



G-Series

Hướng dẫn vận hành sản phẩm

G50i

DOMINO

Bảo lưu mọi quyền. Không được sao chép hay lưu trữ ấn phẩm này trong hệ thống truy xuất hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào dưới dạng điện tử, cơ học, sao chép, ghi âm hoặc theo cách khác, mà không có sự cho phép bằng văn bản của Domino Printing Sciences plc.

Domino Printing Sciences plc. có chính sách cải tiến sản phẩm liên tục, do đó công ty có quyền sửa đổi thông số kỹ thuật có trong tài liệu này mà không cần thông báo.

© Domino Printing Sciences plc. 2023.

Để được tư vấn bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật và đặt mua mực in, vui lòng liên hệ:

www.buydomino.com

www.domino-printing.com

Domino UK Limited

Trafalgar Way

Bar Hill

Cambridge CB23 8TU

United Kingdom

Tel: +44 (0)1954 782551

Fax: +44 (0)1954 782874

Email: enquiries@domino-uk.com

Công Ty TNHH TM Đạt Mỹ

12-14 Khu dân cư An Lạc

Đường số 16

P.Bình Trị Đông B

Q.Bình Tân

HCMC Việt Nam

Tel: + 84-8-37511715

Fax: + 84-8-37511714

info@datmy.com.vn

BẢN GHI CHÚ SỬA ĐỔI

Sửa đổi

Tất cả các phần trong Ấn bản 1

Tất cả các phần trong Ấn bản 2

Ngày

Tháng 10 năm 2022

Tháng Tám 2023

LỜI NÓI ĐẦU CHO HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH SẢN PHẨM

Tài liệu này, mã số bộ phận Domino EPT080372, là tài liệu căn cứ chính thức cho việc lắp đặt, vận hành, bảo trì và tái chế của các bộ phận Domino G-Series In phun nhiệt.

Tài liệu này nên được sử dụng để củng cố và bổ sung cho bất kỳ chương trình đào tạo nào có sẵn với sản phẩm. Tài liệu không được phác thảo để thay thế bất kỳ chương trình đào tạo nào như vậy.

Hướng dẫn vận hành sản phẩm này là bản dịch của "Bản dịch gốc". Đây là "Bản dịch" cho các mục đích của Chỉ thị về Máy móc.

Domino sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với thiệt hại đối với thiết bị hoặc thương tích cho nhân viên do sử dụng trái phép hoặc không đúng thiết bị In phun nhiệt.

Chỉ các kỹ sư do Domino đào tạo mới được tiến hành sửa chữa, điều chỉnh hoặc thay đổi cài đặt hoặc bộ phận máy theo bất kỳ cách nào khác. Các bộ phận nguyên bản của Domino sẽ luôn được sử dụng để đảm bảo chất lượng và hiệu suất.

Người dùng của trang thiết bị này được cảnh báo rằng cần phải đọc, hiểu và thao tác theo thông tin được cung cấp trong Phần 1: Sức khỏe và An toàn. Phần này của tài liệu cũng chỉ định một bộ các biểu tượng được sử dụng ở nơi khác trong tài liệu để truyền đạt các cảnh báo hoặc yêu cầu đặc biệt. Do đó, điều cần thiết là người dùng cũng phải quen thuộc với các biểu tượng này và hành động tương ứng.

Điều quan trọng:

- Giữ tài liệu này trong suốt thời gian hoạt động của thiết bị.
- Chuyển tài liệu này đến chủ sở hữu hoặc người sử dụng thiết bị tiếp theo.

THÔNG BÁO FCC

Thiết bị này đã được kiểm chứng và xác nhận là tuân thủ với các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Loại A, theo phần 15 của Quy định FCC. Các giới hạn này được thiết kế để ngăn tình trạng nhiễu có hại một cách hợp lý trong trường hợp thiết bị được vận hành trong môi trường thương mại. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến, và có thể gây nhiễu có hại cho truyền thông vô tuyến nếu không được lắp đặt và sử dụng theo sổ tay hướng dẫn. Việc vận hành thiết bị này tại khu dân cư có thể gây nhiễu có hại, trong trường hợp này, người dùng phải tự chi trả cho công việc khắc phục tình trạng nhiễu này.

Mọi thay đổi hoặc sửa đổi không được sự chấp thuận rõ ràng của nhà sản xuất có thể dẫn đến việc người dùng bị mất quyền vận hành thiết bị.

TUYÊN BỐ EMC CHÂU ÂU

Thiết bị này có thể gây nhiễu nếu được sử dụng trong khu vực dân cư. Phải tránh sử dụng trong điều kiện như vậy trừ phi người dùng có các biện pháp đặc biệt để giảm phát thải điện từ nhằm ngăn tình trạng gây nhiễu cho việc thu nhận tín hiệu vô tuyến và truyền hình.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Thiết bị được mô tả trong tài liệu này là một máy in công nghiệp được thiết kế để sử dụng trong nhà trong môi trường chuyên nghiệp để in lên nhiều bề mặt và sản phẩm khác nhau. Không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác, trừ khi được sự ủy quyền của Domino. Nếu thiết bị được sử dụng theo cách không được Domino quy định, khả năng bảo vệ do thiết bị cung cấp có thể bị suy giảm.

DANH ĐỀ PHẦN MỀM

Phần mềm mã vạch của TEC-IT - www.tec-it.com

Sản phẩm này sử dụng các thư viện sau. Các thư viện và việc sử dụng chúng được cung cấp bởi Giấy phép Công cộng GNU Hạn chế, phiên bản 2.1.

Backend			
GNU C Library	2.28-10	Libevent	2.1.8
Libusb	1.0.22-2	Libxml2	2.9.4
Libhiredis	1.0.2	Libpixman	0.36.0
Redis	5.0.5	Libpangocairo	1.42.4-8
Chromium	88.0.4324.187	Librsvg	2.44.10-2
Libcairo	1.16.0-4	Libicu	63.1-6
Libpango	1.42.4-8	gir1.2-glib-2.0	1.58.3-2
Libpng	1.6.36-6	Libcsvg	1.0
Libjpeg	1.5.2-2	Libbcm2835	1,69
Libtiff	4.1.0	Zip	3.0-11
Libfontconfig	2.13.1-2	Unzip	6.0-23
Libfreetype	2.9.1-3	feh	3.1.3-1
Libjson-c	0.12.1	Libthai	0.1.28-2
libgdk-pixbuf2.0	2.38.1	libgudev	232,2
libglib2.0	2.58.3-2	libcroco3	0.6.12-3
UI			
Nodejs	14.17.1		
Redis	3.1.2		
Socket.io	2.4.1		
express	4.17.1		
multer	1.4.2		
express-sessions	1.7.2		
compression	1.7.4		
Fabricjs	4.6.0		

NỘI DUNG

	trang
- Domino.....	2
Bản ghi chú sửa đổi.....	2
Lời nói đầu cho Hướng dẫn vận hành sản phẩm.....	3
Thông báo FCC.....	4
Tuyên bố EMC Châu Âu.....	4
Mục đích sử dụng.....	4
Danh đề phần mềm.....	5
PHẦN 1 - SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN.....	10
Giới thiệu.....	10
Cảnh báo, thận trọng và lưu ý.....	11
Biểu tượng.....	12
Thông tin về mực in và dung môi.....	12
Bảo quản.....	14
Rủi ro Hỏa hoạn.....	14
Đổ tràn và Thải bỏ.....	14
Xả tĩnh điện.....	15
Kết thúc vòng đời pin/sản phẩm.....	16
Thông báo về pin của bang California, Hoa Kỳ.....	16
PHẦN 2 - MÔ TẢ HỆ THỐNG.....	17
Giới thiệu.....	17
Tổng quát.....	17
Mô tả.....	17
Tổng quát.....	18
Tổng quát bộ điều khiển G50i.....	18
Tổng quát về đầu in GP.....	20
Tổng quát về đầu in EXT.....	21
Giao diện người dùng.....	22
Thông số kỹ thuật.....	23
Thông số kỹ thuật bộ điều khiển.....	23
Thông số kỹ thuật của đầu in GP.....	24

Bảng tốc độ của đầu in GP.	25
Thông số kỹ thuật của đầu in EXT.	26
Bảng tốc độ của đầu in EXT.	27
Phông chữ cài đặt sẵn.	28
Mô tả ổ cắm IO bộ điều khiển.	29
Chiều rộng nhãn tối đa.	31
Tổng quát giao diện người dùng.	32
Thanh công cụ giao diện chính.	32
Thông tin in màn hình trang chủ.	35
Trình thiết kế mẫu nhãn.	38
PHẦN 3 - LẮP ĐẶT.	41
Dỡ kiện hàng.	41
Vị trí.	41
Lắp đặt dọc.	42
Lắp đặt hướng ngang.	46
Lắp đặt chống giật điện (tùy chọn).	50
Hướng đầu in.	51
Nhìn từ bên cạnh.	51
Nhìn từ phía trước.	52
Kết nối đầu in.	53
Lắp bình thêm mực.	54
Nguồn điện bộ điều khiển.	56
Hiệu chuẩn cảm biến phát hiện sản phẩm ở đầu in.	58
Kết nối thiết bị bên ngoài.	59
Cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài.	59
Bộ đồng tốc trục bên ngoài.	61
Đèn cảnh báo.	62
Kết nối IO.	63
Cài đặt đầu in.	64
Chất lượng in.	64
Căn chỉnh.	65
Cài đặt hệ thống.	66
Đầu vào bộ đồng tốc - Bên trong.	66
Đầu vào bộ đồng tốc - Bên ngoài.	67
Tín hiệu in - Liên tục.	68
Tín hiệu in - Cảm biến.	69
Hai hướng.	70

Tự động chuyển kênh.	71
Tốc độ cao.	71
In hình tĩnh.	72
Góc nghiêng.	72
Đầu in phun tự động (Xả mực béc phun).	73
Thời gian thực.	74
Cài đặt nâng cao.	75
Màn hình.	75
Chế độ người dùng (Bảo mật).	76
Điều khiển từ xa.	81
Chất lượng cao.	82
Tín hiệu IO.	83
Sao lưu và Khôi phục.	84
Chung.	85
Định cấu hình điều khiển in.	86
Cài đặt VDC.	87
VDC (Kết nối dữ liệu tùy biến).	87
Quy tắc.	90
Giám sát.	93
Cài đặt mạng.	94
Địa chỉ IP.	94
Địa chỉ máy chủ DNS.	95
Điều khiển Máy in qua Trình duyệt Web.	96
Cài đặt tiết kiệm điện.	97
Giám sát.	97
Cài đặt ngôn ngữ.	98
Nhập ngôn ngữ.	98
Xuất ngôn ngữ.	99
Xóa ngôn ngữ.	99
Cài đặt phong chữ.	100
Nhập phong chữ.	100
Xóa phong chữ.	100
PHẦN 4 - VẬN HÀNH.	101
Bắt đầu.	101
Nạp một nhãn để in.	104
Bắt đầu in.	105
Dừng in.	105
Tắt máy.	106
Thiết kế mẫu nhãn.	108

Thêm đối tượng vào mẫu nhãn.	109
Thêm đối tượng văn bản.	109
Thêm đối tượng bộ đếm.	111
Thêm đối tượng cơ sở dữ liệu.	114
Thêm đối tượng mã vạch.	125
Thêm đối tượng đồ họa tĩnh.	128
Thêm đối tượng đồ họa động.	130
Thêm đối tượng đồng hồ.	139
Thêm đối tượng mã ca.	144
Thêm đối tượng dòng.	146
Thêm đối tượng Boxlot.	147
Lưu mẫu nhãn.	150
Lưu mẫu nhãn bằng tên khác.	150
Chỉnh sửa thuộc tính đối tượng.	151
Xóa mẫu nhãn.	151
Nhập mẫu nhãn.	152
Xuất mẫu nhãn.	153
Nhật ký.	154
Xuất nhật ký.	155
Bộ đếm thống kê.	156
PHẦN 5 - BẢO TRÌ & KHẮC PHỤC SỰ CỐ.	157
Mô tả lỗi.	157
Lỗi chất lượng in.	158
Cập nhật phần mềm/phần mềm điều khiển.	159
Thay bình thêm mực.	160
Xả mực béc phun ở bình thêm mực bị tắc.	163
Vệ sinh béc phun ở bình thêm mực.	164
Vệ sinh đầu in.	167
Vệ sinh bộ điều khiển.	170

PHẦN 1 SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

GIỚI THIỆU



Nếu bạn sử dụng thiết bị theo cách không được nhà sản xuất quy định, khả năng bảo vệ do thiết bị cung cấp có thể bị suy giảm.

Hướng dẫn về các thực hành làm việc an toàn khác nhau tùy theo môi trường. Dưới đây là các nguyên tắc bao quát để có thể thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết:

- Không vận hành máy in ngoài trời hoặc trong một môi trường nằm ngoài phạm vi hoạt động được chỉ định. Sản phẩm này chỉ sử dụng trong nhà.
- Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi nguồn điện được liệt kê bên dưới:
 - Nhà sản xuất: MEAN WELL ENTERPRISES CO. LTD
 - Kiểu: GST60A24
- Không lắp đặt hoặc vận hành máy in trong môi trường có khả năng tiếp xúc với nước.
- Tránh sử dụng và bảo quản máy in trong môi trường có nhiều bụi.
- Đọc Bảng Dữ liệu An toàn (SDS) trước khi bảo quản, xử lý, vận chuyển hoặc sử dụng bình thêm mực.
- Bảo vệ máy in khỏi tình trạng sốc điện hoặc điện áp thấp bằng cách sử dụng UPS (Bộ lưu điện).
- Tắt và ngắt nguồn điện với máy in trước khi thực hiện bất kỳ quy trình nối dây điện nào.
- Tắt và ngắt nguồn điện của máy in trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối đầu in.
- Đảm bảo tất cả các dây cáp đều được cố định, tránh xa mọi bộ phận chuyển động trên dây chuyền sản xuất.
- Dừng in trước khi tháo và/hoặc lắp bình thêm mực.
- Chỉ sử dụng khăn lau không có xơ vải khi lau các béc phun ở bình thêm mực.
- Vệ sinh béc phun ở bình thêm mực theo các khuyến nghị kèm theo.
- Bảo vệ đầu in khỏi các va chạm bằng cách điều chỉnh và căn chỉnh đường ray hai bên và các thanh dẫn hướng cho phù hợp.
- Không mở bất kỳ linh kiện kèm theo nào. Chúng không chứa bộ phận nào người dùng có thể sửa chữa.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện đã được nhà sản xuất phê duyệt.
- Vứt pin, các sản phẩm điện và điện tử riêng biệt tại một điểm thu gom thích hợp. Không để pin, các sản phẩm điện và điện tử vào dòng chất thải sinh hoạt thông thường.

CẢNH BÁO, THẬN TRỌNG VÀ LƯU Ý

Các cảnh báo, thận trọng và lưu ý được sử dụng trong hướng dẫn này được làm nổi bật bằng cách sử dụng các biểu tượng cảnh nguy hiểm theo chuẩn quốc tế. Các định nghĩa sau đây cho cả ba thông báo này được mô tả ở bên dưới theo định dạng xuất hiện trong tài liệu này.

CẢNH BÁO	Mối nguy là gì? Nguy cơ thương tích cá nhân.
	Cảnh báo được sử dụng để báo cho người đọc về các mối nguy hiểm có thể gây ra thiệt hại về tính mạng, thương tật hoặc sức khỏe kém.
THẬN TRỌNG	Nguy hiểm có thể xảy ra. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	Thận trọng được sử dụng để báo cho người đọc về các nguy hiểm có thể xảy ra có thể gây hư hỏng thiết bị hoặc môi trường.

Ghi chú được sử dụng để báo cho người đọc về thông tin quan trọng.

Biểu tượng

Các biểu tượng sau được sử dụng trong tài liệu này để làm nổi bật các cảnh báo và thận trọng cụ thể được dùng trong quy trình bên dưới các biểu tượng đó.



Cảnh báo hoặc Thận trọng, vui lòng đọc và tuân thủ văn bản cảnh báo hoặc thận trọng để tránh thương tích cơ thể, gây hư hỏng cho thiết bị hoặc gây hại cho môi trường.



Nguy cơ hỏa hoạn do đốt vật liệu dễ cháy.



Nguy cơ tiếp xúc với điện.



Cảnh giác với Xả tĩnh điện (ESD). Phải sử dụng các biện pháp phòng tránh tĩnh điện:

- Tắt máy.
- Đeo vòng tay được tiếp đất.
- Tránh mặc quần áo có thể tích tụ điện áp tĩnh điện.
- Sử dụng túi bảo hộ chống phóng tĩnh điện để vận chuyển PCB.
- Chỉ đặt PCB trên một tấm thảm làm từ vật liệu sẽ làm tiêu tan điện áp tĩnh điện và được tiếp đất.



Phải đeo dụng cụ bảo hộ mắt.



Phải mặc quần áo bảo hộ. Sử dụng găng tay bảo hộ thích hợp. Tham khảo Bảng Dữ liệu An toàn (SDS) liên quan.



Phải ngắt điện trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sửa chữa.



Nối cực nối đất từ sản phẩm xuống nguồn tiếp địa phù hợp.



Đọc hướng dẫn vận hành trước khi thực hiện quy trình này.

THÔNG TIN VỀ MỰC IN VÀ DUNG MÔI

Domino cung cấp Bảng Dữ liệu An toàn (SDS) cung cấp thông tin an toàn cụ thể cho từng loại mực. Bạn có thể tìm thấy Bảng Dữ liệu An toàn trong phần MSDS của trang web Domino.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Khi được sử dụng chính xác, mực in sẽ không gây ra sự cố nào. Tuy nhiên, mọi người dùng đều nên hiểu những tiêu chuẩn an toàn thích hợp và ý thức được những biện pháp phòng tránh cần phải thực hiện. Sau đây là những yêu cầu cơ bản:

- Phải duy trì các tiêu chuẩn thực hành công nghiệp phù hợp liên quan tới sự sạch sẽ và gọn gàng.
- Mực và hộp đựng mực phải được bảo quản và xử lý cẩn trọng.
- Không hút thuốc hoặc để lửa hở (hoặc các nguồn kích cháy khác) ở gần bất kỳ loại mực hoặc dung môi nào vì điều này rất nguy hiểm.
- Tất cả những người tiếp xúc với mực phải được hướng dẫn sử dụng mực đúng cách.
- Tránh để mực tiếp xúc với miệng. Vì vậy, tránh ăn, uống hoặc hút thuốc lá, hoặc bất kỳ thói quen cá nhân hay hành động nào có thể đưa mực vào miệng.
- Tránh để mực tiếp xúc với mắt. Luôn mang thiết bị bảo vệ mắt phù hợp bất cứ khi nào mực có nguy cơ bắn tung tóe hoặc phun sương. Nếu mực bắn vào mắt, cách xử lý sơ cứu là ngâm mắt bị bắn mực vào dung dịch nước muối (hoặc nước sạch nếu không có dung dịch muối) trong khoảng 15 phút, hãy cẩn thận để tránh nước chảy vào mắt không bị dính mực. Phải được hỗ trợ y tế ngay lập tức.
- Đa số các loại mực có chứa dung môi có thể gây tổn thương da. Phải luôn áp dụng các thói quen làm việc đúng và thực hiện đánh giá các rủi ro. Bảng Dữ Liệu An Toàn có sẵn sẽ cung cấp thông tin về thiết bị bảo hộ cá nhân. Hầu hết găng tay đều giúp bảo vệ người dùng dù chỉ tiếp xúc hạn chế với các chất độc hại trong thời gian ngắn và phải được thay sau bất kỳ lần mực bắn nào và phải thường xuyên được thay.
- Nhiều loại mực có chứa vật liệu dễ bốc hơi và có thể hít phải. Cần phải thực hiện thông gió hiệu quả.
- Bất kỳ vật liệu làm sạch nào được sử dụng, ví dụ: giẻ lau, giấy lau, đều là một nguy cơ hỏa hoạn tiềm ẩn. Phải thu gom các vật liệu này để thải bỏ an toàn sau khi sử dụng. Sau khi tiếp xúc với mực, tất cả các dấu vết phải được rửa sạch càng sớm càng tốt tại điểm rửa tay gần nhất.

Bảo quản

Mực in phải được bảo quản trong các tòa nhà thông gió tốt, trong các khu vực dành riêng cho mục đích bảo quản và được chọn là nơi an toàn trong trường hợp hỏa hoạn. Tất cả các chất lỏng phải được bảo quản theo quy định của địa phương.

Rủi ro Hỏa hoạn

Quan sát tất cả các cảnh báo được đưa ra trên máy và các hướng dẫn an toàn sau đây.

Không sử dụng nước đối với trường hợp hỏa hoạn do điện.

Nếu có sự tích tụ mực khô, không sử dụng dụng cụ nạo bằng kim loại để lấy mực khô ra, vì chúng có thể phát ra tia lửa.

Nguy cơ hỏa hoạn là điều đáng lưu ý nhất ở những nơi mực in được bảo quản và sử dụng. Mức độ nguy hiểm của hỏa hoạn sẽ thay đổi đáng kể từ một loại mực hoặc vật liệu lau rửa sang loại khác.


Mực gốc nước sẽ không cháy, mặc dù mực gốc hỗn hợp nước-cồn có thể bị cháy nếu có đủ cồn.

Sự tiếp xúc kéo dài của các hệ thống dựa trên nước với nhiệt độ cao có thể làm bay hơi nước để tạo ra chất cặn dễ cháy.

Mực gốc dung môi có mức nguy hiểm cao hơn, tùy thuộc vào sự kết hợp dung môi hoặc dung môi cụ thể. Khi có một mối nguy hiểm cụ thể, thông tin thích hợp được cung cấp trên Bảng Dữ Liệu An Toàn (SDS).

Nếu có hỏa hoạn, có khả năng khói độc hại sẽ bốc lên từ mực in. Vì lý do này, mực phải được bảo quản ở nơi lực lượng cứu hỏa có thể tiếp cận nhanh chóng và nơi mực sẽ không lan ra ngoài cửa hàng.

Đổ tràn và Thải bỏ

CẢNH BÁO	Vật liệu dễ cháy. Rủi ro hỏa hoạn.
	<p>Không để mực bị khô hoặc không để mực khô tích-tụ. Một số loại mực khô rất dễ cháy. Lập tức vệ sinh toàn bộ chỗ mực bị đổ ra.</p>

Lau sạch lượng mực bị đổ tràn ngay khi có thể bằng dung môi phù hợp và đảm bảo an toàn cho cá nhân. Phải cẩn thận để ngăn chặn sự cố đổ tràn hoặc chất cặn từ việc làm sạch chảy vào hệ thống thoát nước hoặc hệ thống nước thải.


Mực và chất lỏng liên quan là vật liệu dẫn điện. Do đó, phải tắt nguồn điện cho máy in trong khi dọn sạch mực đổ tràn ra ngoài.


Mực in và chất lỏng liên quan không được coi là chất thải thông thường. Chúng phải được xử lý bằng cách sử dụng các phương pháp được phê duyệt theo quy định của địa phương.

XẢ TĨNH ĐIỆN

Để tránh xả tĩnh từ thiết bị dây chuyền sản xuất, thiết bị và mọi thứ trên đó phải được nối đất đúng cách. Mặc dù Domino không có trách nhiệm bảo trì thiết bị của khách hàng, khách hàng phải nhận thức được tầm quan trọng của việc nối đất. Tại thời điểm cài đặt máy in, kỹ thuật viên của Domino (hoặc nhà phân phối Domino) phải đảm bảo rằng đường điện được máy in sử dụng được nối đất thích hợp. Như vậy nghĩa là tất cả các vật bằng kim loại trong bán kính 12 inch (300 mm) từ vị trí đầu in đều phải được nối đất an toàn. Điều này cần được kiểm tra đối với dây đất đầu in bằng Thiết bị đo điện trở, DVM hoặc thiết bị phù hợp khác. Điều cần thiết là phải kiểm tra nối đất định kỳ và nếu máy in được chuyển đến một dây chuyền sản xuất khác, thì dây chuyền sản xuất mới phải được nối đất đúng cách. Các thiết bị khử tĩnh điện bổ sung, chẳng hạn như bàn chải tĩnh trên dây chuyền, v.v ... được khuyến nghị sử dụng.

KẾT THÚC VÒNG ĐỜI PIN/SẢN PHẨM

CẢNH BÁO	Vật liệu dễ cháy. Nguy cơ cháy nổ.
	Không vứt pin vào lửa, lò nóng, hoặc tiêu hủy pin bằng cách nghiền hoặc cắt bằng máy. Tuân thủ các quy định xử lý chất thải tại địa phương khi tiêu hủy pin.
	Không bảo quản hoặc để pin ở nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
	Không bảo quản hoặc để pin ở nơi có áp suất không khí thấp ở độ cao lớn.

THẬN TRỌNG	Vật liệu Nguy hiểm. Nguy cơ tổn hại cho thiết bị và môi trường.
	Pin không thể tháo được. Nếu cần phải thay pin, hãy thay thế bằng mạch in (PCB) mà pin được lắp vào. Tuân thủ các quy định xử lý chất thải tại địa phương khi tiêu hủy pin và PCB.

Thông tin tái chế theo Chỉ thị về thiết bị điện và điện tử thải loại (WEEE) và Chỉ thị về Pin



Dấu hiệu sản phẩm



Dấu hiệu pin

Chỉ dành cho Liên minh châu Âu

Sản phẩm/pin được đánh dấu bằng một trong các ký hiệu tái chế ở trên. Ký hiệu này chỉ ra rằng ở cuối vòng đời hoạt động của sản phẩm/pin, bạn cần hải bỏ riêng biệt tại một điểm thu gom thích hợp, chứ không đưa vào hệ thống xử lý chất thải sinh hoạt thông thường.

THÔNG BÁO VỀ PIN CỦA BANG CALIFORNIA, HOA KỲ

Có thể phải sử dụng biện pháp xử lý đặc biệt đối với muối hoặc este của axit perchloric.

Xem www.dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate

PHẦN 2 MÔ TẢ HỆ THỐNG

GIỚI THIỆU

Tổng quát

Tài liệu này cung cấp:

- Giới thiệu cơ bản về Domino G-Series.
- Chi tiết về giao diện người dùng.
- Giới thiệu về tạo nhãn.
- Các quy trình bảo trì phòng ngừa.
- Tìm và chẩn đoán lỗi.
- Chi tiết về cập nhật phần mềm.

Mô tả

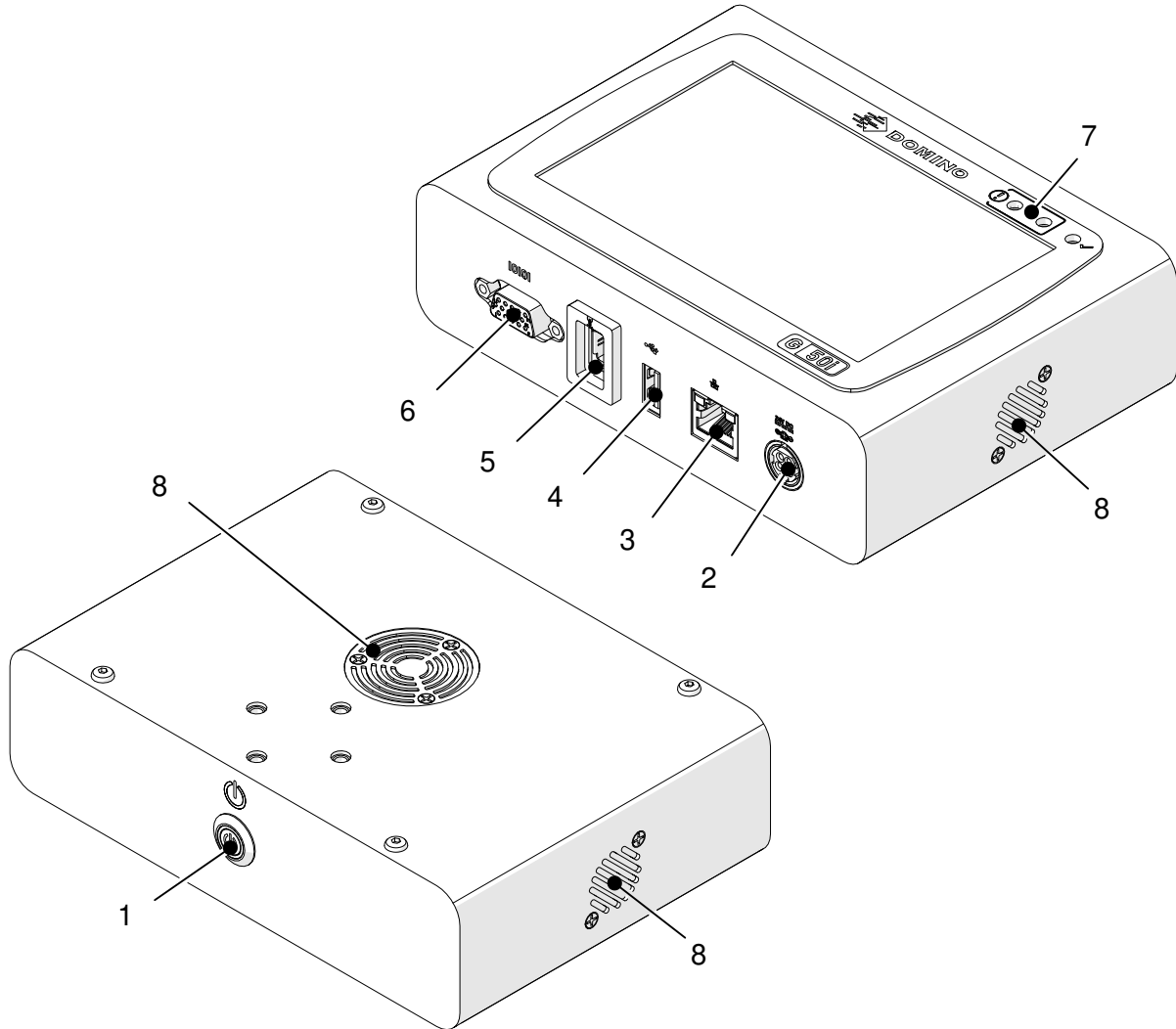
Domino G-Series là dòng máy in phun nhiệt được thiết kế để in dữ liệu cố định và biến đổi lên các sản phẩm trên dây chuyền sản xuất. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ với văn phòng hỗ trợ sở tại.

Mỗi G50i bao gồm:

- 1 đầu in có cáp kết nối đầu in với bộ điều khiển.
- Bộ điều khiển có chứa các hệ thống điều khiển điện tử.

TỔNG QUÁT

Tổng quát bộ điều khiển G50i

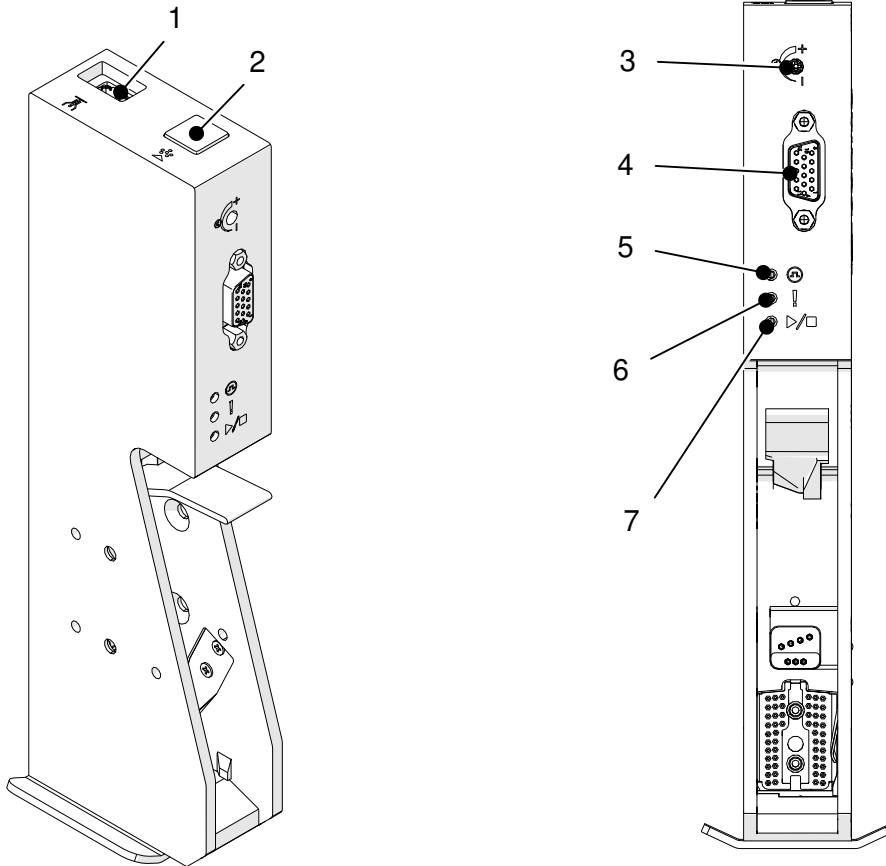


#	Tên	Mô tả
1	Nút Chờ	Lưu ý Nút này không ngắt/kết nối nguồn điện. Hoặc: <ul style="list-style-type: none"> Nhấn để khởi động máy in Nhấn và giữ trong 2 giây để tắt máy in.
2	Đầu vào nguồn điện	24 V DC, 2.5 A
3	Lỗ cắm Ethernet	Kết nối máy in với mạng hoặc PC để truyền dữ liệu.

MÔ TẢ HỆ THỐNG

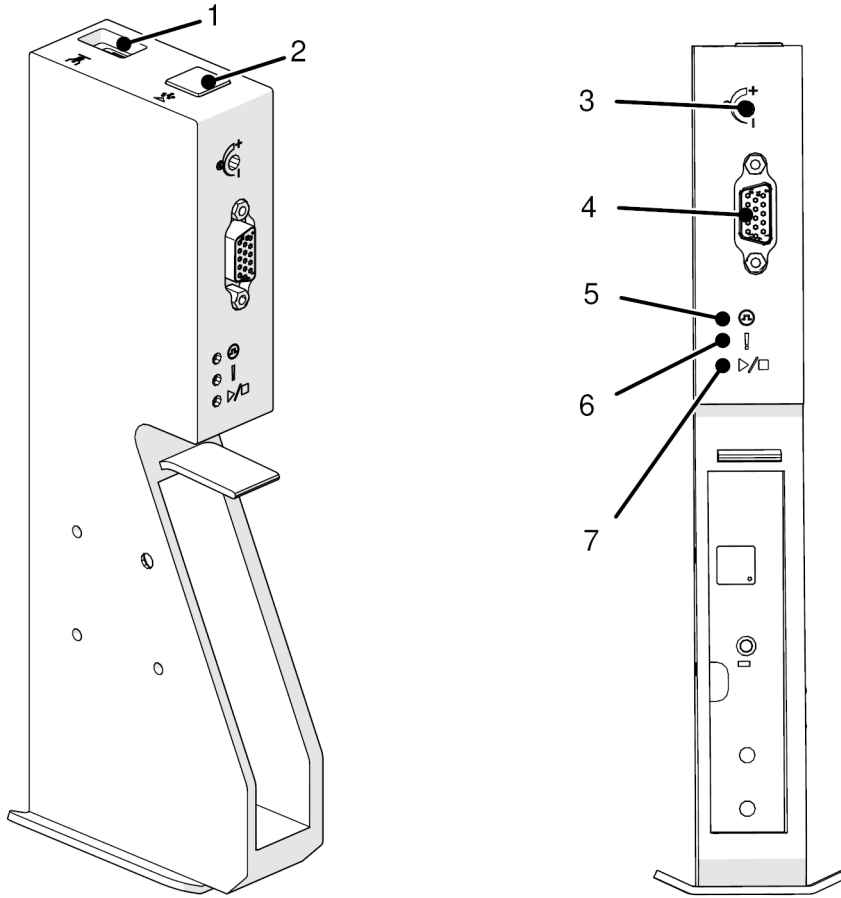
#	Tên	Mô tả
4	Lỗ cắm USB	Kết nối: <ul style="list-style-type: none"> • Bàn phím • Chuột • Thiết bị nhớ để truyền dữ liệu.
5	Ổ cắm đầu in	Kết nối đầu in.
6	Ổ cắm IO	Kết nối: <ul style="list-style-type: none"> • Cảm biến bên ngoài (cảm biến phát hiện sản phẩm) • Bộ đồng tốc bên ngoài (bộ đồng tốc trực) • Đèn cảnh báo.
7	Đèn LED trạng thái	Trạng thái: <ul style="list-style-type: none"> • Dừng (Đỏ) - Bật nếu nguồn điện được kết nối và bộ điều khiển đã khởi động. • Cảnh báo (Vàng) - Bật nếu có lỗi. • Chạy (Xanh lá cây) - Bật khi đang in.
8	Thay thế	Làm mát cho bộ điều khiển. Không chặn các lỗ thông hơi của quạt.

Tổng quát về đầu in GP



#	Tên	Mô tả
1	Ổ cắm dữ liệu	Kết nối đầu in với bộ điều khiển.
2	Nút xả mực	Nhấn để xả mực béc phun đầu in.
3	Độ nhạy	Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến phát hiện sản phẩm.
4	Ổ cắm mở rộng	Không sử dụng.
5	Đèn LED cảm biến	Bật khi cảm biến phát hiện sản phẩm được kích hoạt.
6	Đèn LED cảnh báo	Bật khi có lỗi.
7	Đèn LED chạy/dừng	Bật khi đang in.

Tổng quát về đầu in EXT

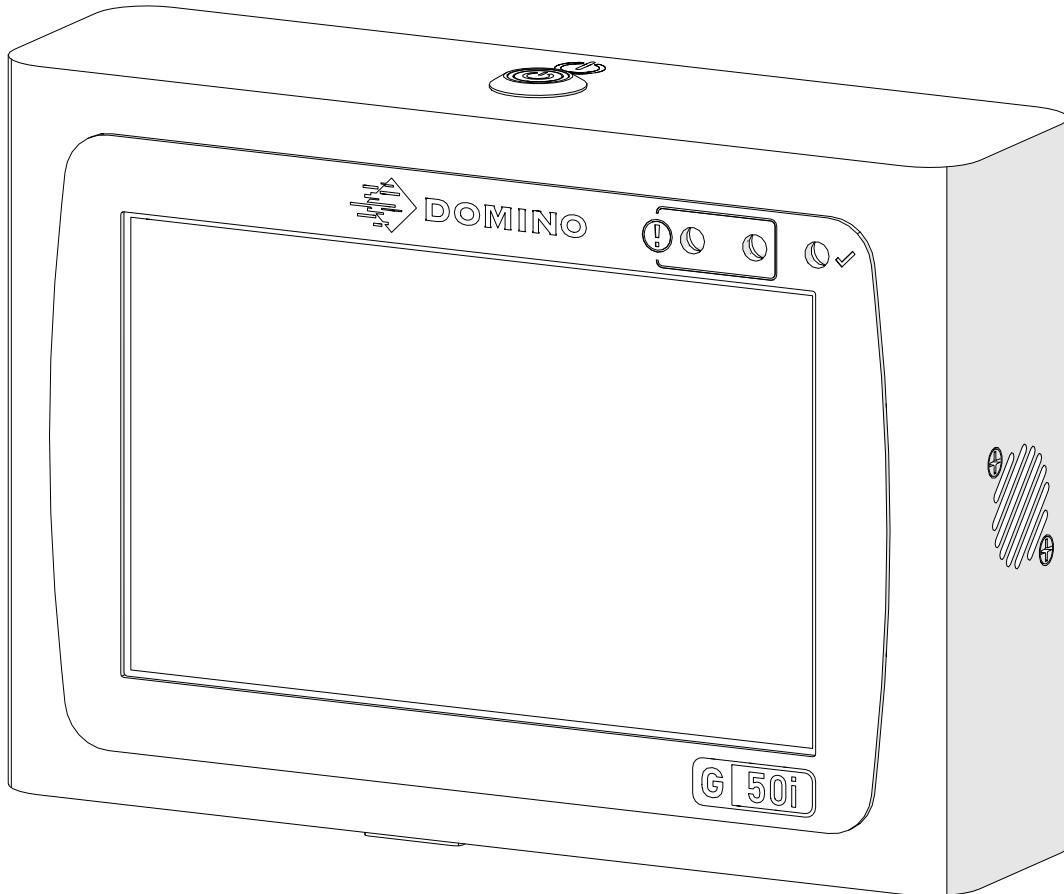


#	Tên	Mô tả
1	Ổ cắm dữ liệu	Kết nối đầu in với bộ điều khiển.
2	Nút xả mực	Nhấn để xả mực béc phun đầu in.
3	Độ nhạy	Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến phát hiện sản phẩm.
4	Ổ cắm mở rộng	Không sử dụng.
5	Đèn LED cảm biến	Bật khi cảm biến phát hiện sản phẩm được kích hoạt.
6	Đèn LED cảnh báo	Bật khi có lỗi.
7	Đèn LED chạy/dừng	Bật khi đang in.

Giao diện người dùng

Màn hình cảm ứng 5 inch trên bộ điều khiển hiển thị giao diện người dùng. Bạn có thể thực hiện trực tiếp việc thiết lập, cấu hình và tạo/chỉnh sửa nhãn trên màn hình cảm ứng (không cần phần mềm bên ngoài).

Tuy nhiên, cũng có thể điều khiển máy in bằng trình duyệt web của PC, máy tính xách tay hoặc thiết bị di động (điện thoại thông minh), xem [Điều khiển Máy in qua Trình duyệt Web trên trang 96](#).



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số kỹ thuật bộ điều khiển

Mục	Chi tiết
Kích thước:	Chiều rộng: 155 mm Chiều cao: 111,6 mm Chiều sâu: 44,65 mm
Trọng lượng:	622 g
Nhiệt độ vận hành:	5 °C đến 50 °C
Độ ẩm hoạt động tương đối:	90% không ngưng tụ.
Xếp hạng IP	Không áp dụng (Không dùng được ở nơi ẩm ướt)
Giao diện người dùng:	Màn hình cảm ứng 5 inch
Bộ nhớ nội dung tin:	4 GB
Số lượng đầu in tối đa:	1
Ký tự có thể in:	Phông chữ Windows True Type
Bộ chuyển đổi nguồn điện:	Đầu vào: 100-240 V AC, 1.4 A, 50/60 Hz Đầu ra: 24 V DC, 2.5 A, 60 W
Mức tiêu thụ điện tối đa:	60 W
Kết nối bên ngoài:	<ul style="list-style-type: none"> • Cảm biến bên ngoài (cảm biến phát hiện sản phẩm) • Bộ đồng tốc bên ngoài (bộ đồng tốc trực) • Đèn cảnh báo • RS485 • RJ45 (Ethernet) • USB
Độ cao vận hành tối đa:	2000 m
Môi trường dự kiến:	Chỉ trong nhà

Thông số kỹ thuật của đầu in GP

Mục	Chi tiết
Chiều cao in Tối đa:	12,7 mm (0.5 Inch)
Kích thước:	Chiều cao: 65,1 mm Chiều rộng: 49,1 mm Chiều dài: 216,4 mm
Trọng lượng:	412,4 g
Nhiệt độ vận hành:	Lưu ý Kiểm tra thông số kỹ thuật của loại mực. 5 °C đến 50 °C
Độ ẩm hoạt động tương đối:	90% không ngưng tụ.
Xếp hạng IP	Không áp dụng (Không dùng được ở nơi ẩm ướt)
Độ dài cáp đầu in:	2 m
Độ cao vận hành tối đa:	2000 m
Môi trường dự kiến:	Chỉ trong nhà

Bảng tốc độ của đầu in GP

Lưu ý Tốc độ in phụ thuộc vào loại mực, độ phân giải và ứng dụng. Kiểm tra bảng dữ liệu của loại mực.

Độ phân giải	Tốc độ Mật độ 1 (m/phút)
150x100	228
150x120	190
150x150	152
150x200	114
150x300	76
150x600	38
300x100	228
300x120	190
300x150	152
300x200	114
300x300	76
300x600	38
600x100	228
600x120	190
600x150	152
600x200	114
600x300	76
600x600	38

Thông số kỹ thuật của đầu in EXT

Mục	Chi tiết
Chiều cao in Tối đa:	25,4 mm (1 Inch)
Kích thước:	Chiều cao: 77,5 mm Chiều rộng: 49 mm Chiều dài: 217 mm
Trọng lượng:	432 g
Nhiệt độ vận hành:	Lưu ý Kiểm tra thông số kỹ thuật của loại mực. 5 °C đến 50 °C
Độ ẩm hoạt động tương đối:	90% không ngưng tụ.
Xếp hạng IP	Không áp dụng (Không dùng được ở nơi ẩm ướt)
Độ dài cáp đầu in:	2 m
Độ cao vận hành tối đa:	2000 m
Môi trường dự kiến:	Chỉ trong nhà

Bảng tốc độ của đầu in EXT

Lưu ý Tốc độ in phụ thuộc vào loại mực, độ phân giải và ứng dụng. Kiểm tra bảng dữ liệu của loại mực.

Độ phân giải	Tốc độ Mật độ 1 (m/phút)
300x100	120
300x120	100
300x150	80
300x200	60
300x300	40
300x600	20

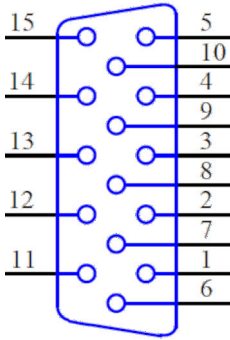
Phông chữ cài đặt sẵn

Các phông chữ cài đặt sẵn bao gồm:

- Liberation Mono (Thường/In đậm/Nghiêng/In đậm nghiêng)
- Liberation Sans (Thường/In đậm/Nghiêng/In đậm nghiêng)
- Liberation Sans Narrow (Thường/In đậm/Nghiêng/In đậm nghiêng)
- Noto Sans (Thường/In đậm/Nghiêng/In đậm nghiêng)
- Noto Sans Arabic (Thường/In đậm)
- Noto Sans Hebrew (Thường/In đậm)
- Noto Sans JP (Thường/In đậm)
- Noto Sans KR (Thường/In đậm)
- Noto Sans TC (Thường/In đậm)
- Noto Sans Thai (Thường/In đậm).

Mô tả ổ cắm IO bộ điều khiển

Loại ổ cắm: Cái, 15 Chân. Mật độ cao, đầu nối D.



#	Tên	Loại	Mô tả
1	485B	Giao tiếp	RS485B, đảo ngược đầu ra trình điều khiển/đầu vào bộ thu.
2	EN_B	Đầu vào	Đầu vào B bộ đồng tốc trực. Chỉ sử dụng bộ đồng tốc trực NPN.
3	EN_A	Đầu vào	Đầu vào A bộ đồng tốc trực. Chỉ sử dụng bộ đồng tốc trực NPN.
4	EXT_SEN_PNP_IN	Đầu vào	Đầu vào cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài cho kết nối PNP. Hoạt động khi đầu vào cao. Để sử dụng đầu vào này, hãy kết nối Nối đất từ tín hiệu đầu vào với Nối đất trên ổ cắm IO của máy in.
5	24V_FUSE	Đầu ra	Đầu ra điện 24 V DC. Được bảo vệ bằng cầu chì 3 A. Đầu ra dòng điện tối đa: 1.5 A. Đầu ra này được kết hợp/chia sẻ với #12.
6	NỐI ĐẤT	-	
7	STOP_LED_DP	Đầu ra	Đầu ra để kích hoạt đèn hiệu màu đỏ. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V.
8	EXT_SEN_NPN_IN	Đầu vào	Đầu vào cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài cho kết nối NPN. Hoạt động khi đầu vào thấp. Để sử dụng đầu vào này, hãy kết nối Nối đất từ tín hiệu đầu vào với Nối đất trên ổ cắm IO của máy in.

MÔ TẢ HỆ THỐNG

#	Tên	Loại	Mô tả
9	PRINT_LED_DP	Đầu ra	Đầu ra để kích hoạt đèn hiệu xanh lá cây. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V.
10	SP_INPUT	Đầu vào	Đầu vào dự phòng. Lưu ý Tại thời điểm xuất bản hướng dẫn này, khách hàng chưa thể sử dụng đầu vào này. Phiên bản phần mềm hiện tại (1.0.3.0) chưa hỗ trợ đầu vào này. Đầu vào này có thể sử dụng được trong phiên bản phần mềm sau này. Hoạt động thấp với điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V. Để sử dụng đầu vào này, hãy kết nối Nối đất từ tín hiệu đầu vào với Nối đất trên ổ cắm IO của máy in.
11	485A	Giao tiếp RS485	RS485A, không nghịch đảo đầu ra trình điều khiển/đầu vào bộ thu.
12	24V_FUSE	Đầu ra	Đầu ra điện 24 V DC. Được bảo vệ bằng cầu chì 3 A. Đầu ra dòng điện tối đa: 1.5 A. Đầu ra này được kết hợp/chia sẻ với #5.
13	NỐI ĐẤT	-	
14	SP_SIG_DP	Đầu ra	Đầu ra dự phòng. Đầu ra sẽ chỉ được kích hoạt khi quá trình in hoàn tất. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V.
15	ALARM_LED_DP	Đầu ra	Đầu ra để kích hoạt đèn hiệu xanh lá cây. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V.

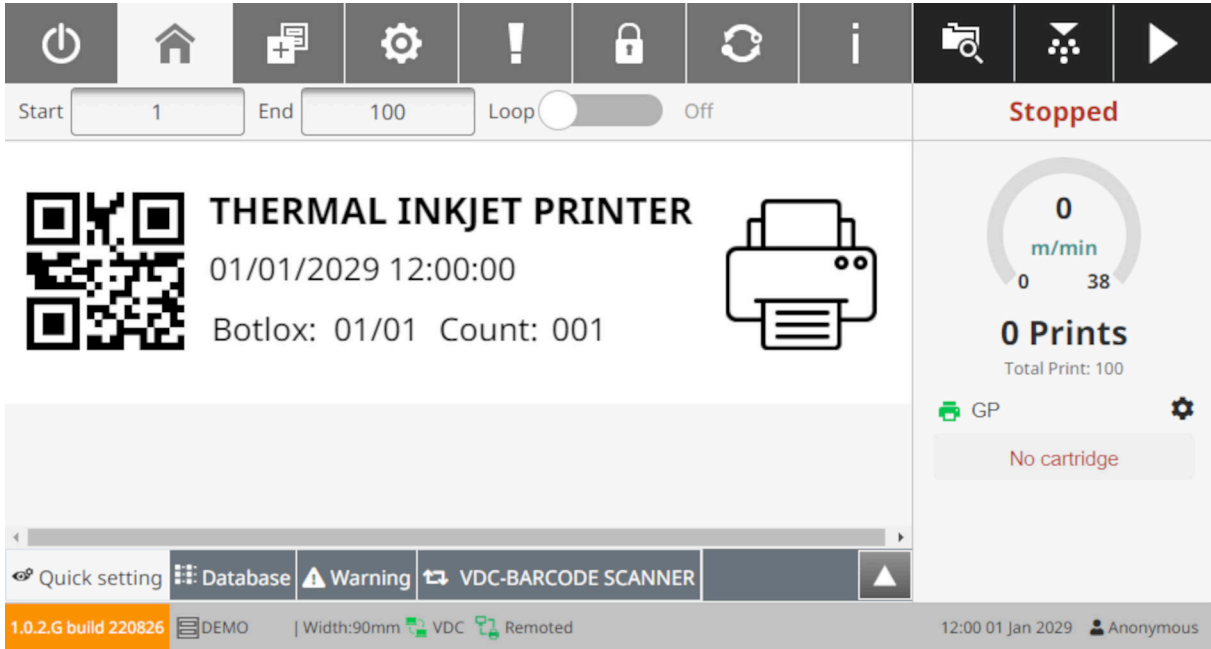
Chiều rộng nhãn tối đa

Lưu ý Chiều rộng nhãn tối đa phụ thuộc vào độ phân giải.




Chiều rộng nhãn tối đa	Độ phân giải
1,387 m	<ul style="list-style-type: none"> • 600x600 DPI • 300x600 DPI • 150x600 DPI
1,5 m	<ul style="list-style-type: none"> • 600x300 DPI • 600x200 DPI • 600x150 DPI • 600x120 DPI • 600x100 DPI • 300x300 DPI • 300x200 DPI • 300x150 DPI • 300x120 DPI • 300x100 DPI • 150x300 DPI • 150x200 DPI • 150x150 DPI • 150x120 DPI • 150x100 DPI

TỔNG QUÁT GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG







Thanh công cụ giao diện chính






Lưu ý Một số cài đặt có thể không khả dụng khi in.

Mục	Tên	Mô tả
	Chờ	Tắt máy hoặc khởi động lại máy in. Lưu ý Cài đặt này không ngắt kết nối máy in khỏi nguồn điện.
	Trang chủ	Quay lại màn hình này.
	Thiết kế	Mở màn hình thiết kế mẫu nhãn: <ul style="list-style-type: none"> Tạo mẫu nhãn mới Chỉnh sửa mẫu nhãn Chọn mẫu nhãn để in.

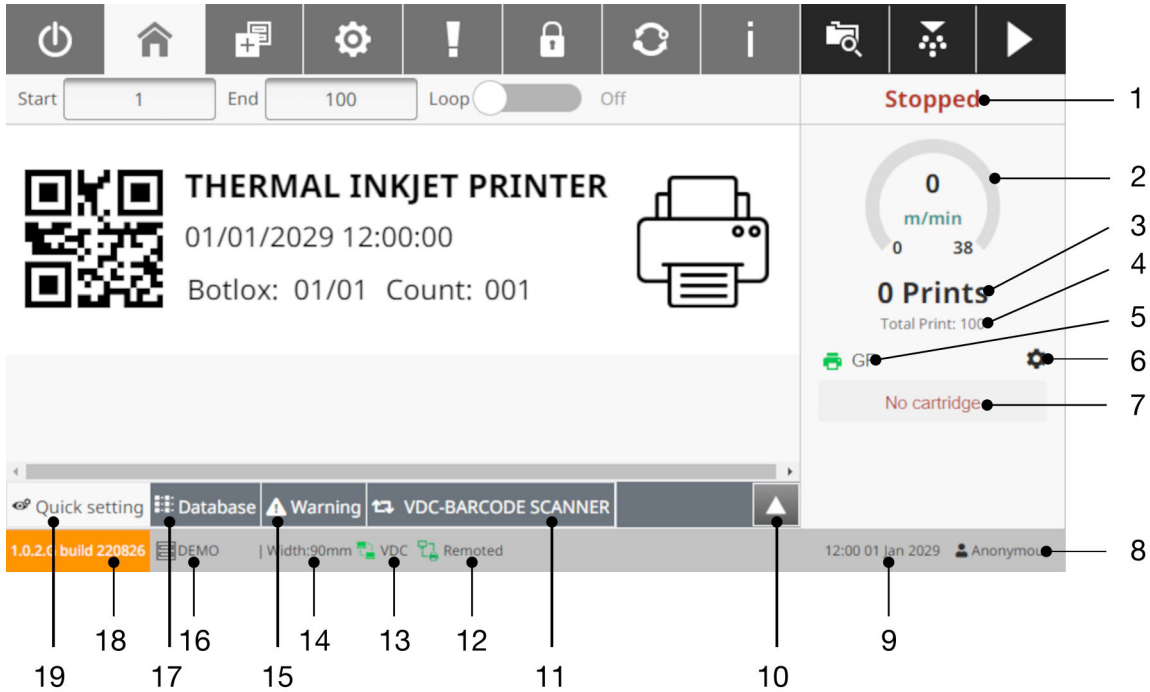
MÔ TẢ HỆ THỐNG

Mục	Tên	Mô tả
	Settings	Mở màn hình cài đặt: <ul style="list-style-type: none"> Cài đặt đầu in Cài đặt hệ thống Cài đặt nâng cao Cài đặt VDC Cài đặt mạng Cài đặt tiết kiệm điện Cài đặt ngôn ngữ Cài đặt phong chữ.
	Nhật ký	Mở màn hình nhật ký: <ul style="list-style-type: none"> Xem lại và xuất nhật ký tất cả các thao tác của người dùng Xem thống kê.
	User	Nếu chế độ người dùng được bật: <ul style="list-style-type: none"> Xem thông tin chi tiết của người dùng hiện tại Thay đổi mật khẩu của người dùng hiện tại. Nếu đăng nhập với tư cách quản trị viên: <ul style="list-style-type: none"> Tạo người dùng mới Xóa người dùng Đặt và chỉnh sửa các quyền của người dùng Thay đổi mật khẩu của người dùng khác.
	Cập nhật	Cập nhật phiên bản phần mềm/phần mềm điều khiển.
	Thông tin	Xem thông tin về phần mềm và phần cứng.
	Mở mẫu	Mở một mẫu nhãn đã lưu.

MÔ TẢ HỆ THỐNG

Mục	Tên	Mô tả
	Xả mục	Xả mục đầu in để thông béc phun bị nghẽn.
	Bắt đầu	Bắt đầu in.
	Dừng	Dừng in.
Start <input type="text" value="1"/>	Chỉ mục bắt đầu	Đặt chỉ mục bắt đầu của bộ đếm/cơ sở dữ liệu.
End <input type="text" value="1000000"/>	Chỉ mục kết thúc	Đặt chỉ mục kết thúc của bộ đếm/cơ sở dữ liệu.
Loop <input type="checkbox"/> Off	Lặp lại	Bật để lặp lại dữ liệu.

Thông tin in màn hình trang chủ



#	Tên	Mô tả
1	Trạng thái máy in	<ul style="list-style-type: none"> Đã dừng - Máy in KHÔNG in Đang xử lý - Máy in đang thay đổi trạng thái từ Đã dừng sang Sẵn sàng Sẵn sàng - Máy in đã sẵn sàng để in Đang in - Máy in đang in.
2	Tốc độ hiện tại	<ul style="list-style-type: none"> Nếu bộ đồng tốc trực không được sử dụng để đo tốc độ dây chuyền sản xuất, giá trị được hiển thị sẽ là số được nhập trong <i>Cài đặt > Cài đặt hệ thống > Bộ đồng tốc > Bên trong > Tốc độ (m/phút)</i> Nếu sử dụng bộ đồng tốc trực, giá trị hiển thị sẽ là tốc độ dây chuyền sản xuất được đo bởi bộ đồng tốc trực.
3	Số lượng bản in	<ul style="list-style-type: none"> Hiển thị số lượng bản in đã được thực hiện Mỗi lần in sẽ tăng giá trị lên 1 Phạm vi: 0 đến 1.000.000.0000.

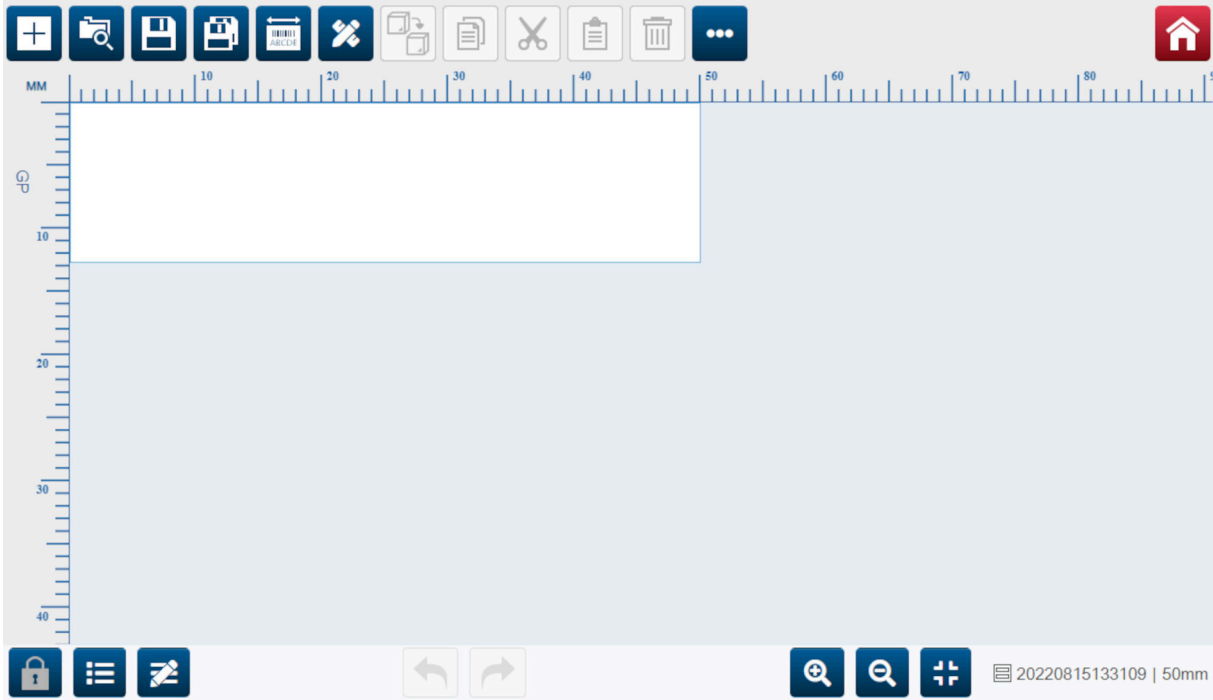
MÔ TẢ HỆ THỐNG





#	Tên	Mô tả
4	Tổng số bản in	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị tổng số trang cho lệnh in hiện tại • Nếu mẫu nhãn chứa bộ đếm, giá trị sẽ bằng giá trị bộ đếm • Nếu mẫu nhãn chứa cơ sở dữ liệu và bộ đếm, giá trị sẽ bằng số hàng trong tập tin cơ sở dữ liệu, ngay cả khi giá trị bộ đếm lớn hơn • Nếu mẫu nhãn chỉ chứa văn bản cố định, giá trị sẽ là 1 • Bật <i>Lặp lại</i> để in không giới hạn.
5	Thông tin về đầu in	<ul style="list-style-type: none"> • Loại đầu in • Trạng thái đầu in.
6	Thông tin bình thêm mực	<ul style="list-style-type: none"> • Trạng thái • Nhãn • Lượng mực • Tình trạng kiểm tra vòi phun • Số bản in còn lại • Bản in mỗi 10 ml.
7	Trạng thái bình thêm mực	<ul style="list-style-type: none"> • Trạng thái kết nối bình thêm mực • Lượng mực.
8	Tên Người dùng	Tên của người dùng đã đăng nhập.
9	Đồng hồ hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> • Hiển thị ngày/giờ hệ thống hiện tại • Để thay đổi giá trị, hãy xem phần Chung trên trang 85.
10	Thiết lập nhanh	Truy cập nhanh vào cài đặt căn chỉnh in, hãy xem phần Căn chỉnh trên trang 65 .
11	Máy quét mã vạch VDC	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hiển thị nếu cài đặt Kết nối trong cài đặt VDC được đặt thành Máy quét mã vạch.</p> <p>Chọn để xem dữ liệu mã vạch VDC (Kết nối dữ liệu tùy biến), hãy xem Cài đặt VDC trên trang 87.</p>
12	Trạng thái từ xa	Hiển thị nếu bật Từ xa , hãy xem phần Điều khiển từ xa trên trang 81 .
13	Trạng thái VDC	Hiển thị nếu bật VDC (Kết nối dữ liệu tùy biến), hãy xem Cài đặt VDC trên trang 87 .
14	Chiều rộng	Hiển thị chiều rộng mẫu nhãn hiện tại.
15	Cảnh báo	Xem thông báo cảnh báo máy in.
16	Tên nhãn	Hiển thị tên của mẫu nhãn đã nạp.

MÔ TẢ HỆ THỐNG







#	Tên	Mô tả
17	Cơ sở dữ liệu	Xem thông tin cơ sở dữ liệu.
18	Phiên bản phần mềm	Hiển thị phiên bản phần mềm hiện tại
19	Thiết lập nhanh	Truy cập nhanh vào cài đặt căn chỉnh in, hãy xem phần Căn chỉnh trên trang 65 .

Trình thiết kế mẫu nhãn













Mục	Tên	Mô tả
	Mới	Tạo mẫu nhãn mới.
	Mở	<ul style="list-style-type: none"> Xem trước và mở các mẫu nhãn đã lưu Sao chép các mẫu nhãn hiện có Xóa các mẫu nhãn.
	Lưu	Lưu mẫu nhãn hiện tại.
	Chỉnh sửa	Chỉnh sửa chiều rộng mẫu nhãn.

MÔ TẢ HỆ THỐNG

Mục	Tên	Mô tả
	Đối tượng	<p>Thêm một đối tượng/phần tử vào mẫu nhãn:</p> <ul style="list-style-type: none"> Văn bản Bộ đếm Cơ sở dữ liệu Mã vạch Đồ họa Đồng hồ Mã ca Đường thẳng Boxlot.
	Sao chép	<p>Sao chép và tự động dán đối tượng/phần tử đã chọn. Cài đặt này bao gồm các tùy chọn được liệt kê bên dưới:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chế độ tự động - Tắt hoặc bật <i>Hướng, Khoảng cách điểm Y (mm)/Khoảng cách điểm X (mm)</i> và cài đặt <i>Đếm</i>. Hướng - Đặt hướng mà các đối tượng nhân bản sẽ được dán, từ đối tượng gốc: <ul style="list-style-type: none"> Đọc - Các đối tượng nhân bản sẽ được dán bên dưới đối tượng gốc. Ngang - Các đối tượng nhân bản sẽ được dán bên phải của đối tượng gốc. Khoảng cách điểm Y (mm)/Khoảng cách điểm X (mm) - Đặt khoảng cách ngang/đọc giữa mỗi đối tượng nhân bản và đối tượng gốc. Số lượng - Đặt số lần đối tượng sẽ được nhân bản.
	Sao chép	Sao chép đối tượng/phần tử đã chọn.
	Cắt	Cắt đối tượng/phần tử đã chọn.
	Dán	Dán một đối tượng/phần tử được sao chép hoặc cắt.
	Xóa	Xóa đối tượng/phần tử đã chọn.

MÔ TẢ HỆ THỐNG

Mục	Tên	Mô tả
	Khác	Xem các tùy chọn khác: <ul style="list-style-type: none"> Nhập mẫu - Nhập mẫu nhãn từ thiết bị bộ nhớ USB Xuất mẫu - Xuất mẫu nhãn từ thiết bị bộ nhớ USB Xóa cơ sở dữ liệu - Xóa cơ sở dữ liệu được tải lần gần nhất.
	Trang chủ	Quay về màn hình trang chủ.
	Khóa mẫu	Khóa khu vực bố cục mẫu nhãn. Nếu mẫu bị khóa, người dùng sẽ không thể điều chỉnh mẫu. Người dùng sẽ có thể truy cập vào thanh công cụ.
	Đối tượng	Mở danh sách các đối tượng được sử dụng trong mẫu nhãn hiện tại.
	Thuộc tính	Xem và chỉnh sửa các thuộc tính của đối tượng đã chọn.
	Hoàn tác	Hoàn tác thao tác vừa thực hiện.
	Làm lại	Làm lại thao tác vừa thực hiện.
	Phóng to	Phóng to mẫu nhãn.
	Thu nhỏ	Thu nhỏ mẫu nhãn.
	Đặt lại thu phóng	Đặt lại thu phóng.

PHẦN 3 LẮP ĐẶT

DỠ KIỆN HÀNG

Lấy bộ điều khiển, đầu in và phụ kiện (ví dụ: bộ đồng tốc và cảm biến) ra khỏi kiện hàng.

Các thiết bị được giao sẽ khác nhau theo thứ tự cụ thể. Kiểm tra thành phần của lô hàng so với danh sách đóng gói và thông báo cho Domino nếu có bất kỳ sai lệch nào.

VỊ TRÍ

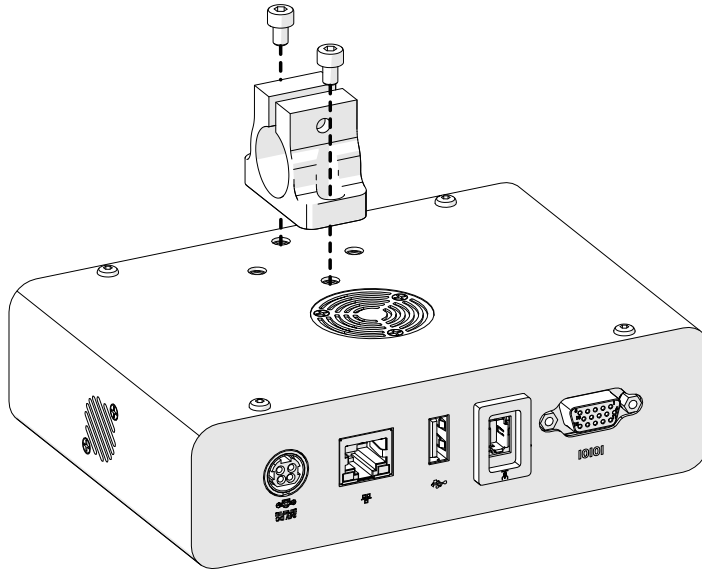
Vị trí cho thiết bị:

- Tại nơi được cách điện với các thiết bị khác.
- Tại nơi có nhiệt độ trong phạm vi được chỉ định, xem [Thông số kỹ thuật trên trang 23](#).
- Tại nơi độ ẩm tương đối nằm trong phạm vi chỉ định, xem [Thông số kỹ thuật trên trang 23](#).
- Gần một ổ cắm điện dễ dàng tiếp cận để đảm bảo có thể ngắt điện nhanh chóng.
- Tại nơi đường ống, cáp và các kết nối điện không bị chặn.

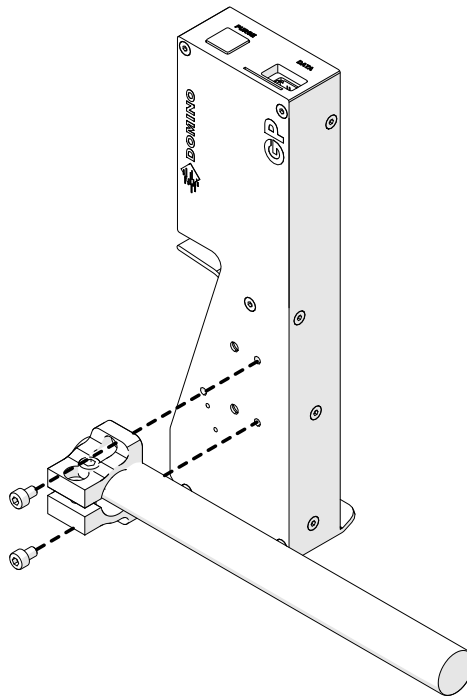
LẮP ĐẶT ĐỌC

Để lắp đặt G50i:

1. Lắp kẹp vào bộ điều khiển.

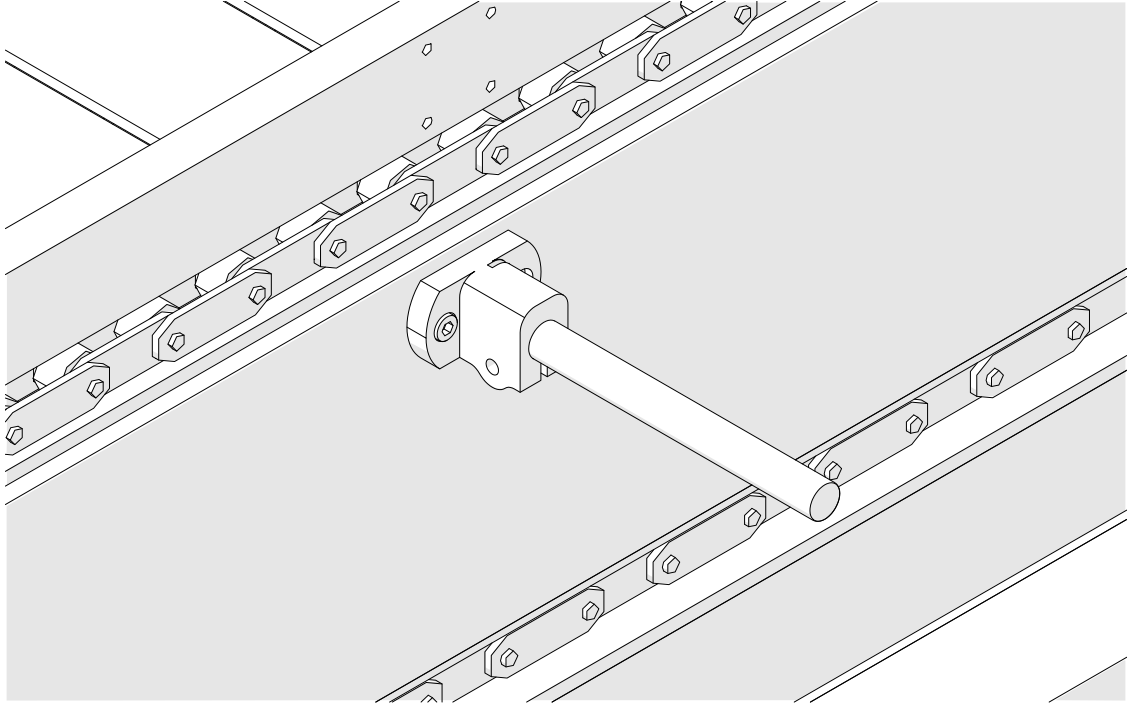


2. Lắp kẹp gắn và một thanh tròn vào đầu in.

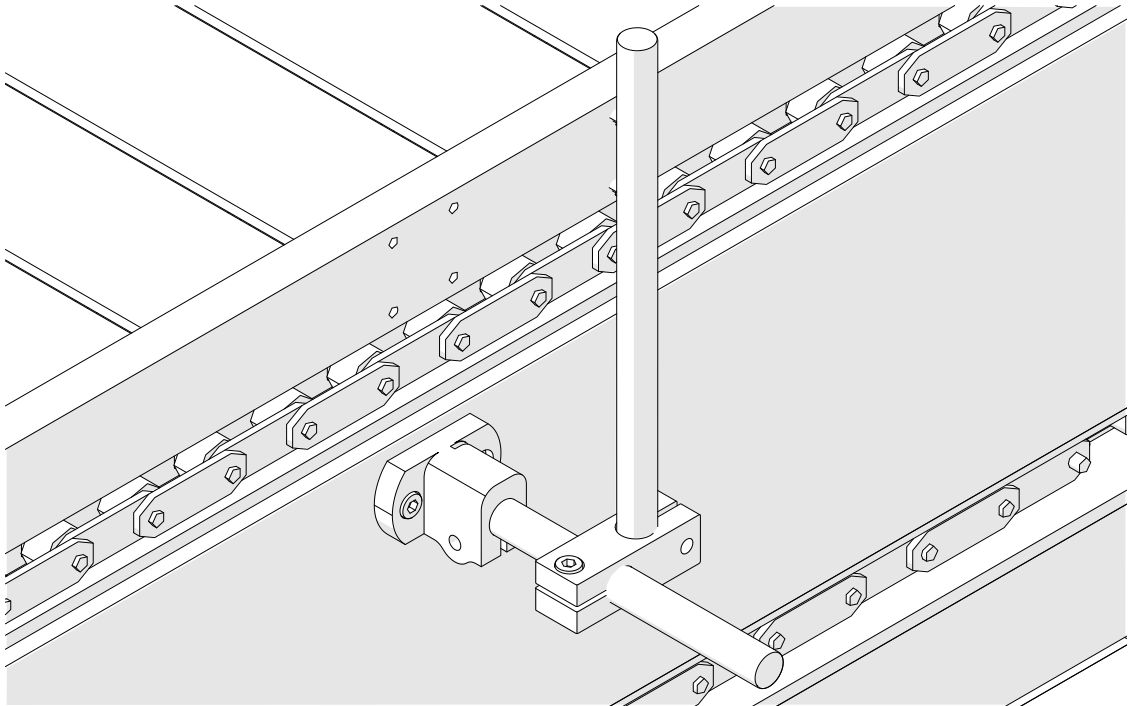


LẮP ĐẶT

3. Lắp kẹp để và 1 trong các thanh tròn vào băng tải/dây chuyền sản xuất.

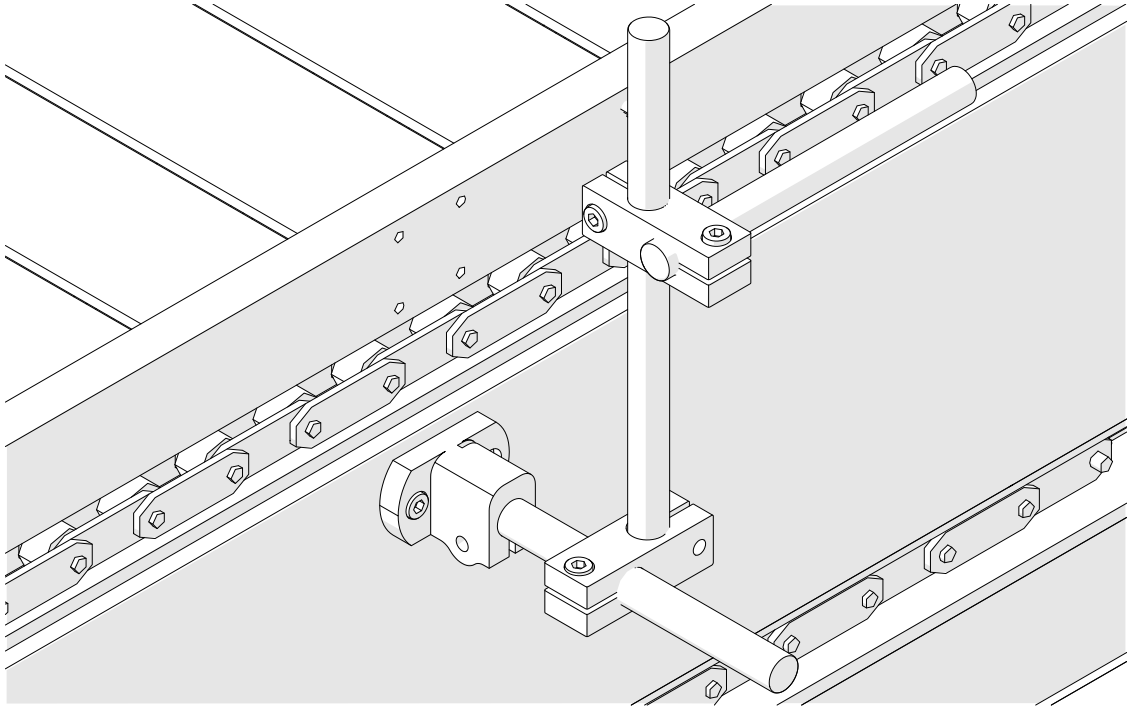


4. Lắp một thanh tròn và kẹp như hình dưới đây.

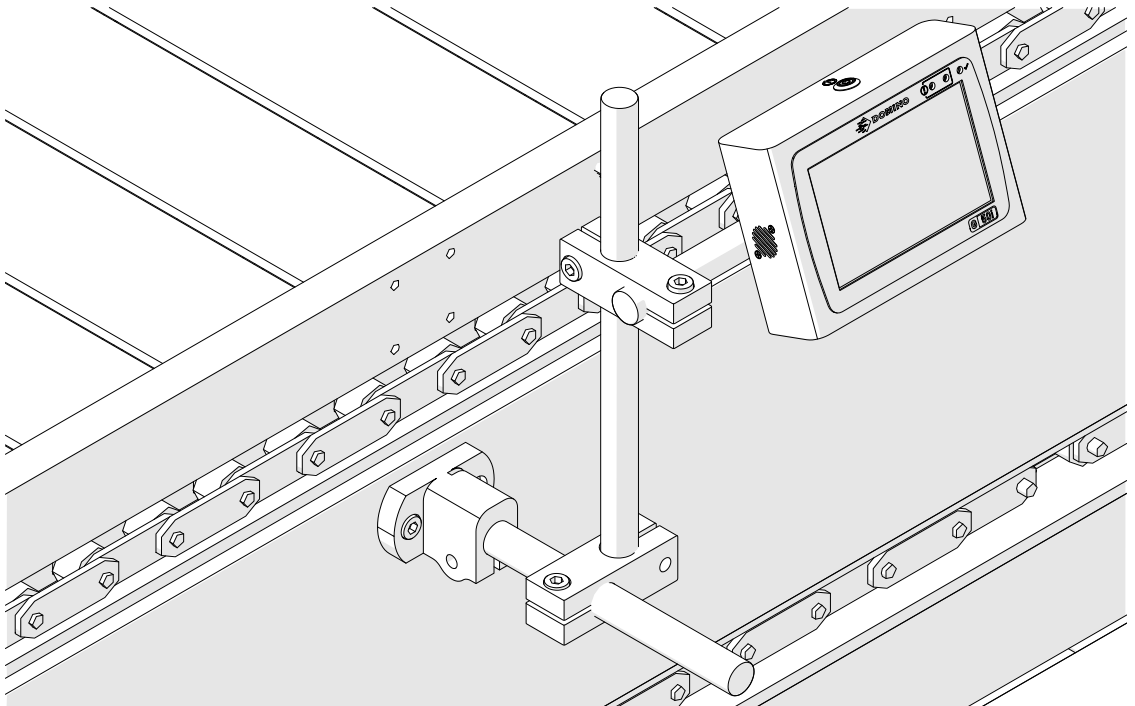


LẮP ĐẶT

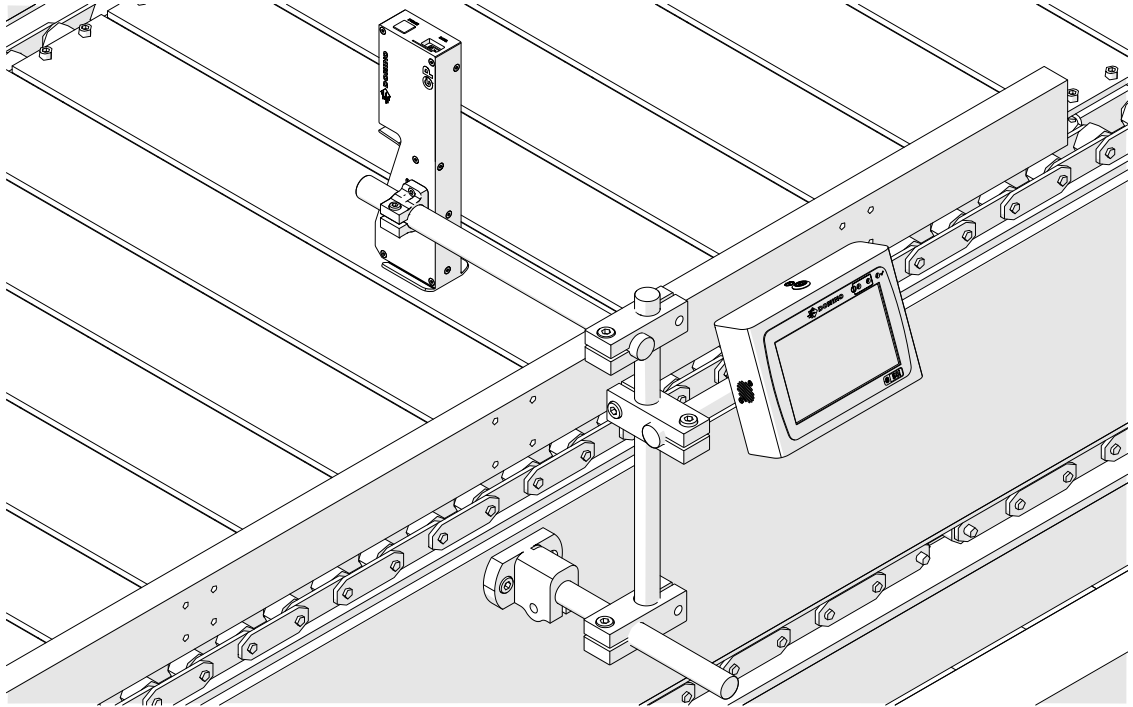
5. Lắp một thanh tròn khác và kẹp như hình dưới đây.



6. Lắp bộ điều khiển



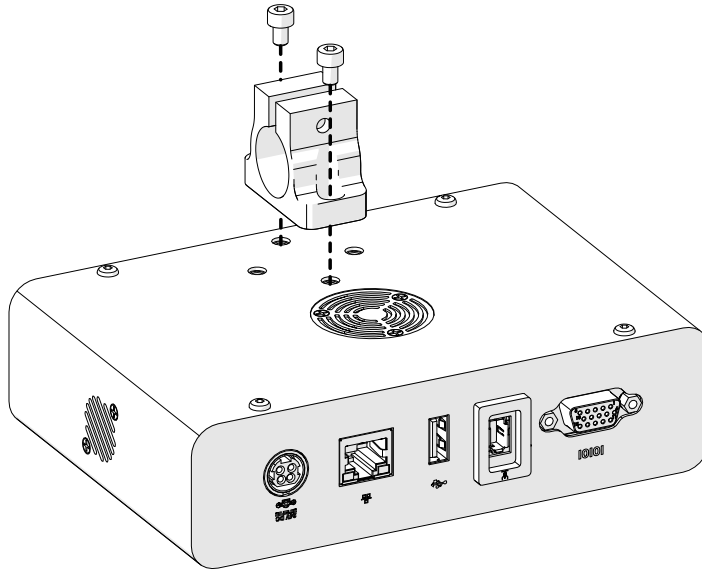
7. Lắp đầu in.



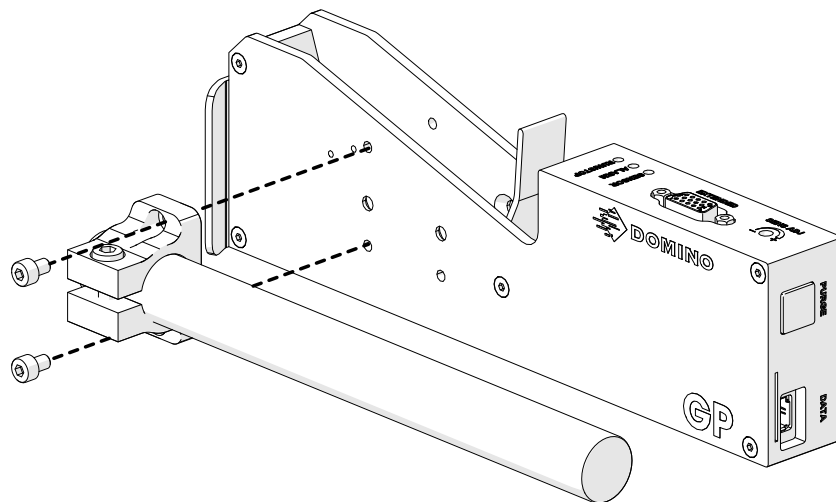
LẮP ĐẶT HƯỚNG NGANG

Để lắp đặt G50i:

1. Lắp kẹp vào bộ điều khiển.

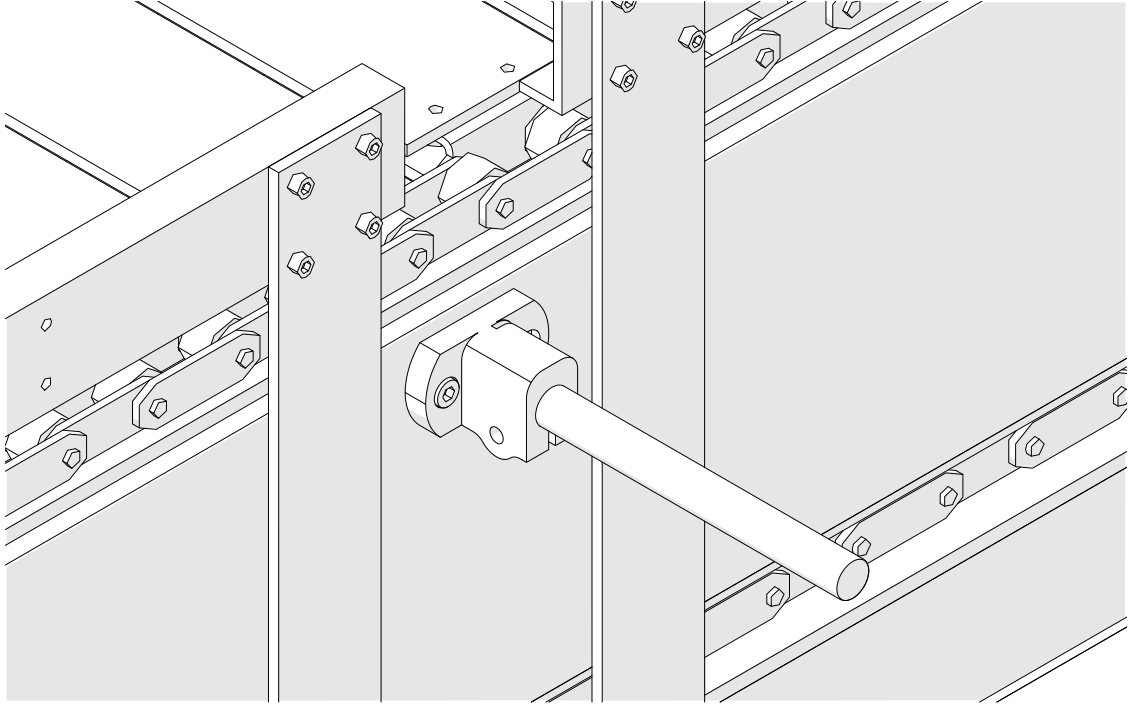


2. Lắp kẹp gắn và một thanh tròn vào đầu in.

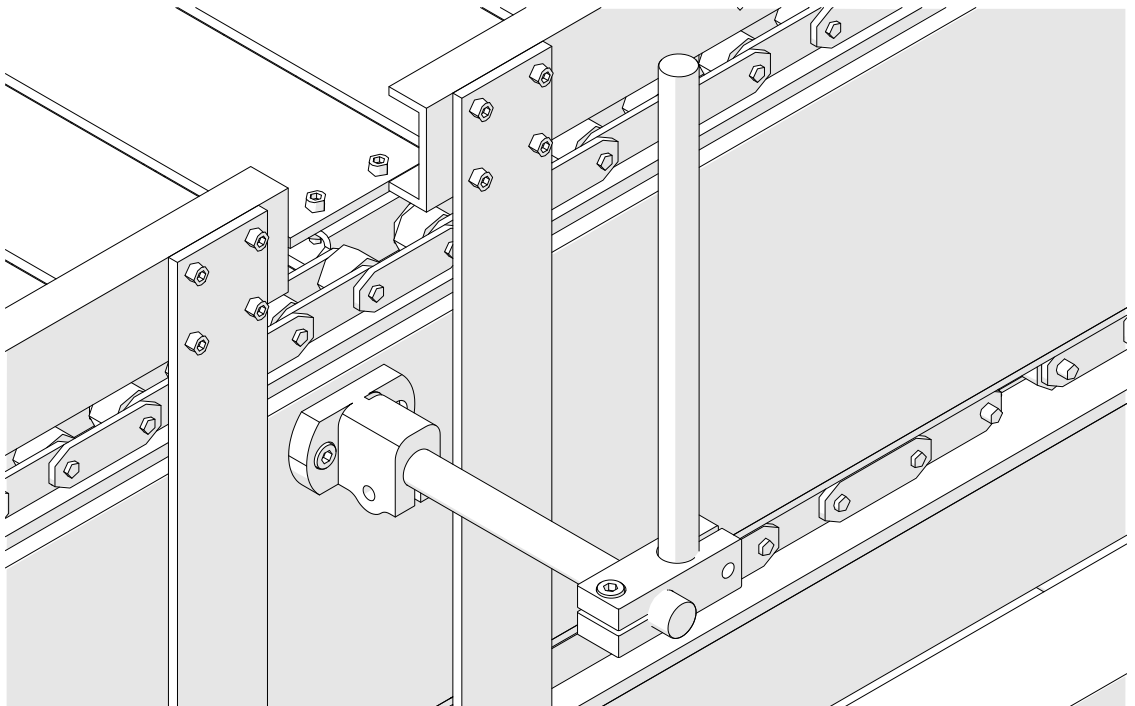


LẮP ĐẶT

3. Lắp kẹp để và 1 trong các thanh tròn vào băng tải/dây chuyền sản xuất.

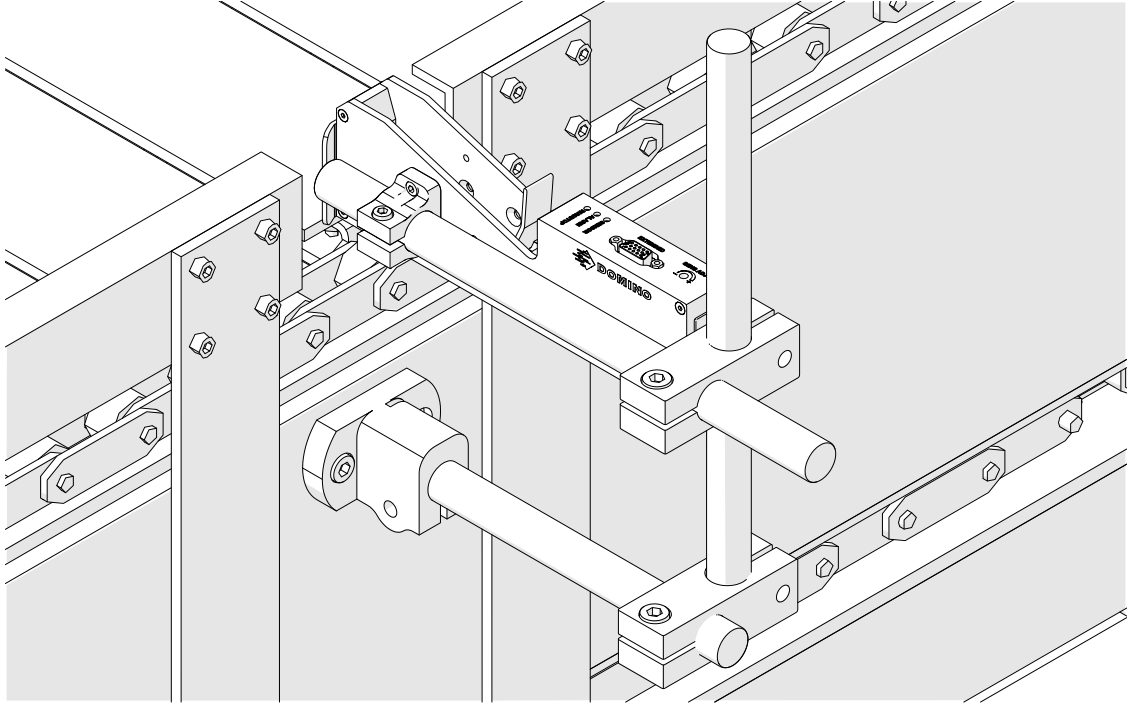


4. Lắp một thanh tròn và kẹp như hình dưới đây.

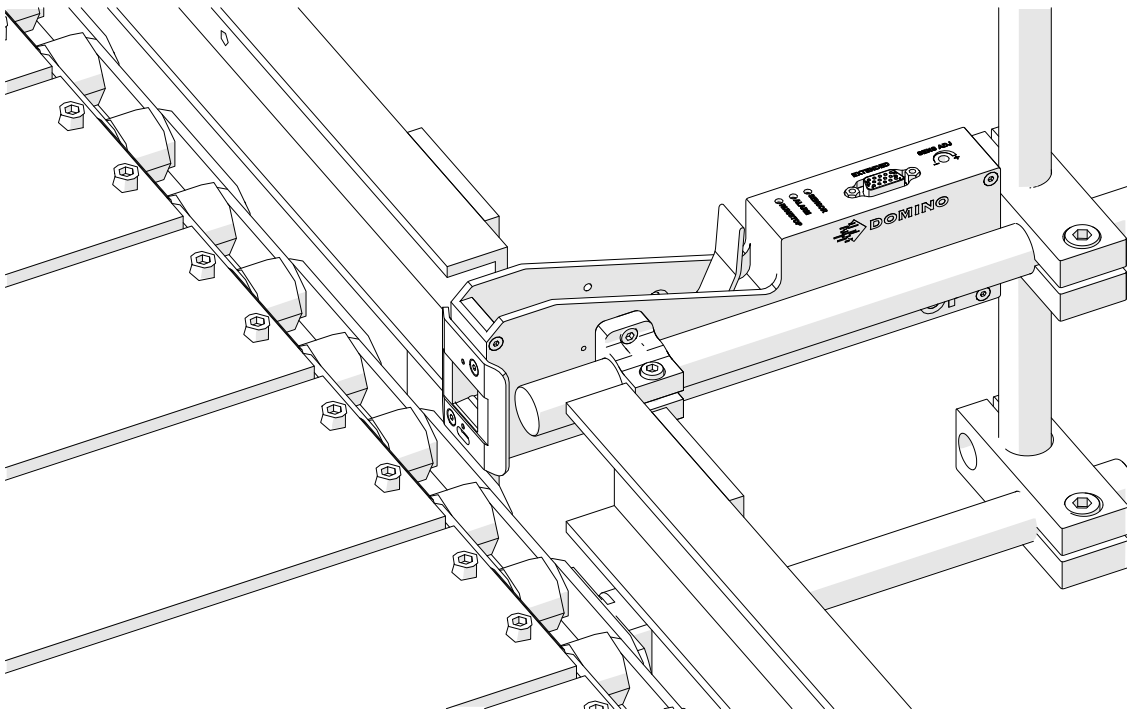


LẮP ĐẶT

5. Lắp đầu in.

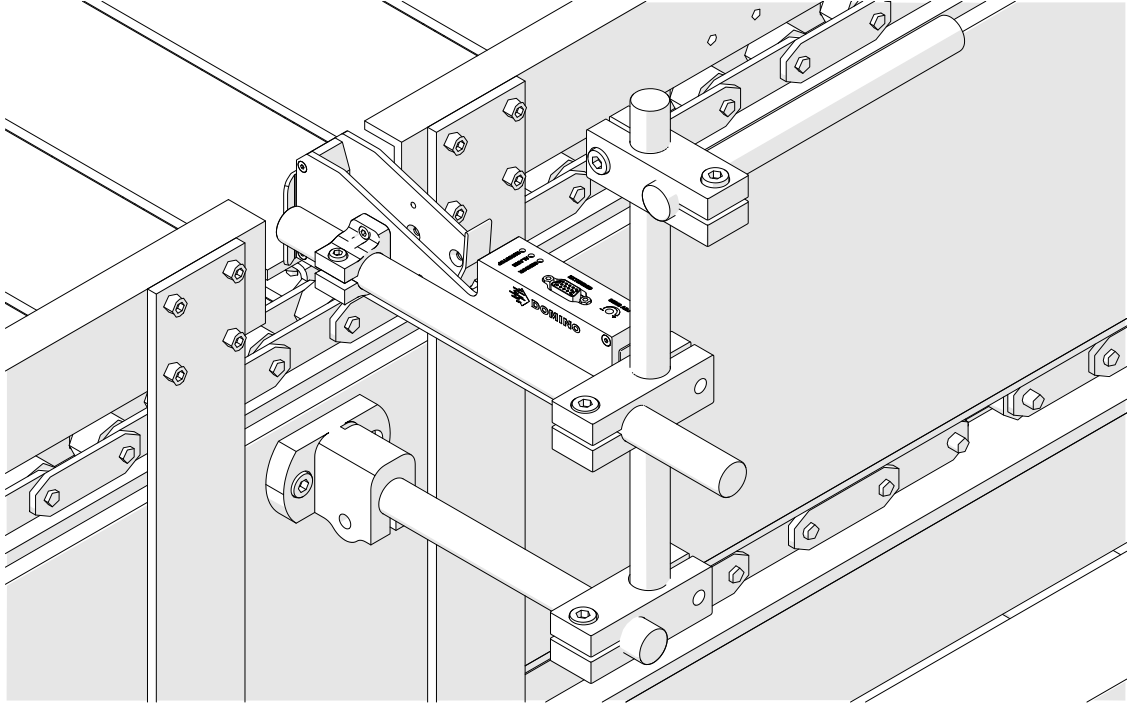


6. Sử dụng các thanh dẫn hướng sản phẩm trên băng tải/dây chuyền sản xuất để bảo vệ đầu in khỏi bị hư hỏng/va đập.

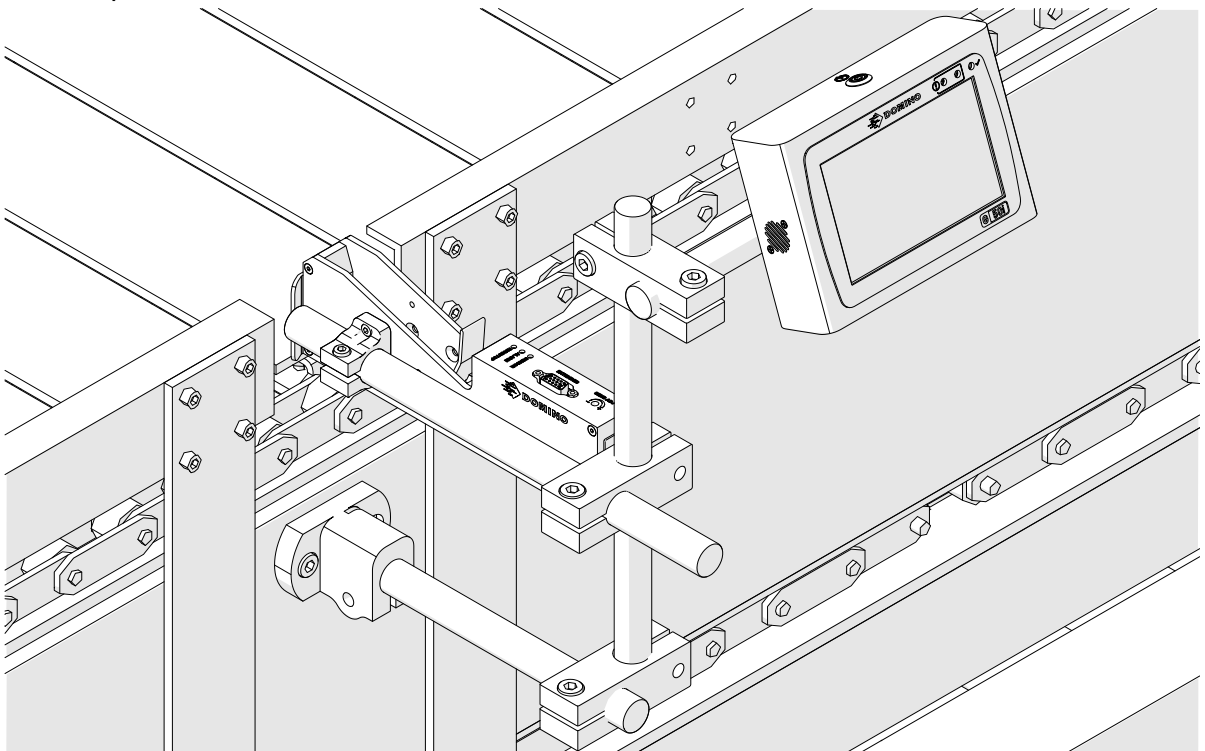


LẮP ĐẶT

7. Lắp một thanh tròn khác.



8. Lắp bộ điều khiển.



LẮP ĐẶT CHỐNG GIẬT ĐIỆN (TÙY CHỌN)

Điểm kẹp. Nguy cơ chấn thương.



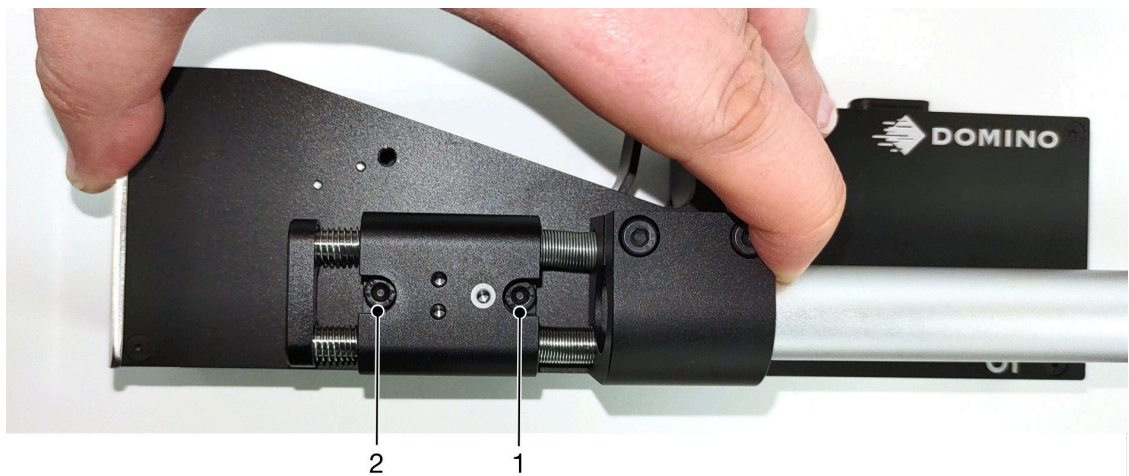
Giữ tay/ngón tay khỏi kẹp chống giật điện.

Bàn tay và ngón tay có thể bị kẹt vào kẹp chống giật điện. Nếu bị kẹt bàn tay và ngón tay vào kẹp chống giật điện, có thể xảy ra chấn thương.

Công cụ bắt buộc: Khóa lục giác 3 mm

Để lắp đặt kẹp chống giật điện đầu in tùy chọn:

1. Lắp vít có nhãn (1) trong hình bên dưới.
2. Ép chặt kẹp và lắp vít có nhãn (2) trong hình bên dưới.

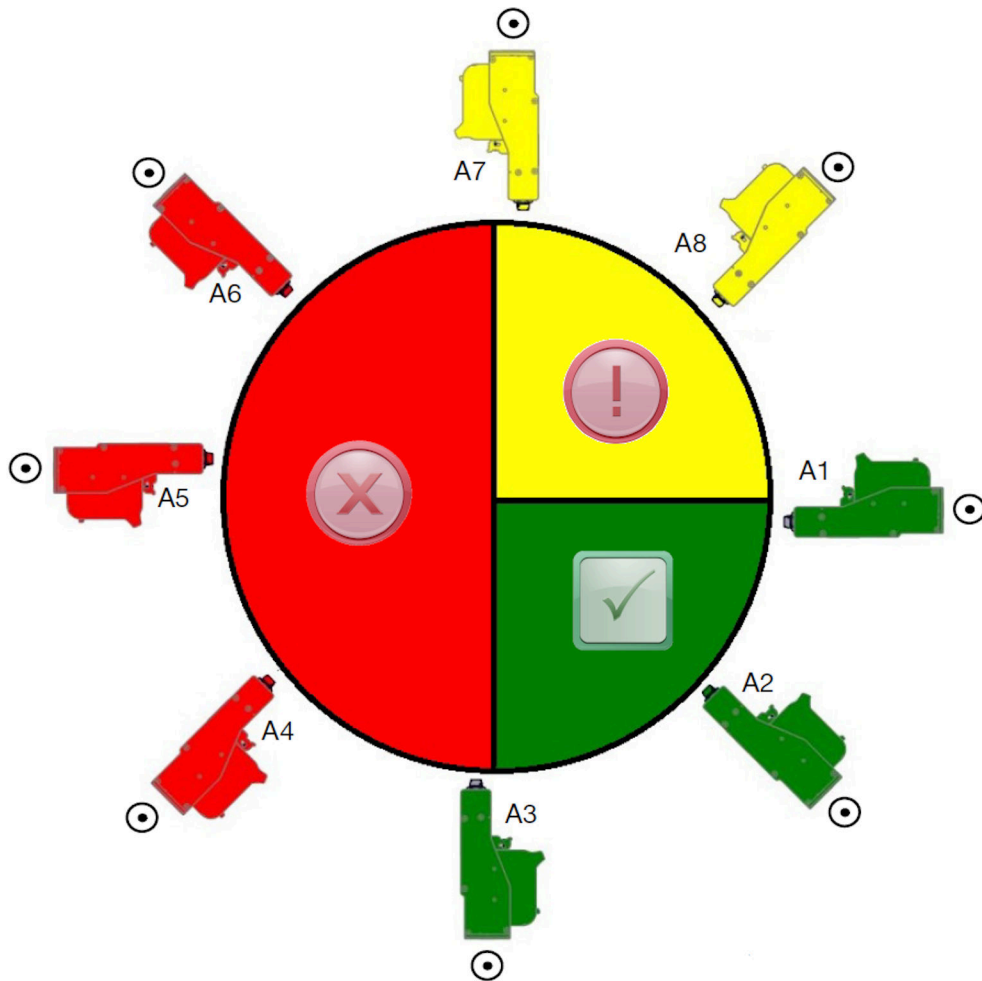


HƯỚNG ĐẦU IN

Nhìn từ bên cạnh

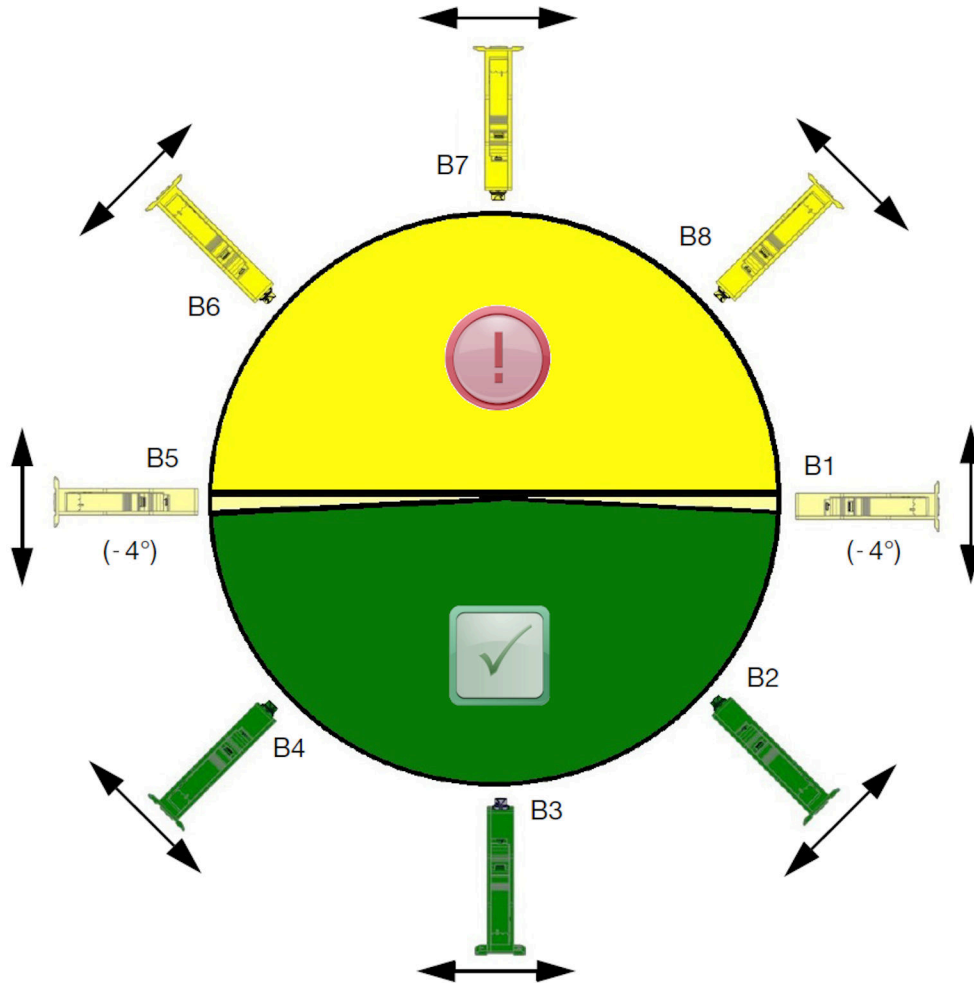
Hình minh họa bên dưới và ở trang tiếp theo biểu thị các hướng đầu in chính xác và hướng cần tránh.

- Các hướng A1, A2 và A3 được đề xuất.
- Các hướng A7 và A8 không được đề xuất. Những hướng này sẽ dùng 1/3 mực trong hộp mực đi đến béc phun.
- Không lắp đặt đầu in theo các hướng A4, A5 và A6.



Nhìn từ phía trước

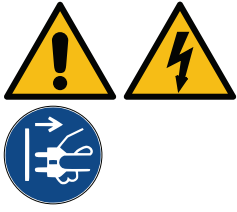
- Các hướng B2, B3 và B4 được đề xuất.
- Nếu đầu in được lắp đặt theo hướng B1 hoặc B5, hãy đặt đầu in hướng xuống một góc tối thiểu là -4° . Ngoài ra, nếu DPI dọc được đặt thành 300, hãy chọn hàng béc phun thấp nhất so với mặt đất để in, xem phần [Chất lượng in trên trang 64](#).
- Các hướng B6, B7 và B8 không được đề xuất. Những hướng này sẽ dùng 1/3 mực trong hộp mực đi đến béc phun.



KẾT NỐI ĐẦU IN

CẢNH BÁO

Điện. Nguy cơ chấn thương.

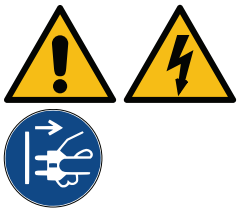


Tắt trang thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện trước khi ngắt kết nối hoặc thực hiện kết nối điện.

Khi được bật, bộ điều khiển chứa các bộ phận mang điện. Việc tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận mang điện có thể gây sốc điện.

THẬN TRỌNG

Điện. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.

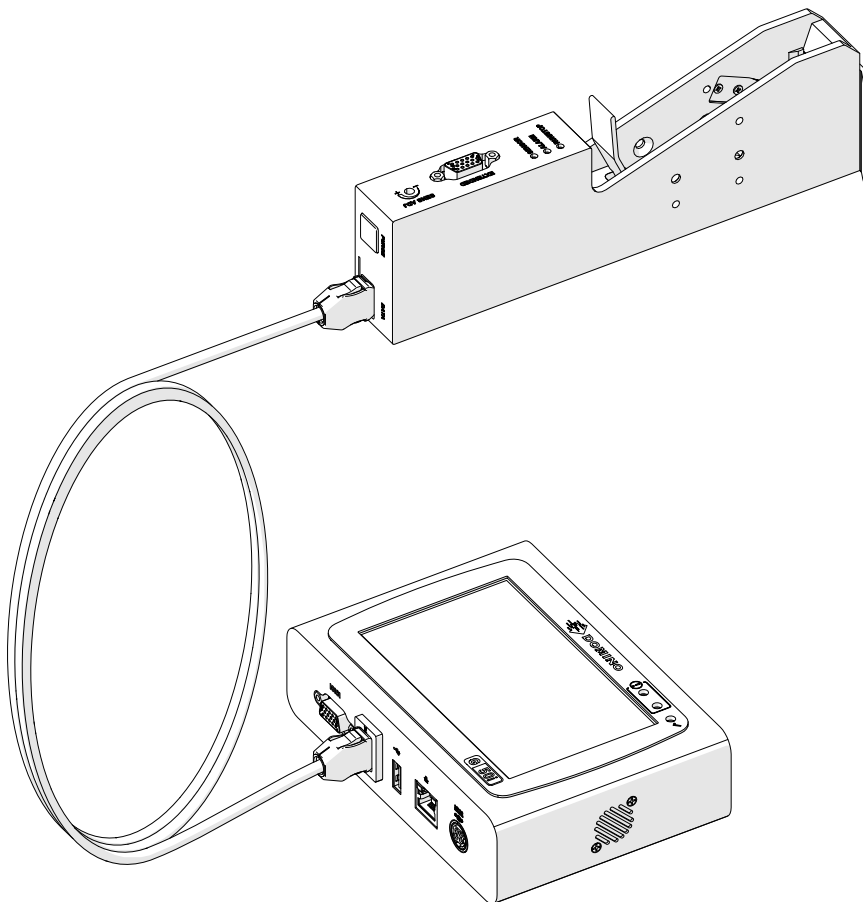


Tắt trang thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện trước khi ngắt kết nối hoặc thực hiện kết nối điện.

Khi được bật, thiết bị chứa các bộ phận mang điện.

Kết nối điện không chính xác có thể làm hỏng thiết bị.

Hình ảnh dưới đây cho thấy cách kết nối đầu in với bộ điều khiển.



LẮP BÌNH THÊM MỰC

CẢNH BÁO

Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.



Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.

Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt.
Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.

THẬN TRỌNG

Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.



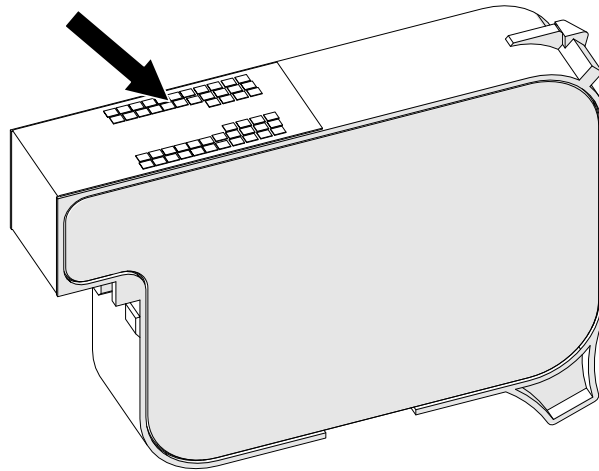
Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in.

Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.

Để lắp bình thêm mực:

1. Tháo nắp bảo vệ khỏi bình thêm mực.
2. Nếu bình thêm mực còn mới, hãy làm sạch các điểm tiếp xúc điện bằng khăn lau tẩm cồn ethanol, để loại bỏ lớp bảo vệ chống ăn mòn.

Lưu ý Số hiệu bộ phận lau vệ sinh: EPT039697



3. Sử dụng một miếng vải không có xơ mới/sạch để lau các béc phun mực ở góc 45°.

Lưu ý Góc 45° ngăn các mảnh vụn từ một béc phun làm nhiễm bẩn béc phun kế tiếp.

LẮP ĐẶT

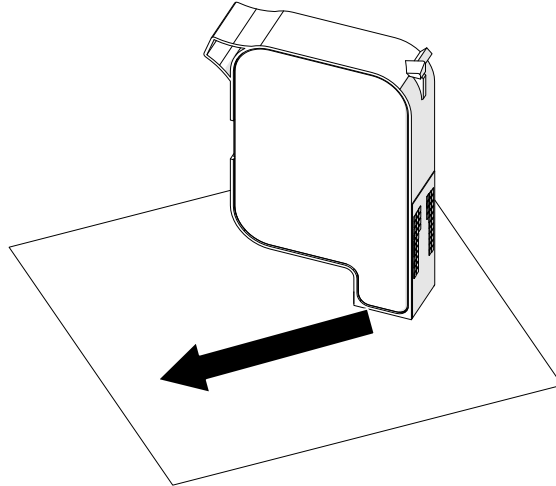
THẬN TRỌNG

Thiết bị nhạy cảm. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.



Không dùng khăn lau ẩm cồn hoặc bất kỳ hóa chất nào khác để vệ sinh béc phun của bình thêm mực.

Sử dụng một miếng vải mới/sạch, không xơ. Nếu bạn dùng hóa chất để vệ sinh bình thêm mực, béc phun có thể bị hỏng.



4. Lắp bình thêm mực vào đầu in rồi đóng lấy đầu in.

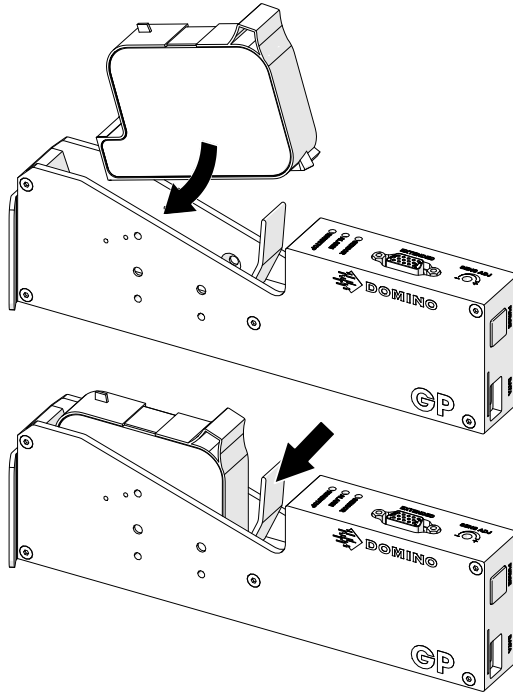
THẬN TRỌNG

Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.

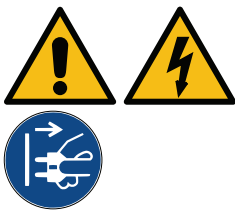

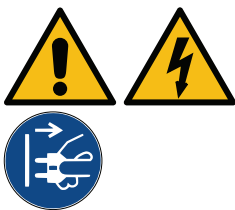


Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in.

Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.



NGUỒN ĐIỆN BỘ ĐIỀU KHIỂN

CẢNH BÁO Điện. Nguy cơ chấn thương.	
	<p>Tắt trang thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện trước khi ngắt kết nối hoặc thực hiện kết nối điện.</p> <p>Khi được bật, bộ điều khiển chứa các bộ phận mang điện. Việc tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận mang điện có thể gây sốc điện.</p>
CẢNH BÁO Nguy hiểm vật cản. Nguy cơ chấn thương.	
	<p>Không lắp đặt thiết bị, dây cáp, ống đầu phun hoặc phụ kiện trên lối đi hoặc ở vị trí mà chúng có thể gây ra chướng ngại vật.</p> <p>Nếu thiết bị, dây cáp, ống đầu phun hoặc phụ kiện được lắp đặt trên lối đi hoặc ở vị trí mà chúng có thể trở thành chướng ngại vật thì có thể xảy ra thương tích cho nhân viên.</p>
THẬN TRỌNG Điện. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	<p>Tắt trang thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện trước khi ngắt kết nối hoặc thực hiện kết nối điện.</p> <p>Khi được bật, thiết bị chứa các bộ phận mang điện. Kết nối điện không chính xác có thể làm hỏng thiết bị.</p>

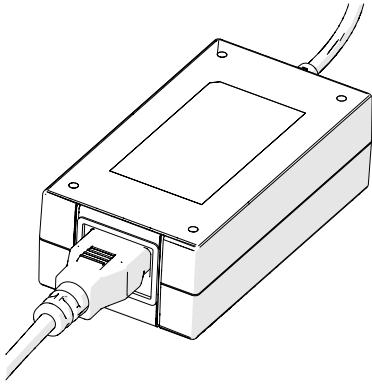
Kết nối bộ điều khiển và bộ đổi nguồn điện với nguồn điện bằng cách sử dụng phích cắm và ổ cắm phù hợp. Đảm bảo nguồn điện ở vị trí dễ tiếp cận và gần thiết bị để có thể ngắt kết nối nhanh chóng. Nếu sử dụng đầu nối nguồn có cầu chì, phải lắp thêm một cầu chì 5 A. Nếu không sử dụng đầu nối nguồn có cầu chì, cần có một bộ ngắt mạch hoặc cầu chì 5 A.

Nguồn cấp phải được bảo đảm không bị nhiễu điện. Domino có thể tư vấn cho bạn về các thiết bị phù hợp để đảm bảo máy in hoạt động trơn tru, không gặp sự cố.

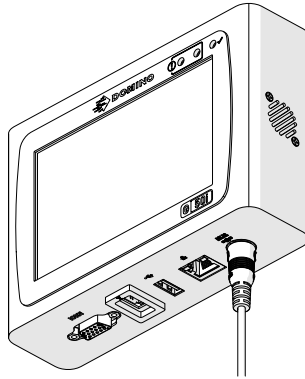
Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi nguồn điện được liệt kê bên dưới:

- Nhà sản xuất: MEAN WELL ENTERPRISES CO. LTD
- Kiểu: GST60A24

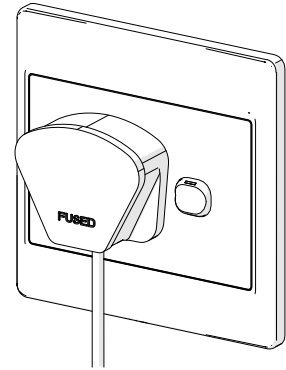
LẮP ĐẶT



Thiết lập bộ chuyển đổi



Kết nối Bộ chuyển đổi với Bộ điều khiển

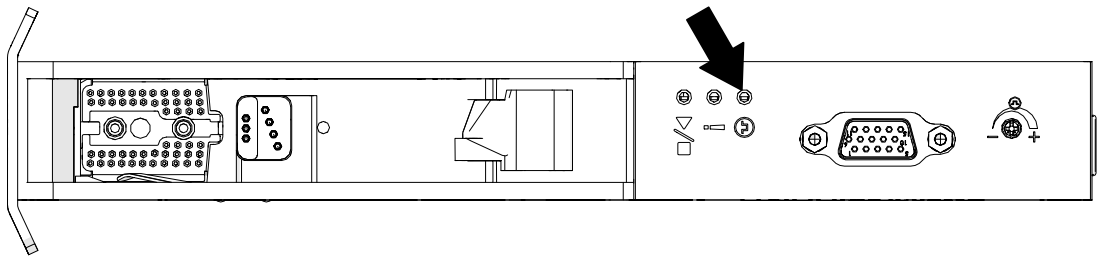


Kết nối bộ chuyển đổi với ổ cắm trên tường

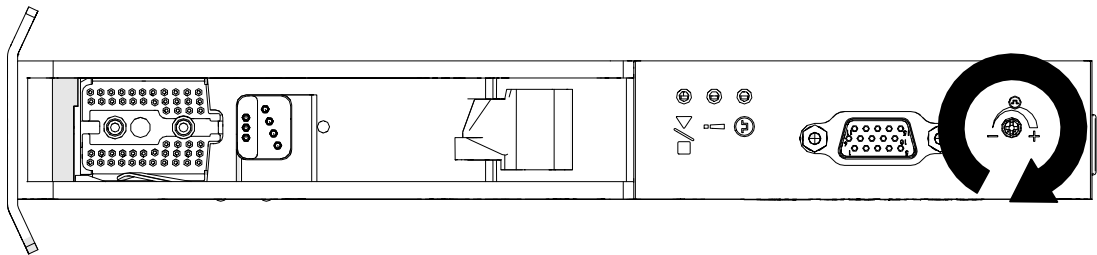
HIỆU CHUẨN CẢM BIẾN PHÁT HIỆN SẢN PHẨM Ở ĐẦU IN

Để hiệu chuẩn cảm biến phát hiện sản phẩm bên trong của đầu in:

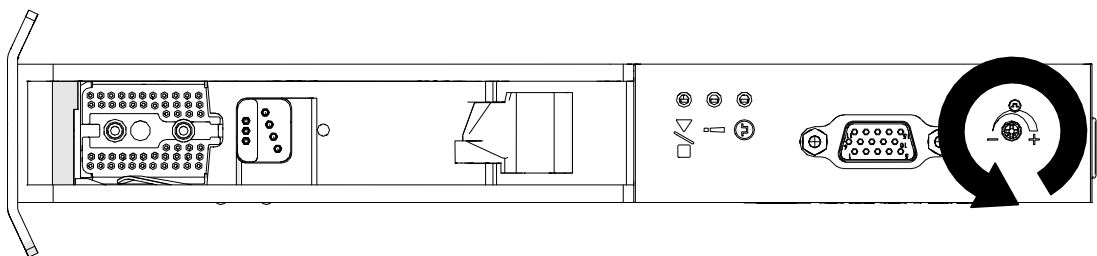
1. Đặt bề mặt in hoặc một hộp phía trước đầu in để che cảm biến phát hiện sản phẩm.
2. Đèn LED cảm biến trên đầu in sẽ bật để cho biết rằng cảm biến đã được kích hoạt.



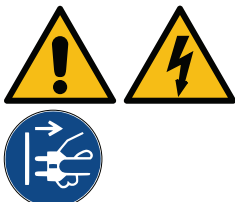
3. Nếu đèn LED cảm biến không bật, hãy sử dụng một tua vít nhỏ để vặn vít điều chỉnh cảm biến trên đầu in theo chiều kim đồng hồ cho đến khi đèn LED cảm biến bật.

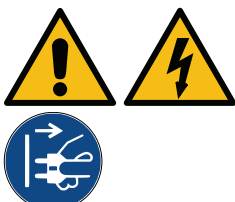


4. Lấy bề mặt in hoặc hộp ra khỏi phía trước đầu in.
5. Lúc này, đèn LED cảm biến sẽ tắt. Nếu đèn LED cảm biến không tắt, xoay vít điều chỉnh cảm biến ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi đèn LED cảm biến tắt.



KẾT NỐI THIẾT BỊ BÊN NGOÀI

CẢNH BÁO	Điện. Nguy cơ chấn thương.
	<p>Tắt trang thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện trước khi ngắt kết nối hoặc thực hiện kết nối điện.</p> <p>Khi được bật, bộ điều khiển chứa các bộ phận mang điện. Việc tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận mang điện có thể gây sốc điện.</p>

THẬN TRỌNG	Điện. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	<p>Tắt trang thiết bị và ngắt kết nối nguồn điện trước khi ngắt kết nối hoặc thực hiện kết nối điện.</p> <p>Khi được bật, thiết bị chứa các bộ phận mang điện. Kết nối điện không chính xác có thể làm hỏng thiết bị.</p>

Máy in có thể hoạt động cùng lúc với cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài, bộ đồng tốc trực và đèn cảnh báo.

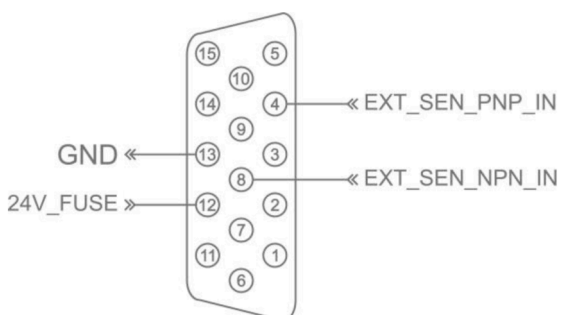
Sử dụng phích cắm D đực, 15 chân, mật độ cao để kết nối với ổ cắm IO của bộ điều khiển.

Cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài

Máy in hỗ trợ kết nối NPN và PNP.

Cảm biến được cấp điện từ ổ cắm IO của máy in.

Sau khi cảm biến phát hiện sản phẩm đã được kết nối, cài đặt máy in cần được xác định, xem Print Mode - Continuous và [Tín hiệu in - Cảm biến trên trang 69](#).



#	Giá trị
12	Đầu ra điện 24 V DC. Được bảo vệ bằng cầu chì 3 A. Đầu ra dòng điện tối đa: 1.5 A
13	Nối đất

LẮP ĐẶT

#	Giá trị
4	Đầu vào cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài cho kết nối PNP. Hoạt động khi đầu vào cao. Để sử dụng đầu vào này, hãy kết nối Nối đất từ tín hiệu đầu vào với Nối đất trên ổ cắm IO của máy in.
8	Đầu vào cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài cho kết nối NPN. Hoạt động khi đầu vào thấp. Để sử dụng đầu vào này, hãy kết nối Nối đất từ tín hiệu đầu vào với Nối đất trên ổ cắm IO của máy in.

Bộ đồng tốc trực bên ngoài

Nên sử dụng bộ đồng tốc trực bên ngoài để đo tốc độ dây chuyền sản xuất. Một bộ đồng tốc trực bên ngoài sẽ đảm bảo đạt được chất lượng in tốt nhất.

Chỉ sử dụng bộ đồng tốc trực NPN.

Sử dụng công thức dưới đây để tính toán đường kính của bánh xe bộ đồng tốc trực:

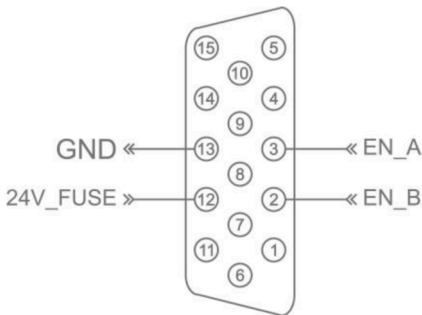
D = Đường kính của bánh xe bộ đồng tốc (Inch)

R = PPR của bộ đồng tốc (Xung mỗi vòng)

$$D = R / (\pi \times 600)$$

Ví dụ: nếu bộ đồng tốc có độ phân giải (R) là 3600 PPR, thì đường kính của bánh xe bộ đồng tốc = 1,90985 Inch (48,5 mm)

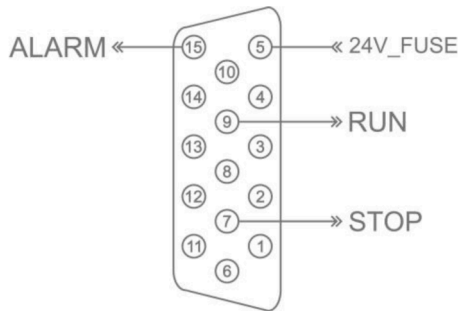
Để thiết lập cài đặt bộ đồng tốc, xem [Đầu vào bộ đồng tốc - Bên ngoài trên trang 67](#).



#	Giá trị
12	Đầu ra điện 24 V DC. Được bảo vệ bằng cầu chì 3 A. Đầu ra dòng điện tối đa: 1.5 A.
13	Nối đất
2	Đầu vào B bộ đồng tốc trực.
3	Đầu vào A bộ đồng tốc trực.

Đèn cảnh báo

Đèn cảnh báo có thể được kết nối để giúp người dùng giám sát trạng thái của máy in từ xa.

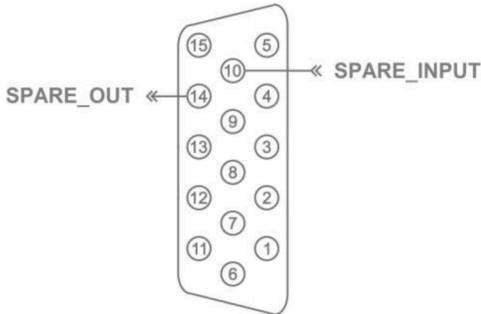


#	Giá trị	Mô tả
5	24 V	<p>Đầu ra điện 24 V DC. Được bảo vệ bằng cầu chì 3 A. Đầu ra dòng điện tối đa: 1.5 A.</p>
7	DỪNG	<p>Đầu ra để kích hoạt đèn hiệu màu đỏ. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V. Khi đầu ra này đang hoạt động, máy in đã ngừng in vì một trong những lý do dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có bình thêm mực • Bình thêm mực không hợp lệ • Bình thêm mực cạn • Tốc độ giới hạn • VDC/Tốc độ in thời gian thực quá tải
9	CHẠY	<p>Đầu ra để kích hoạt đèn hiệu xanh lá cây. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V. Đầu ra này hoạt động khi một trong những lý do dưới đây xảy ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người dùng đã chọn nút "In". • Máy in đang in không có vấn đề gì.
15	CẢNH BÁO	<p>Đầu ra để kích hoạt đèn hiệu xanh lá cây. Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở. Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V. Đầu ra này hoạt động khi máy in gặp sự cố nhưng vẫn có thể in được. Ví dụ, mức mực có thể thấp.</p>

Kết nối IO

Máy in có thể tạo tín hiệu đầu ra khi in xong.

Để thiết lập tín hiệu đầu ra, hãy xem phần [Tín hiệu IO trên trang 83](#).



#	Giá trị	Mô tả
10	Đầu vào dự phòng.	<p>Lưu ý Tại thời điểm xuất bản hướng dẫn này, khách hàng chưa thể sử dụng đầu vào này. Phiên bản phần mềm hiện tại (1.0.3.0) chưa hỗ trợ đầu vào này. Đầu vào này có thể sử dụng được trong phiên bản phần mềm sau này.</p> <p>Hoạt động thấp với điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V.</p> <p>Để sử dụng đầu vào này, hãy kết nối Nối đất từ tín hiệu đầu vào với Nối đất trên ổ cắm IO của máy in.</p>
14	Đầu ra dự phòng	<p>Hoạt động thấp, đầu ra van xả mở.</p> <p>Điện trở kéo lên bên trong 47 K Ohm đến +24 V.</p>

CÀI ĐẶT ĐẦU IN

Để xem cài đặt đầu in, từ màn hình *Trang chủ*, hãy chọn biểu tượng *Cài đặt*.

Chất lượng in

Để xem cài đặt chất lượng in:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Có sẵn những cài đặt *Chất lượng in* liệt kê dưới đây:

Tên cài đặt	Mô tả
Độ phân giải	<p>Đặt độ phân giải in: 600x600, 600x300, 600x200, 600x150, 600x120, 600x100, 300x600, 300x300, 300x200, 300x150, 300x120, 300x100, 150x600, 150x300, 150x200, 150x150, 150x120 và 150x100 dpi.</p> <p>Độ phân giải sẽ thay đổi tốc độ in tối đa. Xem Bảng tốc độ in.</p>
Kênh	<p>Chọn bên nào của bình thêm mực sẽ được sử dụng để in:</p> <ul style="list-style-type: none"> LỀ: Các béc phun bên LỀ sẽ chỉ được sử dụng để in. CHẴN: Các béc phun bên CHẴN sẽ chỉ được sử dụng để in. <p>Lưu ý Nếu sử dụng độ phân giải 600 dpi, cả hai bên đầu phun sẽ in cùng nhau.</p>
Hướng	<p>Đặt hướng in của đầu in:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trái sang phải (L2R) Trái sang phải đảo chiều (L2RR) Phải sang trái (R2L) Phải sang trái đảo chiều (R2LR)

Căn chỉnh

Để xem cài đặt căn chỉnh đầu in:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:





2. Có sẵn những cài đặt *Căn chỉnh* liệt kê dưới đây:

Tên cài đặt	Mô tả
Giới hạn tiến (mm)	Đặt khoảng cách giữa điểm kích hoạt cảm biến phát hiện sản phẩm và điểm thực hiện in.
Tắt cảm biến (mm)	Đặt khoảng cách để tắt cảm biến phát hiện sản phẩm sau khi được kích hoạt. Mục đích của cài đặt này là ngăn in nhiều bản in trên một sản phẩm.
Chiều dài cố định (mm)	Lưu ý Cài đặt này được sử dụng nếu cài đặt "Số lần lặp lại" khác 0 với "Chế độ cảm biến". Đặt khoảng cách giữa 2 lần in lặp lại.
Giới hạn đảo ngược (mm)	Lưu ý Cài đặt này được sử dụng nếu bật chế độ "Hai hướng". Xem phần Hai hướng trên trang 70 . Đặt khoảng cách cho lần in thứ hai, giữa điểm kích hoạt cảm biến phát hiện sản phẩm và điểm thực hiện in.

CÀI ĐẶT HỆ THỐNG


Để xem cài đặt hệ thống:


1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 

Đầu vào bộ đồng tốc - Bên trong

Để thiết lập bộ đồng tốc bên trong với tốc độ in cố định:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 

3. Đặt cài đặt *Đầu vào bộ đồng tốc* thành *Bên trong*.


4. Điều chỉnh cài đặt *Tốc độ (m/phút)*.


Đầu vào bộ đồng tốc - Bên ngoài

Sử dụng tùy chọn này để đo tốc độ dây chuyền sản xuất bằng bộ đồng tốc trực. Để sử dụng tùy chọn này, một bộ đồng tốc trực phải được kết nối với bộ điều khiển. Xem, [Bộ đồng tốc trực bên ngoài trên trang 61](#).

Nếu cài đặt không chính xác, nó sẽ ảnh hưởng đến chất lượng in.

Để thiết lập bộ đồng tốc trực ngoài để đo tốc độ của dây chuyền sản xuất:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 

3. Đặt cài đặt *Đầu vào bộ đồng tốc* thành *Bên ngoài*.

4. Thiết lập các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên cài đặt	Mô tả
Xung/Độ phân giải	Nhập số lượng xung mà bộ đồng tốc trực sẽ thực hiện cho mỗi vòng quay. Giá trị mặc định: 3600
Đường kính (mm)	Nhập đường kính của bánh xe bộ đồng tốc trực. Giá trị mặc định 48,51 mm
Tiếp tục bộ mã hóa	Chọn hướng quay bộ đồng tốc. Giá trị mặc định: Tự động. <ul style="list-style-type: none"> • Tự động (cả hai hướng đều hợp lệ) • Cùng chiều • Ngược chiều.


Tín hiệu in - Liên tục


Chế độ kích hoạt in liên tục thường được sử dụng trong các ứng dụng in giấy sục, ống hoặc cuộn (không có dấu cảm biến).

Chế độ kích hoạt in liên tục có thể được thiết lập theo 3 cách khác nhau:

- Nó có thể cho phép máy in hoạt động mà không cần cảm biến phát hiện sản phẩm.
- Nó có thể cho một tín hiệu từ cảm biến phát hiện sản phẩm, kích hoạt bắt đầu chạy in. Quá trình in sẽ tiếp tục cho đến khi người dùng nhấn biểu tượng *Dừng*.
- Nó có thể cho tín hiệu hoạt động liên tục từ cảm biến phát hiện sản phẩm, duy trì hoạt động in liên tục. Quá trình in sẽ tiếp tục cho đến khi tín hiệu cảm biến phát hiện sản phẩm dừng lại.

Để thiết lập chế độ kích hoạt in liên tục:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 

3. Đặt *Tín hiệu in* thành *Liên tục*.

4. Chọn *Chế độ cảm biến*:

Bên trong	Sử dụng cảm biến phát hiện sản phẩm được tích hợp trong đầu in để kích hoạt in.
Bên ngoài	Sử dụng cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài được kết nối với ổ cắm IO để kích hoạt in.

5. Chọn *Chế độ liên tục*:

Ngay lập tức	In liên tục, ngay khi nhấn biểu tượng bắt đầu trên màn hình chính. Quá trình in sẽ dừng khi nhấn biểu tượng dừng. Khi chế độ này được chọn, cảm biến phát hiện sản phẩm không cần thiết.
Cấp độ	In liên tục, khi máy in nhận được tín hiệu hoạt động liên tục từ cảm biến phát hiện sản phẩm. Khi tín hiệu cảm biến phát hiện sản phẩm dừng, quá trình in sẽ dừng lại.
Kích hoạt đầu tiên	Sử dụng tín hiệu cảm biến phát hiện sản phẩm để kích hoạt bản in đầu tiên của dây chuyền sản xuất. Việc in sẽ vẫn liên tục sau tín hiệu cảm biến phát hiện sản phẩm đầu tiên. Nhấn để dừng biểu tượng trên màn hình chính để dừng in.

6. Nếu *Chế độ liên tục* được đặt thành *Cấp*, hãy chọn *Chế độ cấp*:

Bỏ qua dữ liệu	Liên tục in cùng một dữ liệu từ lần in đầu tiên khi cảm biến được giữ hoạt động. Dữ liệu mới sẽ bị bỏ qua.
Giữ dữ liệu	In dữ liệu mới trong mỗi nhãn khi cảm biến hoạt động.


Tín hiệu in - Cảm biến


Chế độ kích hoạt in cảm biến có thể được thiết lập theo 2 cách khác nhau:

- Sử dụng cảm biến phát hiện sản phẩm được tích hợp trong đầu in để kích hoạt in.
- Sử dụng cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài được kết nối với ổ cắm IO để kích hoạt in.

Một tín hiệu in duy nhất có thể kích hoạt bắt đầu 1 hoặc nhiều hơn 1 bản in.

Để thiết lập chế độ kích hoạt in cảm biến:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 

3. Đặt kích hoạt *In* thành *Cảm biến*.

4. Chọn *Chế độ cảm biến*:

Bên trong	Sử dụng cảm biến phát hiện sản phẩm được tích hợp trong đầu in để kích hoạt in.
Bên ngoài	Sử dụng cảm biến phát hiện sản phẩm bên ngoài được kết nối với ổ cắm IO để kích hoạt in.

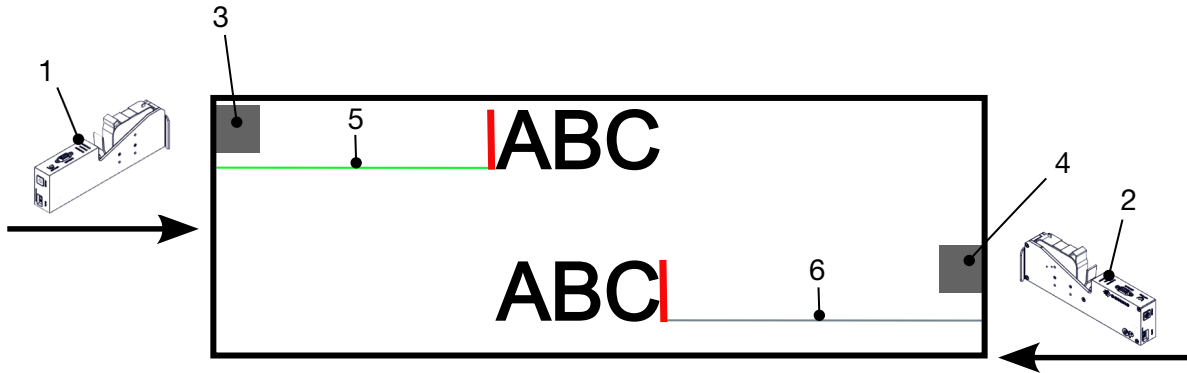
5. Đặt giá trị *Cảm biến lặp lại*. Cài đặt này xác định số lần một bản in sẽ được lặp lại sau mỗi tín hiệu in. Ví dụ: nếu *Cảm biến lặp lại* được đặt là 1, một bản in sẽ được thực hiện sau một tín hiệu in. Nếu *Cảm biến lặp lại* được đặt là 2, một bản in sẽ được thực hiện, sau đó bản in sẽ lặp lại một lần nữa sau một tín hiệu in.

Hai hướng

Tính năng in Hai hướng cho phép hướng in thay đổi từ "trái sang phải", rồi "phải sang trái".


Sử dụng cài đặt *Giới hạn tiến (mm)* [5] để đặt vị trí in cho "trái sang phải". Xem phần [Căn chỉnh trên trang 65](#).


Sử dụng cài đặt *Giới hạn đảo ngược (mm)* [6] để đặt đến vị trí in cho "trái sang phải". Xem phần [Căn chỉnh trên trang 65](#).



#	Mô tả
1	Hướng dây chuyền sản xuất/đầu in (Trái sang phải).
2	Hướng dây chuyền sản xuất/đầu in (Phải sang trái).
3	Dấu cảm biến 1
4	Dấu cảm biến 2
5	Cài đặt Giới hạn tiến (mm)
6	Cài đặt Độ lệch nghịch (mm)

Để bật chế độ Hai hướng:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 

3. Bật *Hai hướng*.



4. Điều chỉnh giá trị *Thời gian* để đặt số lượng bản in sẽ được thực hiện trước khi hướng in thay đổi.

Tự động chuyển kênh

Lưu ý Cài đặt này sẽ không khả dụng nếu bật *Tốc độ cao*.

Cài đặt này sẽ tự động thay đổi hàng béc phun được sử dụng để in.

Để bật và thiết lập tự động chuyển kênh:



1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 
3. Bật *Tự động chuyển kênh*
4. Điều chỉnh giá trị *In trên mỗi kênh* để đặt số lượng bản in sẽ được thực hiện bằng 1 mặt trước khi chuyển sang mặt kia (Phạm vi: 2-255).

Tốc độ cao

Lưu ý Bật cài đặt này sẽ vô hiệu hóa *Tự động chuyển kênh*.

Tốc độ cao cho phép máy in in ở độ phân giải tốc độ cao. Khi bật cài đặt này, tốc độ in có thể tăng gấp đôi so với độ phân giải thông thường.

Để kích hoạt tốc độ cao:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 
3. Bật *Tốc độ cao*.

In hình tĩnh

Hiệu suất in có thể được cải thiện bằng cách in mẫu nhãn dưới dạng hình ảnh tĩnh.

Để bật in hình ảnh tĩnh:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*:



3. Bật *In hình tĩnh*.

Góc nghiêng

Bản in có thể bị lệch theo một góc cụ thể. Điều này cho phép lắp đặt đầu in ở các góc không chính xác 90° so với bề mặt in.

Để bật và điều chỉnh góc nghiêng:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*:



3. Bật *Góc nghiêng*.

4. Điều chỉnh giá trị *Góc (°)* (Phạm vi: -25 đến 25).



Đầu in phun tự động (Xả mực béc phun)

Đầu in phun tự động được thiết kế để sử dụng với mực khô nhanh và trong môi trường nhiệt độ cao hoặc ẩm. Quy trình được thiết kế để ngăn mực khô trong béc phun và gây ra thiếu các bản in khi dây chuyền sản xuất bắt đầu lại sau khi tạm dừng.

Khi quá trình xả mực đầu in phun tự động xảy ra, một lượng rất nhỏ mực sẽ bị đẩy ra khỏi béc phun của đầu phun mực. Mực có thể đánh dấu các mực gần đầu in.

-
- Ghi chú
1. Bạn nên luôn bật chức năng này để đảm bảo duy trì chất lượng in cao.
 2. Giá trị *Hẹn giờ (giờ)* khuyến dùng là từ 15 đến 20 giây.
 3. Chức năng đầu in phun tự động sẽ chạy khi in và không in.
 4. Đầu in phun tự động khác với chức năng xả mực. Đầu in phun tự động sẽ tự động làm sạch các béc phun vào những thời điểm thường lệ. Xả mực là chức năng thủ công.
-

Để bật và thiết lập đầu in phun tự động:



1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 
3. Bật *Đầu in phun tự động*.
4. Điều chỉnh giá trị *Hẹn giờ (giờ)* để đặt thời gian giữa mỗi lần xả mực đầu in phun tự động tính theo giây.
5. Điều chỉnh giá trị *Số lượng cột* để đặt số cột cho xả mực.

Thời gian thực

Bật cài đặt này để mã hóa mẫu nhãn và gửi dữ liệu đến đầu in trong thời gian thực.

Giá trị thời gian đặt lại mặc định là 1 giây. Điều này có nghĩa là dữ liệu sẽ được cập nhật mỗi giây. Giá trị thời gian đặt lại được đặt bằng giây. Phạm vi cho cài đặt này là 1 đến 60 giây.

Để bật Thời gian thực:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt hệ thống*: 
3. Bật *Thời gian thực*.
4. Điều chỉnh cài đặt *Đặt lại thời gian (giây)* để đặt tần suất dữ liệu sẽ được cập nhật tính bằng giây.

CÀI ĐẶT NÂNG CAO

Để xem cài đặt nâng cao:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*:



Màn hình

Để đặt cài đặt hiển thị:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*:



3. Bật hoặc Tắt các cài đặt được mô tả bên dưới:

Tên cài đặt	Mô tả
Nhớ trạng thái in	Nếu cài đặt này được bật, khi bắt đầu in, mẫu nhãn trước đó sẽ được sử dụng và mọi bộ đếm sẽ tiếp tục từ giá trị trước đó của chúng.
Hiển thị dữ liệu in	Nếu cài đặt này được bật, dữ liệu đã được in từ cơ sở dữ liệu sẽ được hiển thị trên màn hình chính.
Xem trước trực tiếp	Nếu cài đặt này được bật, hình ảnh xem trước của bản in sẽ được hiển thị trên màn hình chính.

Chế độ người dùng (Bảo mật)

Bật tính năng này để buộc người dùng đăng nhập vào máy in bằng tên người dùng và mật khẩu.

Khi tính năng này được bật, người dùng cấp quản trị viên có thể:

- Tạo người dùng mới
- Chính sửa quyền và mật khẩu của người dùng
- Khóa người dùng
- Xóa người dùng.

Để bật chế độ người dùng:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*:



3. Bật *Chế độ người dùng*.

4. Khởi động lại máy in.

5. Khi máy in khởi động, hãy sử dụng tên người dùng và mật khẩu quản trị viên mặc định bên dưới để đăng nhập:

Tên người dùng:	Quản trị viên
Mật khẩu:	admin@2021


Đổi mật khẩu

Tất cả người dùng có thể thay đổi mật khẩu của riêng họ, khi người dùng đã đăng nhập.

Nếu người dùng quên mật khẩu, người dùng cấp Quản trị viên có thể thay đổi mật khẩu của những người dùng khác. Xem [Chỉnh sửa người dùng trên trang 79](#).

Nếu quên mật khẩu cấp quản trị viên, hãy liên hệ với văn phòng hỗ trợ Domino của bạn để mở khóa máy in.

Để thay đổi mật khẩu của người dùng đã đăng nhập:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Người dùng*: 
2. Chọn *Đổi mật khẩu*.
3. Nhập mật khẩu hiện tại.
4. Nhập mật khẩu mới.
5. Xác nhận mật khẩu mới.
6. Chọn *OK*.

Đăng xuất

Để đăng xuất:

1. Chọn tên người dùng ở góc dưới bên phải của giao diện người dùng.
2. Chọn *Đăng xuất*.
3. Chọn *Có*.

Tạo người dùng

Nếu chế độ người dùng được bật, người dùng cấp Quản trị viên có thể tạo người dùng mới.

Để tạo người dùng mới:

1. Đăng nhập với tư cách là người dùng cấp quản trị viên.

2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Người dùng*:



3. Chọn tab *Người dùng & Quyền*.

4. Chọn biểu tượng *Tạo người dùng*:



5. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Tên người dùng	Nhập tên người dùng mới. <ul style="list-style-type: none"> Tên phải bắt đầu bằng một chữ cái Độ dài tên: 6 đến 100 ký tự Ký tự hợp lệ: Ký tự chữ và số và ký hiệu dấu chấm câu.
Cấp	Chọn cấp người dùng: <ul style="list-style-type: none"> Quản trị viên Giám sát Kỹ thuật Người vận hành.
Mật khẩu	Nhập mật khẩu của người dùng mới.
Xác nhận mật khẩu	Xác nhận mật khẩu của người dùng mới.
Quyền	Xem các tác vụ mà người dùng mới được phép làm. Để thay đổi quyền của người dùng, hãy thay đổi cài đặt <i>Cấp người dùng</i> .


6. Chọn *Tạo*.

Chỉnh sửa người dùng

Nếu chế độ người dùng được bật, người dùng cấp Quản trị viên có thể chỉnh sửa các tài khoản của người dùng.

Để chỉnh sửa người dùng:

1. Đăng nhập với tư cách là người dùng cấp quản trị viên.

2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Người dùng*: 

3. Chọn tab *Người dùng & Quyền*.

4. Chọn biểu tượng *Chỉnh sửa người dùng*: 

5. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Cấp	Chọn cấp người dùng: <ul style="list-style-type: none"> • Quản trị viên • Giám sát • Kỹ thuật • Người vận hành.
Đổi mật khẩu	Hiển thị cài đặt <i>Mật khẩu</i> và <i>Xác nhận mật khẩu</i> .
Mật khẩu	Thay đổi mật khẩu của người dùng.
Xác nhận mật khẩu	Xác nhận mật khẩu mới của người dùng.
Quyền	Xem các tác vụ mà người dùng được phép làm. Để thay đổi quyền của người dùng, hãy thay đổi cài đặt <i>Cấp người dùng</i> .


6. Chọn *Lưu*.

Khóa người dùng

Nếu chế độ người dùng được bật, người dùng cấp Quản trị viên có thể khóa/mở khóa các tài khoản người dùng khác. Nếu tài khoản người dùng bị khóa, người dùng sẽ không thể đăng nhập, cho đến khi người dùng cấp Quản trị viên mở khóa tài khoản.



Để khóa/mở khóa người dùng:

1. Đăng nhập với tư cách là người dùng cấp quản trị viên.

2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Người dùng*: 

3. Chọn tab *Người dùng & Quyền*.

4. Chọn biểu tượng để khóa hoặc mở khóa người dùng:

	Người dùng bị khóa. Chọn để mở khóa người dùng.
	Người dùng được mở khóa. Chọn để khóa người dùng.


5. Chọn *OK*.

Xóa người dùng


Nếu chế độ người dùng được bật, người dùng cấp Quản trị viên có thể xóa những người dùng khác.

Để xóa người dùng:

1. Đăng nhập với tư cách là người dùng cấp quản trị viên.

2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Người dùng*: 

3. Chọn tab *Người dùng & Quyền*.



4. Chọn biểu tượng *Xóa người dùng*: 

5. Chọn *Có*.

Điều khiển từ xa

Cài đặt này cho phép người dùng kết nối với máy in từ xa từ trình duyệt web của PC, máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị di động (điện thoại thông minh).

Để bật từ xa:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*: 
3. Bật *Từ xa*.
4. Sau khi cài đặt này được bật, hãy thiết lập cài đặt mạng của máy in, xem [Cài đặt mạng trên trang 94](#).

Chất lượng cao

Khi được bật, cài đặt này sẽ tăng 30% độ tối của nhãn được in.

Để bật chất lượng cao:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*:



3. Bật *Chất lượng cao*.

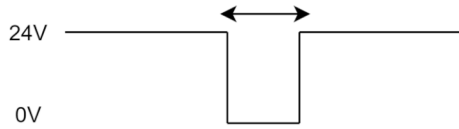
Tín hiệu IO

Bật chức năng này để điều chỉnh độ rộng xung của tín hiệu đầu ra được gửi sau khi in xong.



Khi đầu ra không hoạt động, tín hiệu ở mức cao (24 V).

Khi đầu ra hoạt động, tín hiệu ở mức thấp (0 V).

Độ rộng xung tín hiệu IO được minh họa trong sơ đồ dưới đây:



Để bật tín hiệu IO và điều chỉnh độ rộng xung đầu ra:


1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*: 
3. Bật *Tín hiệu IO*.
4. Điều chỉnh giá trị *Độ rộng xung đầu ra (ms)* để đặt chiều rộng của đầu ra tính bằng mili giây.

Sao lưu và Khôi phục

Cài đặt của máy in có thể được sao lưu và khôi phục từ thiết bị bộ nhớ USB.

Bạn cũng có thể khôi phục máy in về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Để sử dụng cài đặt sao lưu và khôi phục:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*: 


3. Chọn một trong các tùy chọn được mô tả trong bảng dưới đây:


Cài đặt	Mô tả
Sao lưu	Lưu ý Kết nối thiết bị nhớ USB trước khi chọn tùy chọn này. Sao lưu cài đặt của máy in vào thiết bị bộ nhớ USB được kết nối.
Khôi phục	Lưu ý Kết nối thiết bị bộ nhớ USB đã lưu tập tin khôi phục trước khi chọn tùy chọn này. Khôi phục cài đặt của máy in từ thiết bị bộ nhớ USB được kết nối.
Đặt lại mặc định của nhà sản xuất	Đặt máy in về lại cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Chung

Các cài đặt chung định cấu hình ngôn ngữ, bố cục bàn phím và đồng hồ của máy in. Các cài đặt chung cũng bao gồm cấu hình cho một số mặc định cơ bản được sử dụng khi tạo mẫu nhãn.

Để thiết lập các cài đặt chung:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*: 

3. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Tên phông chữ	Đặt phông chữ mặc định cho các đối tượng mẫu nhãn.
Kích thước phông chữ	Đặt kích cỡ phông chữ mặc định cho các đối tượng mẫu nhãn.
Đơn vị	Đặt hệ thống đơn vị đo lường mặc định: <ul style="list-style-type: none"> Milimét Centimet Inch
Tiền tệ chính	Đặt tiền tệ mặc định.
Ngôn ngữ	Đặt ngôn ngữ giao diện người dùng.
Vùng	Đặt vùng ngôn ngữ ngày/giờ.
Chữ số chuẩn	Đặt loại phông chữ bộ đếm: <ul style="list-style-type: none"> Latin Ả Rập
Bố cục bàn phím	Đặt loại bàn phím cho trình thiết kế mẫu nhãn.
Ngày	Đặt ngày và giờ của hệ thống.
Múi giờ	Đặt múi giờ hệ thống.
Đồng bộ hóa đồng hồ	Lưu ý Để sử dụng tính năng này, máy in phải được kết nối với internet. Đồng bộ hóa đồng hồ hệ thống với máy chủ thời gian internet.


Định cấu hình điều khiển in

Khi cảnh báo máy in xảy ra, máy in có thể phản ứng theo một trong ba cách khác nhau:

- Kích hoạt cảnh báo
- Dừng in
- Bị bỏ qua (bỏ qua cảnh báo).

Người dùng có thể chọn cách máy in sẽ phản ứng với mỗi cảnh báo bằng cách điều chỉnh cài đặt cấu hình điều khiển in.

Để thiết lập cấu hình điều khiển in:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*: 


3. Chọn *Định cấu hình điều khiển in*.


4. Đặt các hành động cho các mục được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Tốc độ giới hạn	Chọn điều gì sẽ xảy ra khi tốc độ dây chuyền sản xuất cao hơn giới hạn tốc độ tối đa của máy in.
Hết thời gian nhận dữ liệu	Chọn điều gì sẽ xảy ra nếu máy in không nhận dữ liệu VDC (kết nối dữ liệu tùy biến) trong một thời gian cụ thể.
Trễ dữ liệu	Chọn điều gì sẽ xảy ra khi tín hiệu in xảy ra khi in.
Dữ liệu rỗng	Chọn điều gì sẽ xảy ra nếu có tín hiệu in nhưng máy in không nhận được dữ liệu tùy biến.
Không có hộp mực	Chọn cách xử lý khi không có bình thêm mực trong đầu in.
Hộp mực không hợp lệ	Chọn điều gì sẽ xảy ra nếu bình thêm mực không hợp lệ.
Khóa bình thêm mực	Chọn điều gì sẽ xảy ra nếu bình thêm mực bị khóa.
Lượng mực ngoài	Chọn điều gì sẽ xảy ra nếu bình thêm mực cạn.
Lượng mực thấp	Chọn điều gì sẽ xảy ra nếu mức mực thấp.

CÀI ĐẶT VDC

Để xem cài đặt VDC (kết nối dữ liệu tùy biến):

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt VDC*: 

VDC (Kết nối dữ liệu tùy biến)

VDC (thu thập dữ liệu tùy biến) cho phép các phần được xác định trước của nhãn (đối tượng cơ sở dữ liệu và đối tượng đồ họa động) được hình thành bằng dữ liệu được gửi từ thiết bị bên ngoài. Dữ liệu được lưu trữ trong hàng đợi của bộ đệm trong bộ nhớ của máy in trước khi in.


Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.


Dữ liệu có thể được gửi đến máy in thông qua một trong các phương thức được liệt kê dưới đây:

- TCP/IP
- COM (RS485)
- INPUT
- Máy quét mã vạch (Kết nối qua USB)

-
- Ghi chú
1. Để tạo một đối tượng văn bản sử dụng dữ liệu VDC trong nhãn, hãy xem [Đối tượng Văn bản Cơ sở dữ liệu VDC trên trang 120](#).
 2. Để tạo một đối tượng đồ họa sử dụng dữ liệu VDC trong nhãn, hãy xem [Đối tượng đồ họa động VDC trên trang 135](#).
-

Để bật và thiết lập VDC:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt VDC*: 

3. Bật VDC.

LẮP ĐẶT

4. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Chế độ	<p>Chọn hành động sẽ xảy ra khi máy in nhận dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>In tất cả</i> - In tất cả các nội dung tin từ người gửi. Sau khi nội dung tin cuối cùng được in, máy in sẽ chuyển sang trạng thái "KHÔNG CÓ DỮ LIỆU" và đợi dữ liệu mới. Nếu cảm biến phát hiện sản phẩm được kích hoạt khi không có dữ liệu, máy in sẽ dừng và hiển thị lỗi. <i>In nội dung tin cuối</i> - Chỉ in nội dung tin cuối cùng từ người gửi. <i>In nội dung tin cuối và lặp lại</i> - Chỉ in nội dung tin cuối cùng từ người gửi và tiếp tục in nội dung tin cuối cùng cho đến khi nhận được nội dung tin mới.
Loại dữ liệu	<p>Chọn kiểu dữ liệu VDC:</p> <ul style="list-style-type: none"> JSON Dữ liệu thô Tùy chỉnh.
Kết nối	<p>Chọn phương thức kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> TCP/IP COM (RS485) INPUT Máy quét mã vạch (kết nối qua USB)
Dữ liệu VDC phản hồi	Bật chức năng này để gửi phản hồi đến người gửi khi dữ liệu VDC được in.
Lệnh VDC phản hồi	Bật chức năng này để gửi phản hồi đến người gửi khi dữ liệu VDC được nhận.
Cổng bộ điều khiển	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ nếu <i>Kết nối</i> được đặt thành <i>TCP/IP</i>.</p> <p>Chọn cổng giao tiếp của máy in. Mặc định: 2030</p>
Cổng COM	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ nếu <i>Kết nối</i> được đặt thành <i>COM</i>.</p> <p>Chọn cổng giao tiếp của máy in. Mặc định: COM0</p>

LẮP ĐẶT


Tên	Mô tả
Bit dữ liệu	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ nếu <i>Kết nối</i> được đặt thành COM.</p> <p>Chọn số bit dữ liệu cho mỗi ký tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 4 • 5 • 6 • 7 • 8.
Chặn/lẻ	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ nếu <i>Kết nối</i> được đặt thành COM.</p> <p>Chọn loại bit chặn/lẻ sẽ được mong đợi.</p> <p>Bit chặn/lẻ là một bit dữ liệu bổ sung sẽ được gửi với mỗi ký tự dữ liệu để phát hiện lỗi trong quá trình truyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không - Không dự tính có bit chặn/lẻ • Chặn - Bit chặn/lẻ sẽ luôn chặn • Dấu - Bit chặn/lẻ sẽ luôn là 1 • Lẻ - Bit chặn/lẻ sẽ luôn lẻ • Khoảng trắng - Bit chặn/lẻ sẽ luôn là 0
Tốc độ truyền	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ nếu <i>Kết nối</i> được đặt thành COM.</p> <p>Chọn tốc độ truyền giữa máy in và thiết bị mà máy in được kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 9600 • 19200 • 38400 • 57600 • 115200.
Bit dừng	<p>Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ nếu <i>Kết nối</i> được đặt thành COM.</p> <p>Chọn số lượng bit dừng sẽ được gửi ở cuối mỗi ký tự để cho phép phát hiện kết thúc ký tự:</p> <p>1 hoặc 2.</p>


Quy tắc

Cài đặt quy tắc xác định cách dữ liệu đến được xử lý. Cài đặt có sẵn khác nhau tùy thuộc vào loại dữ liệu đã chọn.

Cài đặt quy tắc cho dữ liệu JSON

Để thiết lập quy tắc cho dữ liệu Json hoặc Thô:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt VDC*: 

3. Đặt *Loại dữ liệu* thành *Json* hoặc *Thô*.

4. Cuộn xuống cài đặt *Quy tắc*.

5. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Ký tự cách khoảng	Chọn ký tự được sử dụng để tách từng mục dữ liệu trong gói dữ liệu.
Mã hoá	Chọn chế độ mã hóa của gói dữ liệu.



Cài đặt quy tắc cho dữ liệu tùy chỉnh

Đối với kiểu dữ liệu tùy chỉnh, cài đặt quy tắc xác định phần nào của gói dữ liệu sẽ được in.

Dữ liệu có thể được chọn để in bằng cách chọn byte số dữ liệu nào từ gói dữ liệu sẽ được in. Hoặc các ký tự có thể được sử dụng để đánh dấu phần bắt đầu và kết thúc của dữ liệu có thể in được.

Byte của dữ liệu

Để thiết lập *Quy tắc sử dụng tùy chọn Byte của dữ liệu* khi *Loại dữ liệu* là *Tùy chỉnh*:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt VDC*: 
3. Đặt *Loại dữ liệu* thành *Tùy chỉnh*.
4. Cuộn xuống cài đặt *Quy tắc*.
5. Chọn *Cấu hình*.
6. Đặt *Nhận loại dữ liệu* thành *Byte của dữ liệu*.
7. Đặt *Chiều dài gói* thành số byte trong gói dữ liệu. Nếu gói dữ liệu ngắn hơn/dài hơn độ dài này, dữ liệu sẽ không được chấp nhận. Ví dụ: trong gói dữ liệu bên dưới, *Chiều dài gói* nên được đặt thành 16:



Dữ liệu:	S	T	\$	A	B	#	8	.	6	k	g	\$	C	D	E	N
Số Byte:	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

8. Sử dụng các tùy chọn *Trường VDC* để đặt số lượng đối tượng dữ liệu tùy biến sẽ được in trong nhãn. Ví dụ: nếu nhãn sẽ chứa 1 đối tượng dữ liệu tùy biến, hãy đánh dấu vào *VDC1*.
9. Sử dụng cài đặt *Byte bắt đầu* và *Byte kết thúc* để chọn byte đầu tiên và byte cuối cùng của gói dữ liệu sẽ được in. Trong ví dụ về gói dữ liệu bên dưới, để in "8,6kg", hãy đặt *Byte bắt đầu* thành 6 và *Byte kết thúc* thành 10:

Dữ liệu:	S	T	\$	A	B	#	8	.	6	k	g	\$	C	D	E	N
Số Byte:	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

Ký tự

Để thiết lập *Quy tắc* sử dụng tùy chọn *Ký tự* khi *Loại dữ liệu* là *Tùy chỉnh*:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt VDC*: 
3. Đặt *Loại dữ liệu* thành *Tùy chỉnh*.
4. Cuộn xuống cài đặt *Quy tắc*.
5. Chọn *Cấu hình*.
6. Đặt *Nhận loại dữ liệu* thành *Ký tự*.
7. Đặt *Chiều dài gói* thành số byte trong gói dữ liệu. Nếu gói dữ liệu ngắn hơn/dài hơn độ dài này, dữ liệu sẽ không được chấp nhận. Ví dụ: trong gói dữ liệu bên dưới, *Chiều dài gói* nên được đặt thành 16:

Dữ liệu:	S	T	\$	A	B	#	8	.	6	k	g	\$	C	D	E	N
Số Byte:	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

8. Cài đặt *Tiền tố* có thể được sử dụng để đặt các ký tự đánh dấu sự bắt đầu của gói dữ liệu. Ví dụ: trong gói dữ liệu bên dưới, *Tiền tố* nên được đặt thành *ST*:

Dữ liệu:	S	T	\$	A	B	#	8	.	6	k	g	\$	C	D	E	N
Số Byte:	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

9. Cài đặt *Hậu tố* có thể được sử dụng để đặt các ký tự đánh dấu sự kết thúc của gói dữ liệu. Ví dụ: trong gói dữ liệu bên dưới, *Hậu tố* nên được đặt thành *EN*:

Dữ liệu:	S	T	\$	A	B	#	8	.	6	k	g	\$	C	D	E	N
Số Byte:	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

10. Sử dụng các tùy chọn *Trường VDC* để đặt số lượng đối tượng dữ liệu tùy biến sẽ được in trong nhãn. Ví dụ: nếu nhãn sẽ chứa 1 đối tượng dữ liệu tùy biến, chỉ đánh dấu vào *VDC1*.
11. Sử dụng cài đặt *Ký tự bắt đầu* và *Ký tự kết thúc* để xác định điểm bắt đầu và kết thúc của dữ liệu có thể in. Trong ví dụ về gói dữ liệu bên dưới, để in "8,6kg", hãy đặt *Ký tự bắt đầu* thành *\$AB#* và *Ký tự kết thúc* thành *\$CD*:

Dữ liệu:	S	T	\$	A	B	#	8	.	6	k	g	\$	C	D	E	N
Số Byte:	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

Giám sát

Khi sử dụng VDC, chức năng này cho phép người dùng nhận thông tin máy in theo thời gian thực như tốc độ, trạng thái máy in, số trang đã in, trạng thái đầu in, v.v.

Để bật và thiết lập màn hình:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt VDC*:



3. Bật *Màn hình*.


4. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Phản hồi	<p>Chọn cách máy in sẽ phản hồi các yêu cầu về trạng thái máy in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>Khoảng thời gian</i> - Phản hồi các yêu cầu trạng thái trong một khoảng thời gian nhất định do người dùng xác định. <i>Mỗi bản in</i> - Phản hồi các yêu cầu trạng thái sau mỗi lần in.
Độ dài khoảng thời gian (giây)	Nếu <i>Phản hồi</i> được đặt thành <i>Khoảng thời gian</i> , hãy đặt khoảng thời gian được phép để máy in phản hồi về yêu cầu trạng thái.

CÀI ĐẶT MẠNG

Máy in có thể được điều khiển thông qua mạng bằng trình duyệt web của PC, máy tính xách tay hoặc máy tính bảng hoặc thiết bị di động (điện thoại thông minh). Để làm điều này, hãy đảm bảo rằng cài đặt từ xa đã được bật, hãy xem [Điều khiển từ xa trên trang 81](#).


Để xem cài đặt mạng:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt mạng*: 

Địa chỉ IP

Để thiết lập địa chỉ IP của máy in:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt mạng*: 


3. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:


Tên	Mô tả
Động	Chọn xem máy in sẽ tự động lấy địa chỉ IP từ mạng được kết nối hay sử dụng địa chỉ IP tĩnh: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Bật</i> - Tự động lấy địa chỉ IP từ mạng. • <i>Tắt</i> - Đặt địa chỉ IP tĩnh.
IP	Địa chỉ IP của máy in: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu <i>Động</i> đang <i>Tắt</i>, lấy địa chỉ IP từ người quản trị mạng. • Đảm bảo rằng địa chỉ IP nằm trong cùng khoảng với các thiết bị khác trên mạng. • Đảm bảo rằng địa chỉ không xung đột với bất kỳ thiết bị nào khác trên mạng.
Mặt nạ mạng con	Đặt mặt nạ mạng con. Mặt nạ mạng con phải khớp với các thiết bị khác trên cùng một mạng. Mặc định: 255.255.255.0
Cổng mặc định	Nếu máy in cần giao tiếp với các thiết bị trên một mạng khác (hoặc internet), hãy nhập địa chỉ IP của cổng mặc định của mạng (bộ định tuyến).

4. Chọn *Lưu*.

Địa chỉ máy chủ DNS

Để thiết lập địa chỉ máy chủ DNS (hệ thống tên miền):

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt mạng*: 




3. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Động	Chọn xem máy in sẽ tự động lấy địa chỉ IP từ mạng được kết nối hay sử dụng địa chỉ IP tĩnh: <ul style="list-style-type: none"> <i>Bật</i> - Tự động lấy địa chỉ IP từ mạng. <i>Tắt</i> - Đặt địa chỉ IP tĩnh.
Máy chủ dns ưa thích	Nhập địa chỉ máy chủ DNS tùy chọn.
Máy chủ DNS thay thế	Nhập địa chỉ máy chủ DNS thay thế.

4. Chọn *Lưu*.

Điều khiển Máy in qua Trình duyệt Web

Để điều khiển máy in qua trình duyệt web:


1. Kết nối cáp Ethernet từ mạng với lỗ cắm Ethernet của máy in.
2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
3. Chọn biểu tượng *Cài đặt nâng cao*: 
4. Bật *Từ xa*.
5. Chọn biểu tượng *Cài đặt mạng*: 
6. Thiết lập cài đặt mạng của máy in, xem [Địa chỉ IP trên trang 94](#).
7. Mở trình duyệt web trên PC, máy tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị di động (điện thoại thông minh) cũng được kết nối với mạng.
8. Nhập địa chỉ IP của máy in theo sau là ":8080" vào thanh địa chỉ, ví dụ:




9. Nếu các kết nối không thành công, tắt/bật cài đặt *Từ xa* và khởi động lại máy in.

CÀI ĐẶT TIẾT KIỆM ĐIỆN


Để xem cài đặt tiết kiệm điện:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt tiết kiệm điện*: 

Giám sát

Để xem và chỉnh sửa cài đặt màn hình tiết kiệm điện:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt tiết kiệm điện*: 

3. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Độ sáng	Sử dụng thanh trượt để điều chỉnh độ sáng màn hình.
Tiết kiệm điện năng	<i>Bật</i> hoặc <i>Tắt</i> cài đặt tiết kiệm điện. Khi được <i>bật</i> , cài đặt <i>Giảm độ sáng</i> và <i>Tắt màn hình</i> sẽ khả dụng.
Giảm độ sáng	Sau một thời gian nhất định không hoạt động, màn hình sẽ tối đi để tiết kiệm điện. Màn hình sẽ tối đi 50%. Màn hình sẽ quay trở lại giá trị độ sáng đã đặt khi chạm vào. Các cài đặt khả dụng là: <ul style="list-style-type: none"> • 30 giây • 1 phút • 5 phút • Không bao giờ
Tắt màn hình	Sau một thời gian nhất định không hoạt động, màn hình sẽ tắt để tiết kiệm điện. Màn hình sẽ quay trở lại giá trị độ sáng đã đặt khi chạm vào. Các cài đặt khả dụng là: <ul style="list-style-type: none"> • 10 phút • 30 phút • 1 giờ • Không bao giờ

CÀI ĐẶT NGÔN NGỮ

Để xem và chỉnh sửa cài đặt ngôn ngữ:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



2. Chọn biểu tượng *Cài đặt ngôn ngữ*:



Nhập ngôn ngữ

Để chuyển nhập một ngôn ngữ mới:

1. Đặt tập tin ngôn ngữ vào cấp cao nhất (thư mục gốc) của thiết bị bộ nhớ USB.
2. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.

3. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*:



4. Chọn biểu tượng *Cài đặt ngôn ngữ*:






5. Chọn biểu tượng *Nhập*:



6. Chọn tập tin ngôn ngữ.
7. Chọn *OK* và chờ nhập tập tin.




Xuất ngôn ngữ

Để chuyển xuất một ngôn ngữ từ máy in:

1. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB vào máy in.
2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
3. Chọn biểu tượng *Cài đặt ngôn ngữ*: 
4. Chọn biểu tượng *Xuất*: 
5. Chọn tập tin ngôn ngữ.
6. Chọn một thư mục để lưu tập tin ngôn ngữ.
7. Chọn *OK* và chờ để xuất tập tin.


Xóa ngôn ngữ


Để xóa một ngôn ngữ khỏi máy in:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 
2. Chọn biểu tượng *Cài đặt ngôn ngữ*: 
3. Chọn biểu tượng *Xóa* cho ngôn ngữ cần xóa: 

CÀI ĐẶT PHÔNG CHỮ

Để xem và chỉnh sửa cài đặt phông chữ:


1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 


2. Chọn biểu tượng *Cài đặt phông chữ*: 


Nhập phông chữ

Để nhập một phông chữ mới:

1. Đặt tập tin phông chữ vào cấp cao nhất (thư mục gốc) của thiết bị bộ nhớ USB.
2. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.

3. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 


4. Chọn biểu tượng *Cài đặt phông chữ*: 


5. Chọn biểu tượng *Nhập*: 


6. Chọn tập tin phông chữ.

Xóa phông chữ

Để xóa một phông chữ:





1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cài đặt*: 

2. Chọn biểu tượng *Cài đặt phông chữ*: 

3. Chọn biểu tượng *Xóa* cho phông chữ cần xóa: 

PHẦN 4 VẬN HÀNH

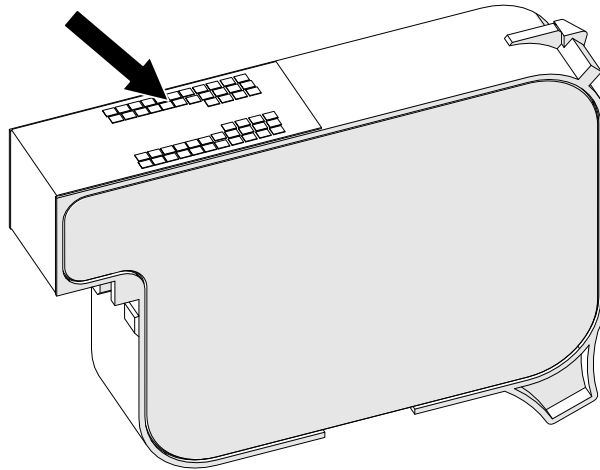
BẮT ĐẦU

CẢNH BÁO		Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.
  	<p>Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.</p> <p>Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt. Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.</p>	
THẬN TRỌNG		Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	<p>Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in.</p> <p>Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.</p>	

Để khởi động máy in:

1. Tháo nắp bảo vệ khỏi bình thêm mực.
2. Nếu bình thêm mực còn mới, hãy làm sạch các điểm tiếp xúc điện bằng khăn lau tẩm cồn ethanol, để loại bỏ lớp bảo vệ chống ăn mòn.

Lưu ý Số hiệu bộ phận lau vệ sinh: EPT039697



3. Sử dụng một miếng vải không có xơ mới/sạch để lau các béc phun mực ở góc 45°.

Lưu ý Góc 45° ngăn các mảnh vụn từ một béc phun làm nhiễm bẩn béc phun kế tiếp.

VẬN HÀNH

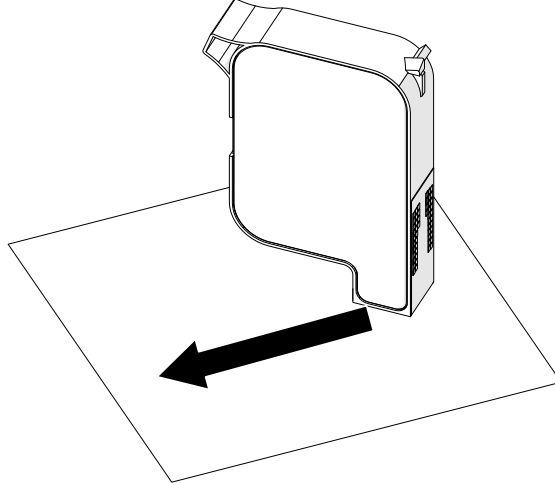
THẬN TRỌNG

Thiết bị nhạy cảm. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.



Không dùng khăn lau tẩm cồn hoặc bất kỳ hóa chất nào khác để vệ sinh béc phun của bình thêm mực.

Sử dụng một miếng vải mới/sạch, không xơ. Nếu bạn dùng hóa chất để vệ sinh bình thêm mực, béc phun có thể bị hỏng.



4. Lắp bình thêm mực vào đầu in rồi đóng lấy đầu in.

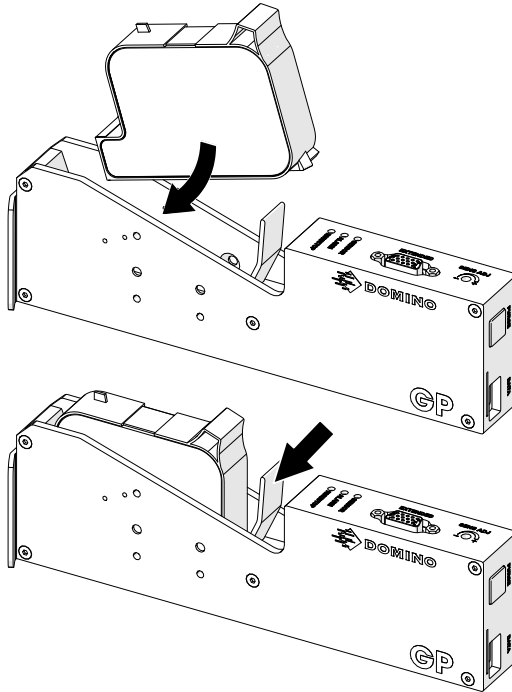
THẬN TRỌNG

Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.



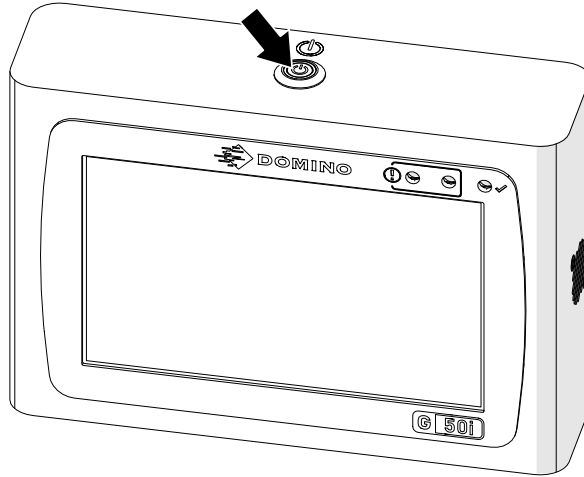
Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in.

Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.



VẬN HÀNH

5. Nhấn nút *Chờ* hiển thị bên dưới và chờ máy in khởi động.



NẠP MỘT NHÃN ĐỂ IN

Để nạp một nhãn để in:

1. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Thư mục*:
2. Chọn mẫu nhãn để nạp.



Lưu ý Bản xem trước của mẫu sẽ được hiển thị.

3. Chọn *Mở*.

BẮT ĐẦU IN

Để bắt đầu in, chọn biểu tượng bắt đầu:



DỪNG IN

Lưu ý Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

Để dừng in, chọn biểu tượng dừng:



TẮT MÁY

CẢNH BÁO


Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.



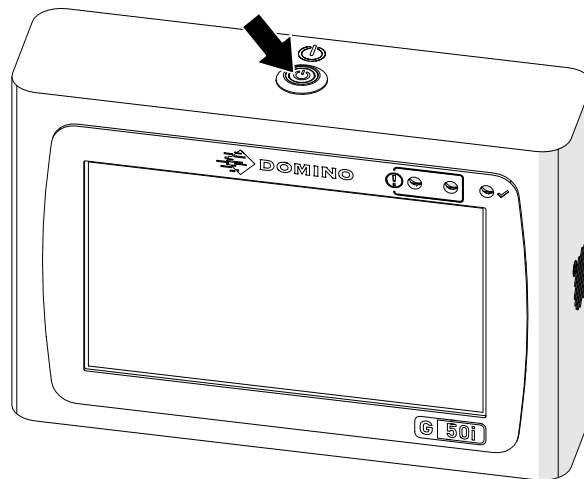
Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.

Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt.
Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.

Để tắt máy in:

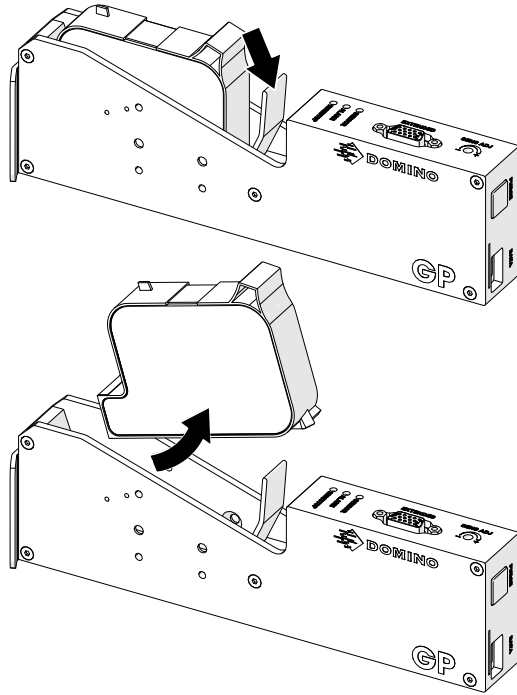
1. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Chờ*  và chọn *Tắt máy*. Hoặc nhấn và giữ nút *Chờ* hiển thị bên dưới trong 2 giây.

Lưu ý Chọn biểu tượng *Chờ* hoặc nhấn nút *Chờ* không ngắt kết nối điện của máy in.



VẬN HÀNH

2. Mở nắp và tháo bình thêm mực.



3. Lắp nắp bảo vệ vào bình thêm mực để ngăn béc phun bình thêm mực bị khô.



THIẾT KẾ MẪU NHÃN

Để thiết kế một mẫu nhãn mới:

1. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Thiết kế*:



2. Chọn biểu tượng *Mẫu nhãn mới*:



3. Nhập *Tên* của mẫu nhãn.

4. Nhập *Chiều rộng* của mẫu nhãn.

Lưu ý Chiều rộng nhãn tối đa phụ thuộc vào độ phân giải.

Chiều rộng nhãn tối đa	Độ phân giải
1,387 m	<ul style="list-style-type: none"> • 600x600 DPI • 300x600 DPI • 150x600 DPI
1,5 m	<ul style="list-style-type: none"> • 600x300 DPI • 600x200 DPI • 600x150 DPI • 600x120 DPI • 600x100 DPI • 300x300 DPI • 300x200 DPI • 300x150 DPI • 300x120 DPI • 300x100 DPI • 150x300 DPI • 150x200 DPI • 150x150 DPI • 150x120 DPI • 150x100 DPI

5. Chọn *Loại đầu in* và chọn loại đầu in sẽ tương thích với nhãn:


- GP
- EXT

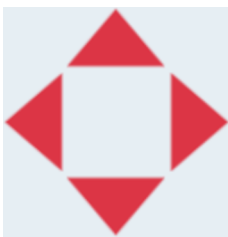
1. Chọn *Tạo*.


THÊM ĐỐI TƯỢNG VÀO MẪU NHÃN

Thêm đối tượng văn bản

Để thêm một đối tượng văn bản vào mẫu nhãn:

1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*: 
2. Chọn *Văn bản*.
3. Nhập văn bản cần thiết.
4. Chọn *OK*.
5. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



6. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính: 

Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

7. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. • Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none">• Chữ đậm• In nghiêng• Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none">• Trái• Giữa• Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

8. Mở tab *Văn bản* để thay đổi văn bản.

Thêm đối tượng bộ đếm

Để thêm một đối tượng bộ đếm vào mẫu nhãn:

1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*:



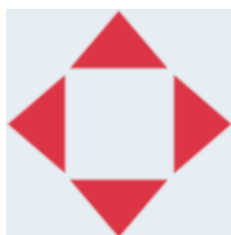
2. Chọn *Bộ đếm*.

3. Nhập dữ liệu đối tượng:

Tên	Mô tả
Giá trị bắt đầu	Đặt giá trị bắt đầu của đối tượng bộ đếm.
Giá trị kết thúc	Đặt giá trị kết thúc của đối tượng bộ đếm. Khi bộ đếm đạt đến giá trị này, nó sẽ trở về giá trị bắt đầu.
Bước nhảy	Đặt giá trị gia tăng/bước của đối tượng bộ đếm.
Số lần lặp	Đặt số lần mỗi giá trị bộ đếm sẽ được lặp lại.
Chuỗi bắt đầu	Đặt giá trị tiền tố cho đối tượng bộ đếm.
Chuỗi kết thúc	Đặt giá trị hậu tố cho đối tượng bộ đếm.
Ký tự đệm	Đặt số ký tự đệm (Phạm vi: 1 đến 10)
Bước	Đặt hướng đếm: <ul style="list-style-type: none"> • Lên • Xuống.
Chữ số chuẩn	Đặt loại chữ số: <ul style="list-style-type: none"> • Latin • Ả Rập.
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng bộ đếm.

4. Chọn *OK*.

5. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



6. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

VẬN HÀNH

7. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> Chữ đậm In nghiêng Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> Trái Giữa Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

8. Trong tab *Bộ đếm*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi cài đặt đối tượng bộ đếm:

Tên	Mô tả
Giá trị bắt đầu	Đặt giá trị bắt đầu của đối tượng bộ đếm.
Giá trị kết thúc	Đặt giá trị kết thúc của đối tượng bộ đếm. Khi bộ đếm đạt đến giá trị này, nó sẽ trở về giá trị bắt đầu.
Bước nhảy	Đặt giá trị gia tăng/bước của đối tượng bộ đếm.
Số lần lặp	Đặt số lần mỗi giá trị bộ đếm sẽ được lặp lại.
Chuỗi bắt đầu	Đặt giá trị tiền tố cho đối tượng bộ đếm.
Chuỗi kết thúc	Đặt giá trị hậu tố cho đối tượng bộ đếm.

VẬN HÀNH

Tên	Mô tả
Ký tự đếm	Đặt số ký tự đếm (Phạm vi: 1 đến 10)
Bước	Đặt hướng đếm: <ul style="list-style-type: none"> • Lên • Xuống.
Chữ số chuẩn	Đặt loại chữ số: <ul style="list-style-type: none"> • Latin • Ả Rập.
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng bộ đếm.

Thêm đối tượng cơ sở dữ liệu

Một đối tượng cơ sở dữ liệu cho phép một phần được xác định trước của nhãn (đối tượng cơ sở dữ liệu) được điền bằng dữ liệu từ một nguồn khác.

Có thể tạo 2 loại đối tượng cơ sở dữ liệu khác nhau:

- Cơ sở dữ liệu - Sử dụng tập tin cơ sở dữ liệu đã lưu vào thiết bị bộ nhớ USB được kết nối với máy in.
- VDC (Kết nối cơ sở dữ liệu tùy biến) - Sử dụng dữ liệu được truyền từ thiết bị bên ngoài qua TCP/IP, COM (RS485), INPUT hoặc Máy quét mã vạch (Kết nối qua USB).

Đối tượng Văn bản Cơ sở dữ liệu

Chủ đề này mô tả cách thiết lập đối tượng cơ sở dữ liệu, sử dụng tập tin cơ sở dữ liệu được lưu trên thiết bị bộ nhớ USB.

Các định dạng tập tin cơ sở dữ liệu hợp lệ:

- .txt
- .csv

Để thêm một đối tượng cơ sở dữ liệu vào mẫu nhãn:

1. Đặt tập tin cơ sở dữ liệu vào thiết bị nhớ USB. Hình ảnh bên dưới là một tập tin .csv đơn giản sẽ được sử dụng làm ví dụ:

	A	B	C
1	Number	Letter	
2	001	A	
3	002	B	
4	003	C	
5	004	D	
6	005	E	

2. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.



3. Chọn biểu tượng *Đối tượng*:
4. Chọn *Cơ sở dữ liệu*.
5. Chọn *Tải cơ sở dữ liệu*.
6. Đặt các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên cài đặt	Mô tả
Loại tập tin	Chọn loại tập tin cơ sở dữ liệu, TXT hoặc CSV.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Mã hoá	Chọn kiểu mã hóa tập tin cơ sở dữ liệu.
Ký tự cách khoảng	Chọn ký tự được sử dụng để chia các mục trong tập tin cơ sở dữ liệu.
Dòng đầu là tên cột	Chọn xem hàng dữ liệu đầu tiên có được sử dụng làm đầu đề để xác định dữ liệu trong giao diện người dùng hay không. Nếu cài đặt này được bật, hàng dữ liệu đầu tiên sẽ không được in.

7. Chọn biểu tượng *Chọn tập tin*:



8. Mở ổ đĩa D:/:



9. Chọn tập tin cơ sở dữ liệu và chọn biểu tượng dấu kiểm.

10. Chọn *Tiếp theo*.

Load database

File type: **CSV** (dropdown arrow)

Encoding: 65001 - Unicode (UTF-8) (dropdown arrow)

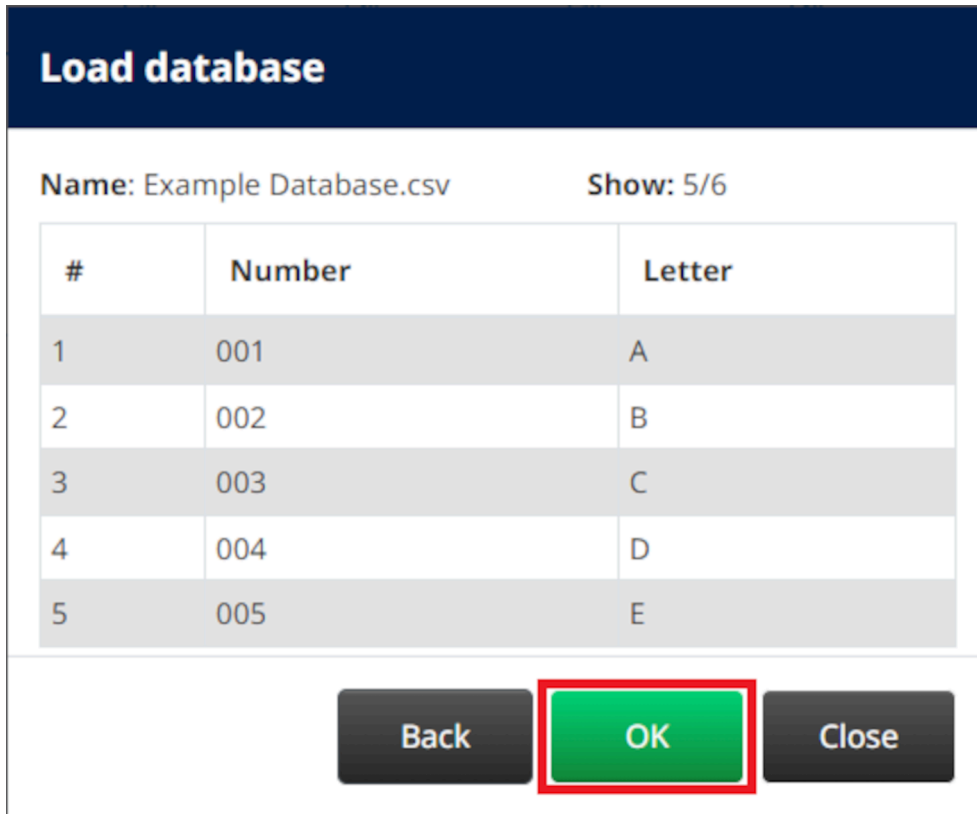
Split char: Comma (,) (dropdown arrow)

First row header

Select file: Example Database.csv (dropdown arrow)

Next (highlighted with a red box) **Close**

11. Danh sách các mục trong cơ sở dữ liệu bây giờ sẽ được hiển thị, hãy chọn *OK* để tiếp tục.



12. Sử dụng các biểu tượng mũi tên để di chuyển các trường cơ sở dữ liệu sẽ được in từ danh sách *Nguồn* đến danh sách *Đích*.

Ghi chú 1. Các mục trong danh sách *Nguồn* sẽ không được in.

2. Trong ví dụ dưới đây, các mục cơ sở dữ liệu "Số" và "Chữ" sẽ được in.

Database

Remove source

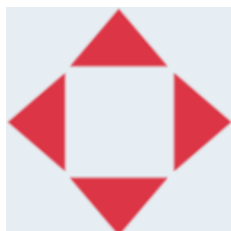
Source		Destination
Datetime	➔	Number
Counter	➜	Letter
Shiftcode	⬆	
Number	⬇	
Letter	⬇	

Text

001

OK
Close

13. Người dùng cũng có thể bao gồm các phần tử *Văn bản*, *Ngày giờ*, *Bộ đếm* và *Mã cơ* trong đối tượng. Để bao gồm một hoặc nhiều phần tử này, hãy di chuyển chúng từ danh sách *Nguồn* đến danh sách *Đích*. Sau khi di chuyển các phần tử bắt buộc vào danh sách *Đích*, chọn chúng và điều chỉnh cài đặt của phần tử.
14. Chọn *OK*.
15. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



16. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

VẬN HÀNH

17. Trong tab *Chung* , sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> Chữ đậm In nghiêng Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> Trái Giữa Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

18. Trong tab *Cơ sở dữ liệu*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi cài đặt đối tượng cơ sở dữ liệu:

Tên	Mô tả
Bỏ dữ liệu động	Lưu ý Cài đặt này chỉ hiển thị nếu nguồn cơ sở dữ liệu được chọn. Ngắt kết nối đối tượng khỏi nguồn cơ sở dữ liệu hiện tại. Điều này cho phép một nguồn cơ sở dữ liệu mới được chọn.
Tải cơ sở dữ liệu	Tải tập tin cơ sở dữ liệu từ thiết bị bộ nhớ USB được kết nối.
Tải VDC	Tải và thiết lập một nguồn kết nối cơ sở dữ liệu tùy biến.

VẬN HÀNH


Tên	Mô tả
Nguồn	Đây là danh sách các mục có sẵn để thêm vào đối tượng cơ sở dữ liệu. Để thêm một mục vào đối tượng cơ sở dữ liệu, hãy sử dụng các biểu tượng mũi tên để di chuyển nó đến danh sách <i>Đích</i> .
Đích	Đây là danh sách các mục đã được thêm vào đối tượng cơ sở dữ liệu. Để xóa một mục khỏi đối tượng cơ sở dữ liệu, hãy sử dụng các biểu tượng mũi tên để di chuyển nó đến danh sách <i>Nguồn</i> .
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng cơ sở dữ liệu.

Đối tượng Văn bản Cơ sở dữ liệu VDC

Chủ đề này mô tả cách thiết lập một đối tượng cơ sở dữ liệu, sử dụng kết nối cơ sở dữ liệu tùy biến với một thiết bị khác.

Để thêm một đối tượng cơ sở dữ liệu vào mẫu nhãn:

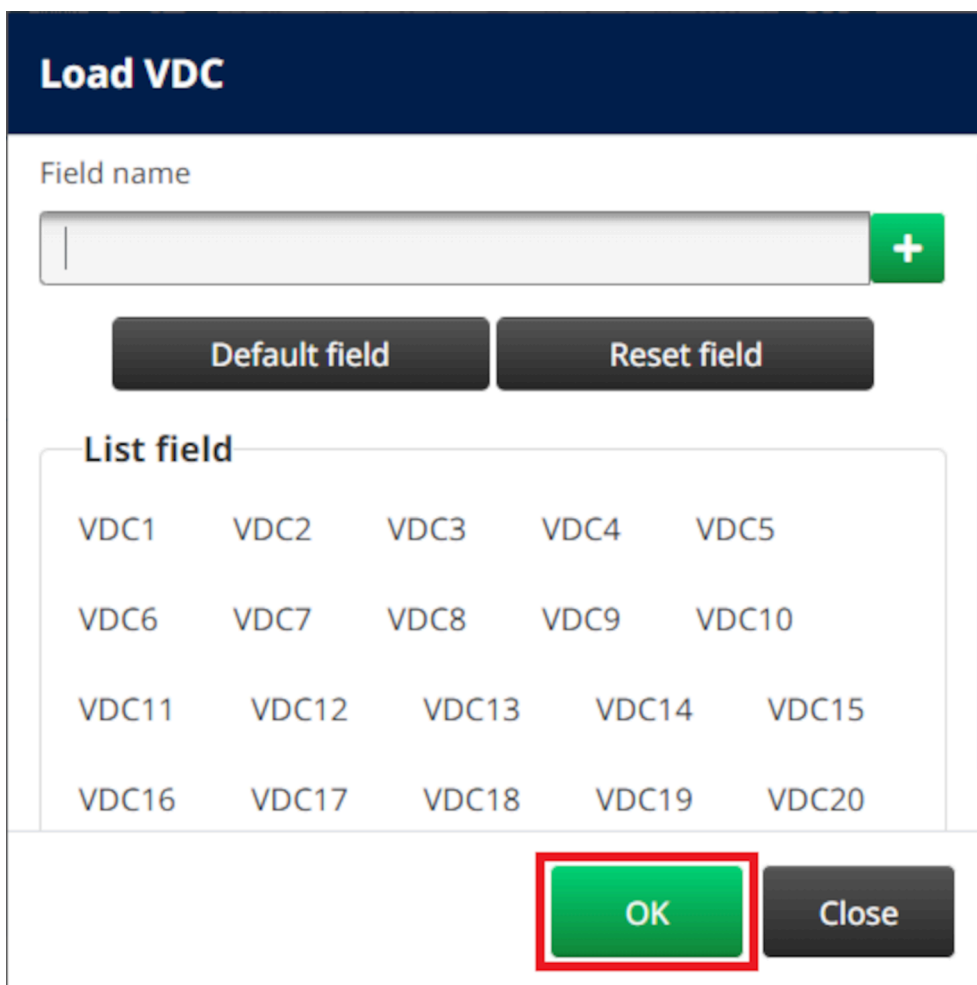
1. Thiết lập kết nối với thiết bị sẽ truyền dữ liệu đến máy in, xem [Cài đặt VDC trên trang 87](#).

2. Trong trình thiết kế mẫu nhãn, chọn biểu tượng *Đối tượng*: 

3. Chọn *Cơ sở dữ liệu*.

4. Chọn *Tải VDC*.

5. Chọn *OK*.



Load VDC

Field name

+

Default field Reset field

List field

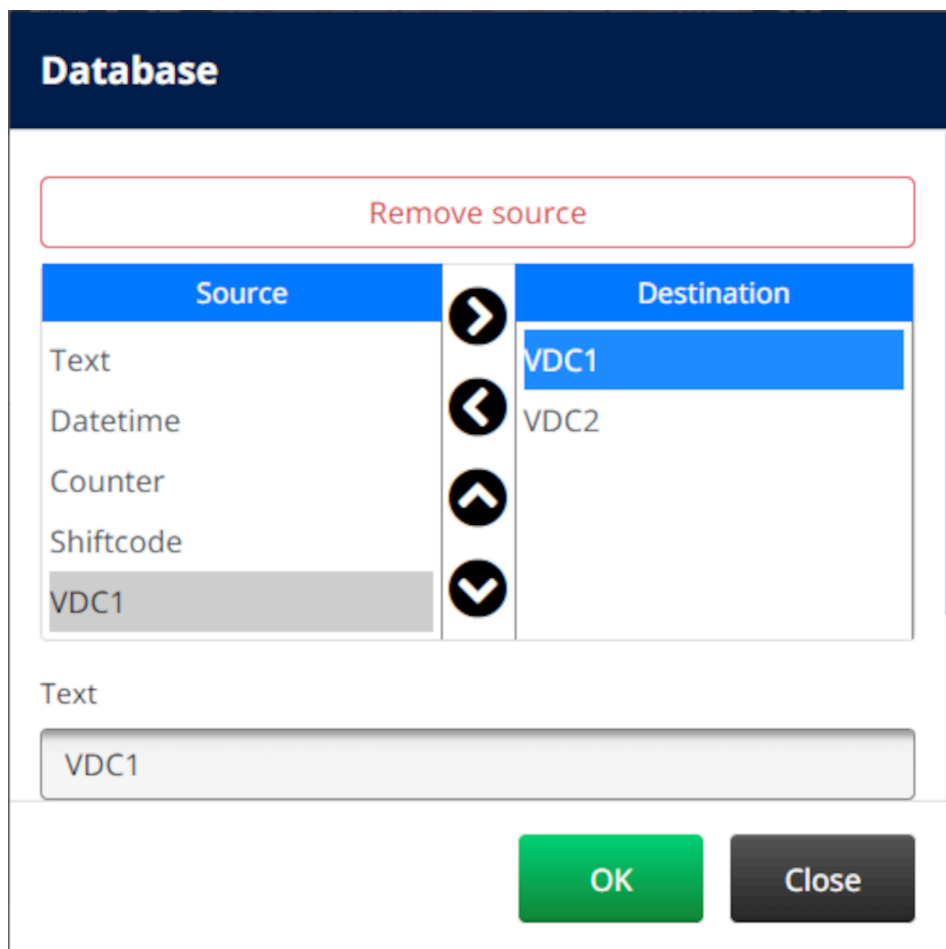
VDC1	VDC2	VDC3	VDC4	VDC5
VDC6	VDC7	VDC8	VDC9	VDC10
VDC11	VDC12	VDC13	VDC14	VDC15
VDC16	VDC17	VDC18	VDC19	VDC20

OK Close

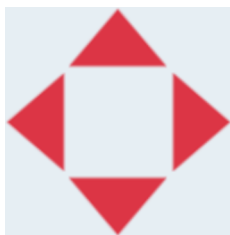
6. Sử dụng các biểu tượng mũi tên để di chuyển các trường cơ sở dữ liệu sẽ được in từ danh sách *Nguồn* đến danh sách *Đích*. Có thể chọn tối đa 20 mục VDC (VDC1 đến VDC20).

Ghi chú 1. Các mục trong danh sách *Nguồn* sẽ không được in.

2. Trong ví dụ dưới đây, VDC1 và VDC2 sẽ được in.



7. Người dùng cũng có thể bao gồm các phần tử *Văn bản*, *Ngày giờ*, *Bộ đếm* và *Mã ca* trong đối tượng. Để bao gồm một hoặc nhiều phần tử này, hãy di chuyển chúng từ danh sách *Nguồn* đến danh sách *Đích*. Sau khi di chuyển các phần tử bắt buộc vào danh sách *Đích*, chọn chúng và điều chỉnh cài đặt của phần tử.
8. Chọn *OK*.
9. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



10. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

VẬN HÀNH

11. Trong tab *Chung* , sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> Chữ đậm In nghiêng Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> Trái Giữa Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

12. Trong tab *Cơ sở dữ liệu*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi cài đặt đối tượng cơ sở dữ liệu:

Tên	Mô tả
Bỏ dữ liệu động	Lưu ý Cài đặt này chỉ hiển thị nếu nguồn cơ sở dữ liệu được chọn. Ngắt kết nối đối tượng khỏi nguồn cơ sở dữ liệu hiện tại. Điều này cho phép một nguồn cơ sở dữ liệu mới được chọn.
Tải cơ sở dữ liệu	Tải tập tin cơ sở dữ liệu từ thiết bị bộ nhớ USB được kết nối.
Tải VDC	Tải và thiết lập một nguồn kết nối cơ sở dữ liệu tùy biến.



VẬN HÀNH

Tên	Mô tả
Nguồn	Đây là danh sách các mục có sẵn để thêm vào đối tượng cơ sở dữ liệu. Để thêm một mục vào đối tượng cơ sở dữ liệu, hãy sử dụng các biểu tượng mũi tên để di chuyển nó đến danh sách <i>Đích</i> .
Đích	Đây là danh sách các mục đã được thêm vào đối tượng cơ sở dữ liệu. Để xóa một mục khỏi đối tượng cơ sở dữ liệu, hãy sử dụng các biểu tượng mũi tên để di chuyển nó đến danh sách <i>Nguồn</i> .
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng cơ sở dữ liệu.


Điền dữ liệu vào đối tượng văn bản cơ sở dữ liệu VDC

Lưu ý Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

Để điền dữ liệu vào đối tượng văn bản cơ sở dữ liệu VDC:

1. Chọn biểu tượng *Lưu* để lưu mẫu nhãn: 
2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Thư mục*: 
3. Chọn mẫu nhãn để nạp.

Lưu ý Bản xem trước của mẫu sẽ được hiển thị.

4. Chọn *Mở*.
5. Chọn biểu tượng *Bắt đầu* để bắt đầu in: 
6. Truyền dữ liệu từ thiết bị bên ngoài đến máy in.
7. Dữ liệu bây giờ sẽ hiển thị ở phía dưới màn hình *Trang chủ*.

Thêm đối tượng mã vạch

Để thêm một đối tượng mã vạch vào mẫu nhãn:



1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*:
2. Chọn *Mã vạch*.
3. Nhập dữ liệu đối tượng:

Tên	Mô tả
Nguồn	Chọn loại dữ liệu mã vạch: <ul style="list-style-type: none"> • Văn bản - Dữ liệu mã vạch sẽ được tạo từ văn bản tĩnh. • Bộ đếm - Dữ liệu mã vạch sẽ được tạo từ bộ đếm. • Ngày giờ - Dữ liệu mã vạch sẽ được tạo từ đồng hồ. • Mã ca - Dữ liệu mã vạch sẽ được tạo từ mã ca. • Boxlot - Dữ liệu mã vạch sẽ được tạo từ bộ đếm boxlot. • Cơ sở dữ liệu - Dữ liệu mã vạch sẽ được tạo từ cơ sở dữ liệu.
Loại mã vạch	Chọn loại mã vạch.

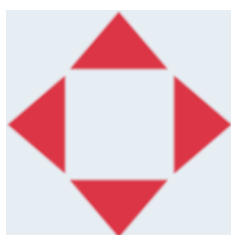
4. Chọn *Tiếp theo*.
5. Thiết lập dữ liệu nguồn mã vạch:

Loại nguồn	Thao tác
Văn bản	Nhập văn bản sẽ được sử dụng để tạo mã vạch.
Bộ đếm	Thiết lập cài đặt bộ đếm, xem Thêm đối tượng bộ đếm trên trang 111 .
Ngày giờ	Thiết lập cài đặt đồng hồ, xem Thêm đối tượng đồng hồ trên trang 139 .
Thay đổi mã	Thiết lập cài đặt mã ca, xem Add a Shiftcode Object .
Boxlot	Thiết lập cài đặt bộ đếm boxlot, xem Thêm đối tượng Boxlot trên trang 147 .
Cơ sở dữ liệu	Thiết lập cài đặt cơ sở dữ liệu, xem Add a Database Object .

6. Chọn *OK*.

VẬN HÀNH

7. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



8. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính: 

Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

9. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> Chữ đậm In nghiêng Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> Trái Giữa Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

10. Trong tab *Mã vạch*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi cài đặt mã vạch.

Tên	Mô tả
Tên	Tên của loại mã vạch đã chọn.
Độ rộng mã vạch	Đặt kích thước mô-đun mã vạch.
Tối ưu hóa	Tối ưu hóa kích thước mã vạch.
Chế độ mã hóa	Chọn chế độ mã hóa dữ liệu.
Trang mã	Nếu <i>Chế độ mã hóa</i> được đặt thành <i>Trang mã</i> , chọn một phương thức mã hóa.
Vùng tĩnh	Chọn đơn vị đo lường sẽ được sử dụng để xác định kích thước của vùng yên tĩnh/lề xung quanh mã vạch: <ul style="list-style-type: none"> • Pixel • Millimeter • Mils • Inch • Phần trăm.
Giảm độ rộng thanh (%)	Giảm chiều rộng của các thanh mã vạch, để bù lại mực in tràn ra trên bề mặt in.
Lề trái	Thêm một khoảng trống bên trái của mã vạch.
Lề phải	Thêm một khoảng trống bên phải của mã vạch.
Lề trên	Thêm một khoảng trống bên trên của mã vạch.
Khoảng cách dưới	Thêm một khoảng trống bên dưới của mã vạch.
Chuẩn hoá mã vạch	Chọn xem mã vạch phải vừa với hình chữ nhật bao quanh.
Không ràng buộc	Bật trình tự thoát trong dữ liệu mã vạch như enter, tab, v.v.

11. Các tab cũng khả dụng để thay đổi cài đặt cụ thể cho loại mã vạch và loại nguồn dữ liệu đã chọn.


Thêm đối tượng đồ họa tĩnh

Các định dạng tập tin ảnh hợp lệ:

- .jpg
- .bmp
- .png
- .gif

Để thêm một đối tượng đồ họa tĩnh vào mẫu nhãn:


1. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB có chứa tập tin ảnh vào máy in.

2. Chọn biểu tượng *Đối tượng*: 

3. Chọn *Đồ họa*.

4. Đặt *Loại hình ảnh* thành *Tĩnh*.

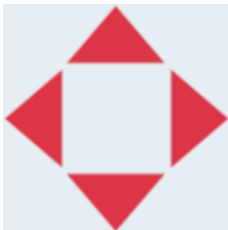
5. Chọn biểu tượng *Chọn hình ảnh*: 

6. Mở ổ đĩa D:/: 

7. Chọn tập tin hình ảnh trên thiết bị bộ nhớ USB và chọn biểu tượng dấu tích.

8. Chọn *OK*.

9. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



10. Để điều chỉnh các thuộc tính của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

11. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> <i>Tỷ lệ</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. <i>Kích thước tự động</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.

12. Để thay đổi hình ảnh, hãy chọn tab *Đồ họa*.

Thêm đối tượng đồ họa động

Đối tượng đồ họa động cho phép một phần được xác định trước của nhãn (đối tượng đồ họa động) được điền bằng các hình ảnh khác nhau.

Các tập tin hình ảnh được lưu trên thiết bị bộ nhớ USB được kết nối với máy in.

Các định dạng tập tin ảnh hợp lệ:

- .jpg
- .bmp
- .png
- .gif

Có thể tạo 2 loại đối tượng đồ họa động khác nhau:

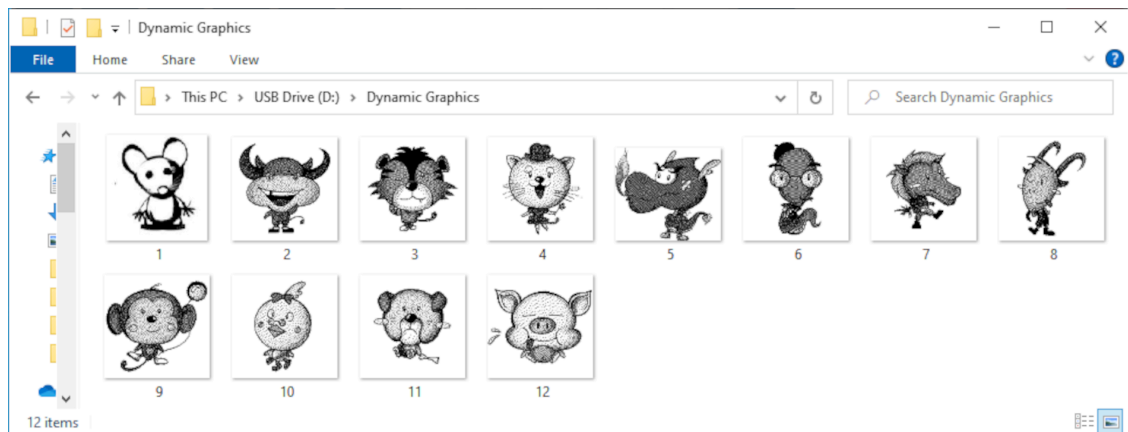
- Cơ sở dữ liệu - Sử dụng tập tin cơ sở dữ liệu đã lưu vào thiết bị bộ nhớ USB được kết nối với máy in để chọn hình ảnh.
- VDC (Kết nối cơ sở dữ liệu tùy biến) - Sử dụng dữ liệu được truyền từ thiết bị bên ngoài qua TCP/IP, COM (RS485) hoặc INPUT để chọn ảnh.

Đối tượng đồ họa động cơ sở dữ liệu

Chủ đề này mô tả cách thiết lập đối tượng đồ họa động sử dụng tập tin cơ sở dữ liệu được lưu trên thiết bị bộ nhớ USB để chọn hình ảnh.

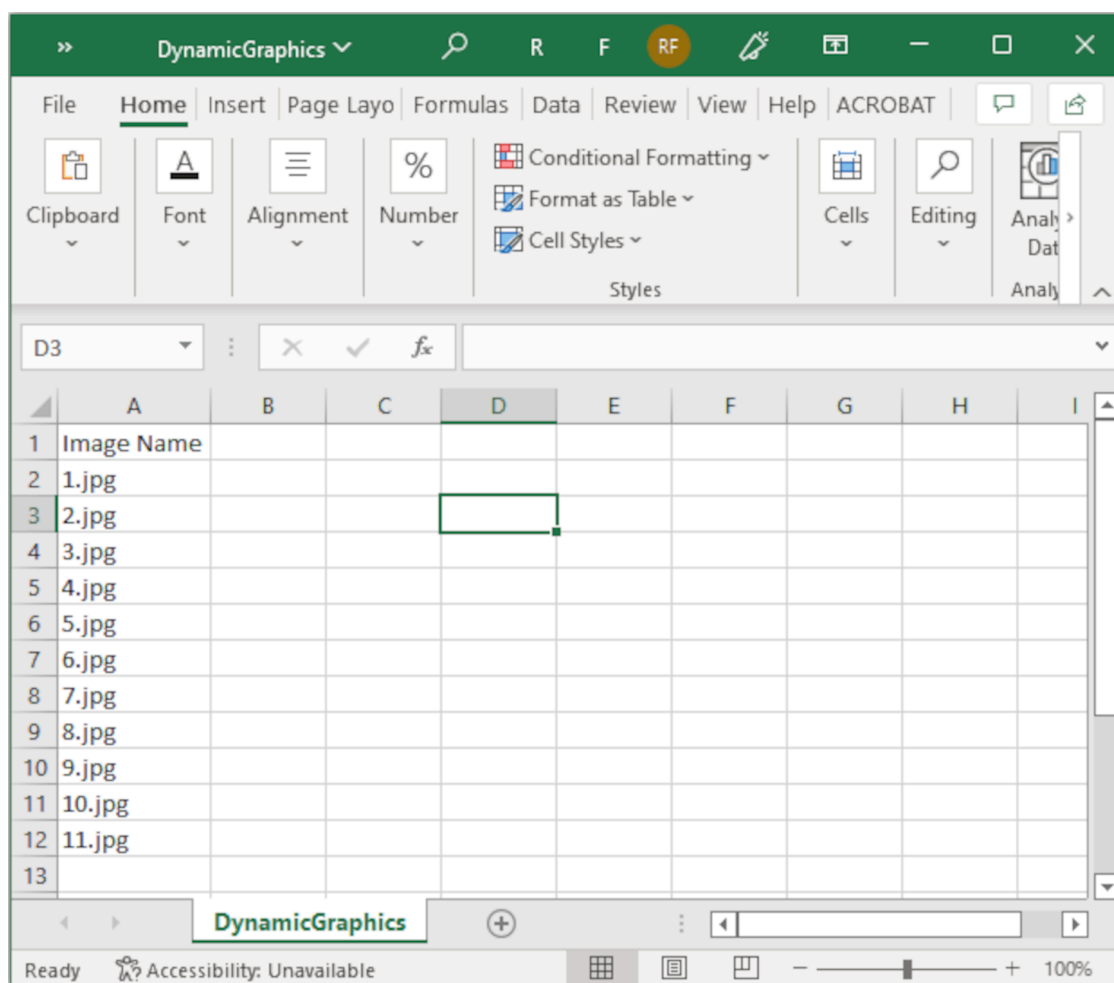
Để thêm một đối tượng đồ họa động vào mẫu nhãn:


1. Lưu các tập tin hình ảnh vào một thư mục trên thiết bị bộ nhớ USB.



VẬN HÀNH

2. Tạo tệp .CSV hoặc .TXT liệt kê tên tập tin của các hình ảnh theo thứ tự chúng sẽ được in.



3. Lưu tệp .CSV hoặc .TXT trên cùng một thiết bị bộ nhớ USB có chứa các tập tin hình ảnh.
4. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.
5. Chọn biểu tượng *Đối tượng*: 
6. Chọn *Đồ họa*.
7. Đặt *Loại hình ảnh* thành *Động*.
8. Chọn *Tải cơ sở dữ liệu*.
9. Đặt các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên cài đặt	Mô tả
Loại tập tin	Chọn loại tập tin cơ sở dữ liệu, TXT hoặc CSV.
Mã hoá	Chọn kiểu mã hóa tập tin cơ sở dữ liệu.
Ký tự cách khoảng	Chọn ký tự được sử dụng để chia các mục trong tập tin cơ sở dữ liệu.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Dòng đầu là tên cột	Chọn xem hàng dữ liệu đầu tiên có được sử dụng làm đầu đề để xác định dữ liệu trong giao diện người dùng hay không. Nếu cài đặt này được bật, hàng dữ liệu đầu tiên sẽ không được sử dụng để chọn tập tin hình ảnh.

10. Chọn biểu tượng *Chọn tập tin*:



11. Mở ổ đĩa D:/:



12. Chọn tập tin cơ sở dữ liệu (.CSV hoặc .TXT) trên thiết bị bộ nhớ USB và chọn biểu tượng dấu tích.

13. Chọn *Tiếp theo*.

Load database

File type: CSV

Encoding: 65001 - Unicode (UTF-8)

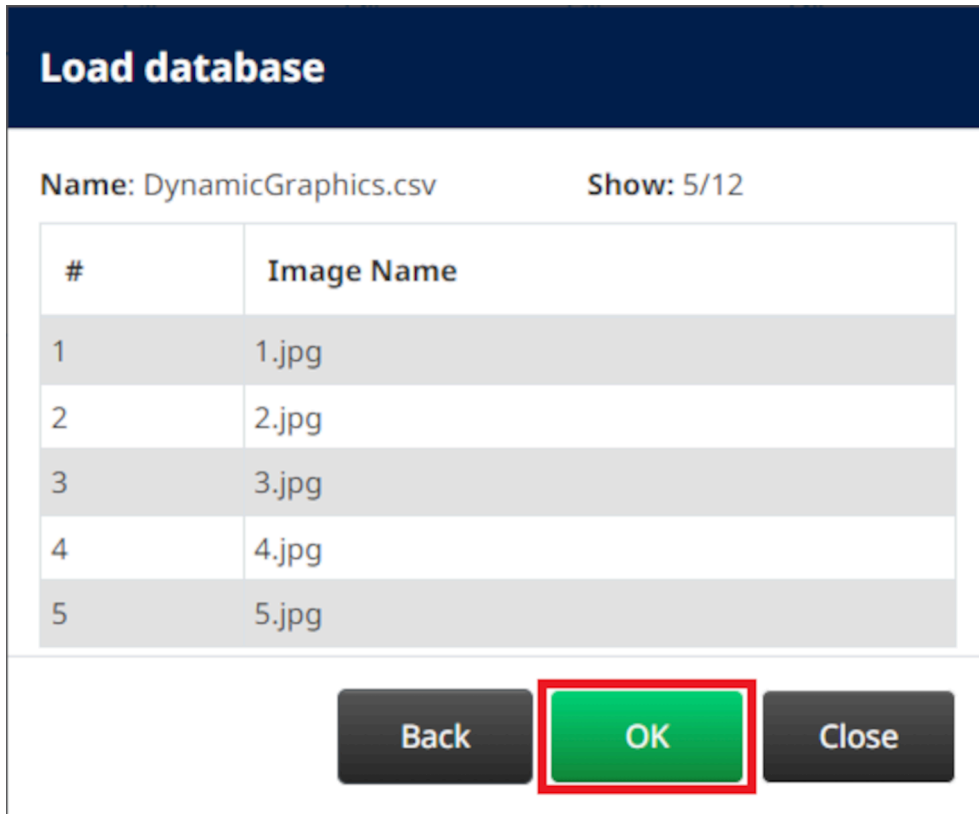
Split char: Comma (,)

First row header

Select file: DynamicGraphics.csv

Next Close

14. Danh sách các mục trong cơ sở dữ liệu bây giờ sẽ được hiển thị, hãy chọn *OK* để tiếp tục.



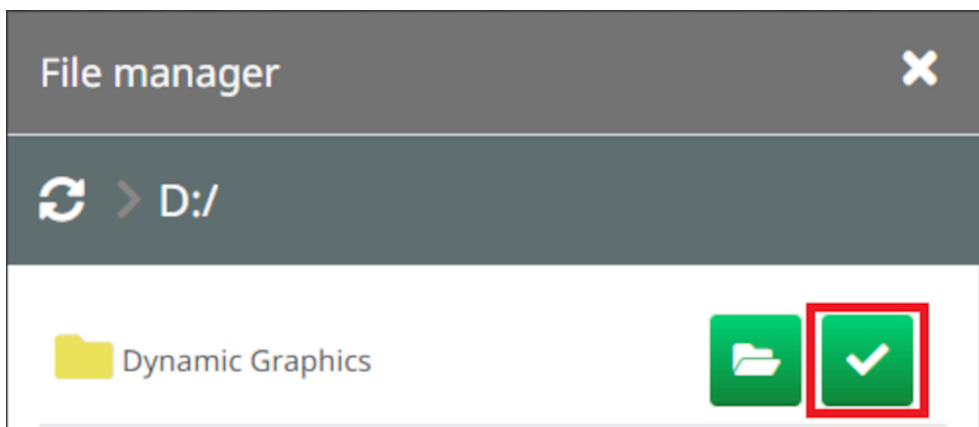
15. Chọn biểu tượng *Chọn thư mục*:



16. Mở ổ đĩa D:/:

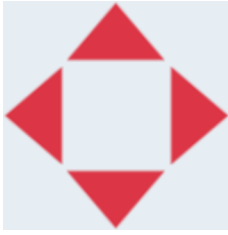


17. Tìm thư mục chứa các tập tin hình ảnh và chọn biểu tượng dấu tích màu xanh lá cây.



18. Chọn *OK*.

19. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



20. Để điều chỉnh các thuộc tính của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

21. Trong tab *Chung* , sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> <i>Tỷ lệ</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. <i>Kích thước tự động</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.

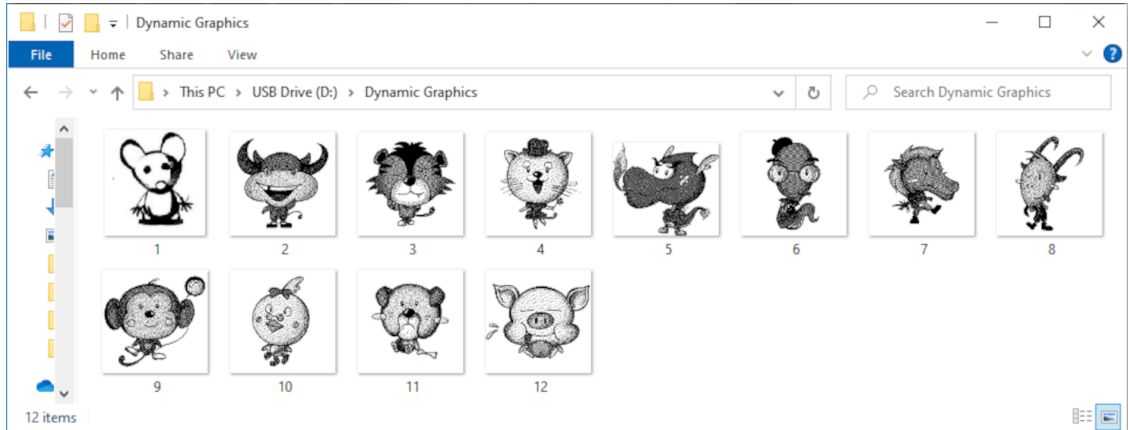
22. Chọn tab *Đồ họa* để thay đổi cơ sở dữ liệu hình ảnh.


Đối tượng đồ họa động VDC

Chủ đề này mô tả cách thiết lập một đối tượng đồ họa động, sử dụng kết nối cơ sở dữ liệu tùy biến với một thiết bị khác để chọn tập tin hình ảnh.

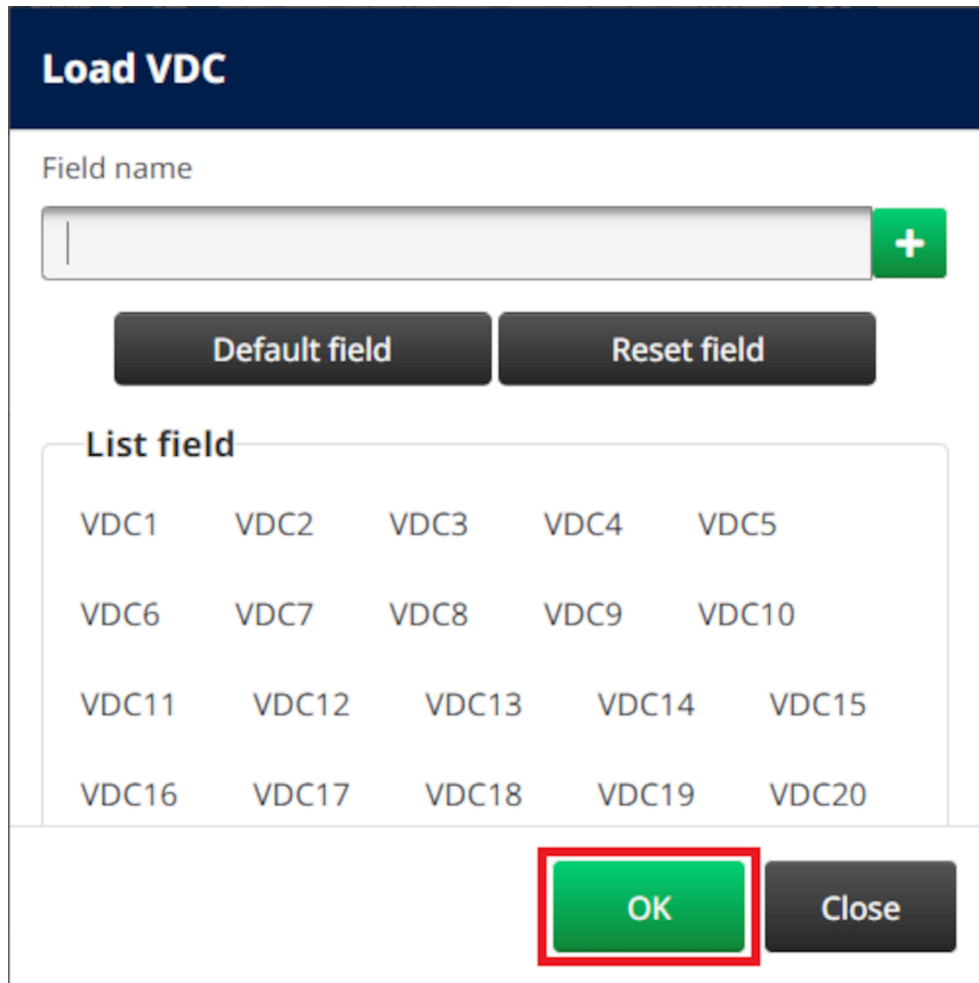
Để thêm một đối tượng đồ họa động vào mẫu nhãn:

1. Thiết lập kết nối với thiết bị sẽ truyền dữ liệu đến máy in, xem [Cài đặt VDC trên trang 87](#).
2. Lưu các tập tin hình ảnh vào một thư mục trên thiết bị bộ nhớ USB và kết nối với máy in.



3. Trong trình thiết kế mẫu nhãn, chọn biểu tượng **Đối tượng**: 
4. Chọn **Đồ họa > Động > Tải VDC**.

5. Chọn OK.



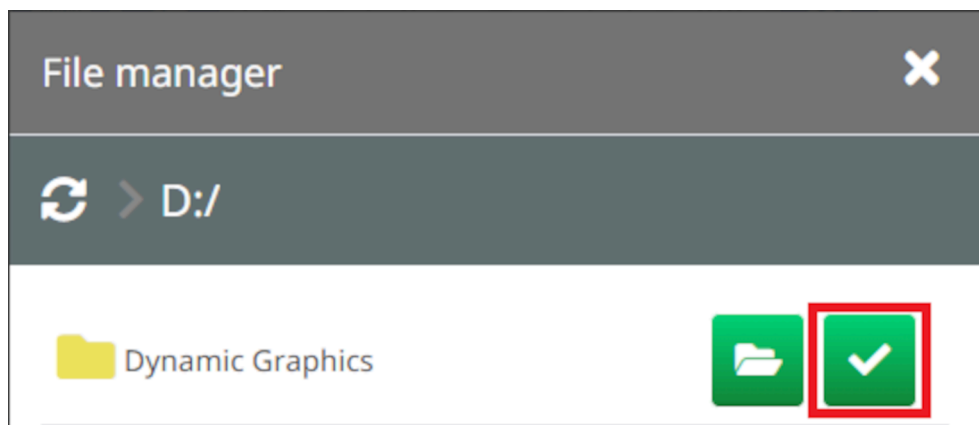
6. Chọn biểu tượng *Chọn thư mục*:



7. Mở ổ đĩa D:/:

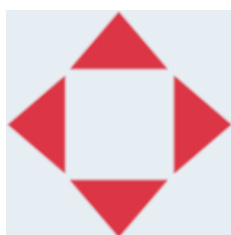


8. Tìm thư mục chứa các tập tin hình ảnh và chọn biểu tượng dấu tích màu xanh lá cây.



9. Chọn OK.

10. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



11. Để điều chỉnh các thuộc tính của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

12. Trong tab *Chung* , sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> <i>Tỷ lệ</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. <i>Kích thước tự động</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.




13. Chọn tab *Đồ họa* để thay đổi cài đặt VDC.

14. Để điền dữ liệu vào đối tượng, xem [Điền dữ liệu vào Đối tượng đồ họa động VDC trên trang 138.](#)

Điền dữ liệu vào Đối tượng đồ họa động VDC

Lưu ý Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

Để điền dữ liệu vào đối tượng đồ họa động VDC:

1. Chọn biểu tượng *Lưu* để lưu mẫu nhãn: 
 2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Thư mục*: 
 3. Chọn mẫu nhãn để nạp.
-
- Lưu ý** Bản xem trước của mẫu sẽ được hiển thị.
4. Chọn *Mở*.
 5. Chọn biểu tượng *Bắt đầu* để bắt đầu in: 
 6. Truyền dữ liệu (tên tập tin của hình ảnh) từ thiết bị bên ngoài đến máy in.
 7. Danh sách các hình ảnh được chọn giờ sẽ hiển thị ở phía dưới của màn hình *Trang chủ*.

Thêm đối tượng đồng hồ

Lưu ý Đồng hồ hệ thống phải được thiết lập để in giá trị ngày/giờ chính xác. Xem [Chung trên trang 85](#).

Để thêm một đối tượng đồng hồ vào mẫu nhãn:



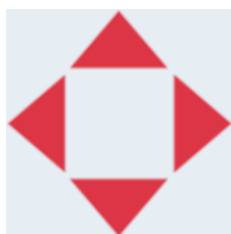
1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*:
2. Chọn *Đồng hồ*.
3. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Định dạng	Đặt định dạng ngày/giờ. Xem Định dạng đối tượng đồng hồ trên trang 142 .
Ngày hết hạn	Thêm ngày vào giá trị đối tượng Ví dụ: nếu ngày là 1 tháng Giêng và <i>Ngày hết hạn</i> được đặt thành 5, ngày 6 tháng Giêng sẽ được in.
Chế độ cuộn	Cài đặt này cho phép đối tượng tiếp tục in ngày của ngày hôm qua trong một khoảng thời gian hoặc in ngày của ngày mai vào một thời điểm sớm hơn. Ví dụ: nếu điều này được đặt thành <i>Ngày trước đó</i> và <i>Giờ cuộn</i> được đặt thành 5. Vào 4 giờ sáng, ngày 2 tháng Giêng, đối tượng sẽ in 04:00 SA, ngày 1 tháng Giêng. Sau đó, vào 5 giờ sáng, đối tượng sẽ tiến đến ngày của ngày hôm nay và in 5:00 SA, ngày 2 tháng Giêng. Hoặc nếu điều này được đặt thành <i>Ngày tiếp theo</i> và <i>Giờ cuộn</i> được đặt thành 5. Vào 6 giờ chiều, ngày 2 tháng Giêng, đối tượng sẽ in 6:00 CH, ngày 2 tháng Giêng. Sau đó, vào 7 giờ tối, đối tượng sẽ tiến đến ngày của ngày mai và in 7:00 CH, ngày 3 tháng Giêng. <ul style="list-style-type: none"> • Không - In ngày/giờ hiện tại. • Ngày trước đó - Sử dụng cài đặt <i>Giờ cuộn</i> để tiếp tục in ngày của ngày hôm qua trong một khoảng thời gian. • Ngày tiếp theo - Sử dụng cài đặt <i>Giờ cuộn</i> để bắt đầu in ngày của ngày mai sớm hơn.
Giờ cuộn	Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ, nếu <i>Chế độ cuộn</i> được đặt thành <i>Ngày trước đó</i> hoặc <i>Ngày tiếp theo</i> . Đặt số giờ sẽ được thêm vào hoặc bị trừ khỏi giá trị của đối tượng.
Vùng	Đặt vùng ngày/giờ.
Chữ hoa	Đặt văn bản viết hoa hoặc viết thường cho tên của các định dạng tháng (MMM và MMMM).

VẬN HÀNH

Tên	Mô tả
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng.

1. Chọn *OK*.
2. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



3. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

4. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. • Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> • Chữ đậm • In nghiêng • Gạch chân.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> • Trái • Giữa • Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

5. Trong tab *Đồng hồ*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi cài đặt đối tượng đồng hồ.

Tên	Mô tả
Định dạng	Đặt định dạng ngày/giờ. Xem Định dạng đối tượng đồng hồ trên trang 142 .
Ngày hết hạn	Thêm ngày vào giá trị đối tượng Ví dụ: nếu ngày là 1 tháng Giêng và <i>Ngày hết hạn</i> được đặt thành 5, ngày 6 tháng Giêng sẽ được in.
Chế độ cuộn	Cài đặt này cho phép đối tượng tiếp tục in ngày của ngày hôm qua trong một khoảng thời gian hoặc in ngày của ngày mai vào một thời điểm sớm hơn. Ví dụ: nếu điều này được đặt thành <i>Ngày trước đó</i> và <i>Giờ cuộn</i> được đặt thành 5. Vào 4 giờ sáng, ngày 2 tháng Giêng, đối tượng sẽ in 04:00 SA, ngày 1 tháng Giêng. Sau đó, vào 5 giờ sáng, đối tượng sẽ tiến đến ngày của ngày hôm nay và in 5:00 SA, ngày 2 tháng Giêng. Hoặc nếu điều này được đặt thành <i>Ngày tiếp theo</i> và <i>Giờ cuộn</i> được đặt thành 5. Vào 6 giờ chiều, ngày 2 tháng Giêng, đối tượng sẽ in 6:00 CH, ngày 2 tháng Giêng. Sau đó, vào 7 giờ tối, đối tượng sẽ tiến đến ngày của ngày mai và in 7:00 CH, ngày 3 tháng Giêng. <ul style="list-style-type: none"> • Không - In ngày/giờ hiện tại. • Ngày trước đó - Sử dụng cài đặt <i>Giờ cuộn</i> để tiếp tục in ngày của ngày hôm qua trong một khoảng thời gian. • Ngày tiếp theo - Sử dụng cài đặt <i>Giờ cuộn</i> để bắt đầu in ngày của ngày mai sớm hơn.
Giờ cuộn	Lưu ý Cài đặt này chỉ hợp lệ, nếu <i>Chế độ cuộn</i> được đặt thành <i>Ngày trước đó</i> hoặc <i>Ngày tiếp theo</i> . Đặt số giờ sẽ được thêm vào hoặc bị trừ khỏi giá trị của đối tượng.
Vùng	Đặt vùng ngày/giờ.
Chữ hoa	Đặt văn bản viết hoa hoặc viết thường cho tên của các định dạng tháng (MMM và MMMM).
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng.

Định dạng đối tượng đồng hồ

Bảng dưới đây liệt kê các định dạng ngày hợp lệ cho các đối tượng ngày giờ.


Ký tự định dạng ngày tháng	Mô tả
W	Số tuần trong năm. Các tuần bắt đầu vào Thứ Hai (1-53).
"N"	Số ngày trong tuần dưới dạng một ký tự số (1-7).
"NN"	Số ngày trong tuần dưới dạng ký tự 2 chữ số (01-07).
"NO"	Ngày trong tuần dưới dạng một ký tự chữ duy nhất (A-G).
"ND"	Tên viết tắt ba chữ cái của ngày. Ví dụ: MON, TUE, WED, v.v.
"JJJ"	Số ngày trong năm dưới dạng 3 ký tự chữ số (001-365). Ví dụ: Ngày 1 tháng Giêng = 001, ngày 1 tháng Hai = 032, v.v.
"y"	Năm dưới dạng một chữ số. Ví dụ: Năm 2025 = 5, năm 2030 = 0, v.v.
"M"	Tên của tháng dưới dạng một ký tự số chữ cái. Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> • Tháng Giêng = 1 • Tháng Hai = 2 • Tháng Ba = 3 • Tháng Tư = 4 • Tháng Năm = 5 • Tháng Sáu = 6 • Tháng Bảy = 7 • Tháng Tám = 8 • Tháng Chín = 9 • Tháng Mười = O • Tháng Mười Một = N • Tháng Mười Hai = D
dddd	Tên của ngày. Ví dụ: Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Tư, v.v.
D	Số ngày của tháng không có số 0 ở đầu (1-31).
DD	Số ngày của tháng có số 0 đứng đầu (01-31)
MM	Số tháng trong năm với số 0 đứng đầu (01-12).
MMM	Tên viết tắt của tháng. Ví dụ: T1, T2, T3, v.v.

VẬN HÀNH

Ký tự định dạng ngày tháng	Mô tả
MMMM	Tên của tháng. Ví dụ: Tháng Giêng, tháng Hai, tháng Ba, v.v.
YY	Năm dưới dạng 2 chữ số (00-99).
YYYY	Năm dưới dạng 4 chữ số.
h	Giờ, đồng hồ dạng 12 giờ không có số 0 phía trước (1-12).
hh	Giờ, đồng hồ dạng 12 giờ có số 0 phía trước (01-12).
H	Giờ, đồng hồ dạng 24 giờ không có số 0 phía trước (0-23).
HH	Giờ, đồng hồ dạng 24 giờ có số 0 phía trước (00-23).
mm	Phút (00-59).
ss	Giây (00-59).
A	SA hoặc CH.
, . / - : <SPACE>	Dấu phân cách ngày.

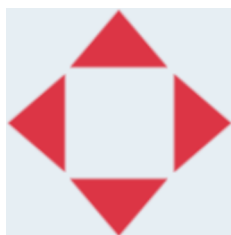
Thêm đối tượng mã ca


Để thêm một đối tượng mã ca vào mẫu nhãn:

1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*: 
2. Chọn *Mã ca*.
3. Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Mã	Nhập tên của mỗi ca (0-5 ký tự). Tên ca sẽ được in.
Thời gian (24 giờ)	Nhập thời gian bắt đầu của mỗi ca. Thời gian sẽ không được in.
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng.

4. Chọn *OK*.
5. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



6. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính: 

Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

7. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. • Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.

VẬN HÀNH


Tên cài đặt	Mô tả
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phong	Đặt loại phong chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phong chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> • Chữ đậm • In nghiêng • Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> • Trái • Giữa • Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

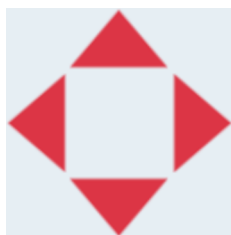
8. Trong tab *Mã ca*, sử dụng cài đặt được liệt kê bên dưới để thay đổi cài đặt mã ca.

Tên	Mô tả
Mã	Nhập tên của mỗi ca (0-5 ký tự). Tên ca sẽ được in.
Thời gian (24 giờ)	Nhập thời gian bắt đầu của mỗi ca. Thời gian sẽ không được in.
Nội dung	Hiển thị bản xem trước của đối tượng.

Thêm đối tượng dòng

Để thêm một đối tượng mã ca vào mẫu nhãn:

1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*: 
2. Chọn *Dòng*.
3. Chọn *OK*.
4. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



5. Để điều chỉnh các thuộc tính của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:




Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

6. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Tỷ lệ</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. • <i>Kích thước tự động</i> - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.

Thêm đối tượng Boxlot

Đối tượng boxlot là một bộ đếm kép được sử dụng để đếm hộp và các sản phẩm trong hộp. Để thêm một đối tượng Boxlot vào mẫu nhãn:

1. Chọn biểu tượng *Đối tượng*: 
2. Chọn *Boxlot*.
3. Thay đổi các cài đặt được liệt kê bên dưới:

Tên	Mô tả
Bộ đếm chính	Chọn bộ đếm sẽ được in đầu tiên làm bộ đếm chính. <ul style="list-style-type: none"> • Đếm 1 • Đếm 2
Tách chuỗi	Nhập ký tự sẽ được in giữa 2 bộ đếm để tách chúng ra.

4. Chọn *Bộ đếm 1*.
5. Thay đổi các cài đặt liệt kê bên dưới cho *Bộ đếm 1*.

Tên	Mô tả
Giá trị bắt đầu	Đặt giá trị bắt đầu của đối tượng bộ đếm.
Giá trị kết thúc	Đặt giá trị kết thúc của đối tượng bộ đếm.
Bước nhảy	Đặt giá trị gia tăng/bước của đối tượng bộ đếm.
Số lần lặp	Đặt số lần mỗi giá trị bộ đếm sẽ được lặp lại.
Ký tự đệm	Đặt số ký tự đệm (Phạm vi: 1 đến 10)
Bước	Đặt hướng đếm: <ul style="list-style-type: none"> • Lên • Xuống.

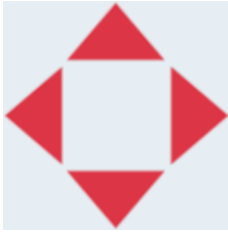
6. Chọn *Bộ đếm 2*.
7. Thay đổi các cài đặt liệt kê bên dưới cho *Bộ đếm 2*.

Tên	Mô tả
Giá trị bắt đầu	Đặt giá trị bắt đầu của đối tượng bộ đếm.
Giá trị kết thúc	Đặt giá trị kết thúc của đối tượng bộ đếm.
Bước nhảy	Đặt giá trị gia tăng/bước của đối tượng bộ đếm.
Số lần lặp	Đặt số lần mỗi giá trị bộ đếm sẽ được lặp lại.
Ký tự đệm	Đặt số ký tự đệm (Phạm vi: 1 đến 10)
Bước	Đặt hướng đếm: <ul style="list-style-type: none"> • Lên • Xuống.

8. Chọn *OK*.

VẬN HÀNH

9. Kéo đối tượng đến một vị trí thích hợp trong mẫu hoặc sử dụng các biểu tượng mũi tên để định vị lại đối tượng:



10. Để thay đổi hình dạng của đối tượng, hãy chọn biểu tượng thuộc tính:



Lưu ý Biểu tượng thuộc tính không được sử dụng nếu giao diện trình duyệt web đang được sử dụng.

11. Trong tab *Chung*, sử dụng cài đặt liệt kê bên dưới để thay đổi hình dạng chung của đối tượng:

Tên cài đặt	Mô tả
X (mm)	Đặt vị trí ngang của đối tượng trong mẫu.
Y (mm)	Đặt vị trí dọc của đối tượng trong mẫu.
Chiều rộng (mm)	Đặt chiều rộng của đối tượng.
Chiều cao (mm)	Đặt chiều cao của đối tượng.
Tinh giản	Đặt chế độ tỷ lệ của đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng có thể được đặt độc lập. Kích thước tự động - Chiều rộng và chiều cao của đối tượng được điều khiển bởi kích thước phông chữ.
Góc	Xoay đối tượng.
Khóa	Khóa đối tượng để ngăn chỉnh sửa.
Có thể thấy	Làm cho đối tượng có thể in được hoặc không in được.
Tên phông	Đặt loại phông chữ.
Kích cỡ (pt)	Đặt kích cỡ phông chữ.
Kiểu	Chọn: <ul style="list-style-type: none"> Chữ đậm In nghiêng Gạch chân.
Căn chỉnh văn bản	Nếu đối tượng có nhiều hơn 1 dòng, hãy đặt căn chỉnh: <ul style="list-style-type: none"> Trái Giữa Phải.
Xoá dòng trống	Xoá các dòng trống khỏi đối tượng.

VẬN HÀNH

Tên cài đặt	Mô tả
Xoá khoảng trắng thừa	Xoá khoảng trắng thừa khỏi đối tượng.

12. Trong tab *Boxlot*, sử dụng cài đặt để thay đổi cài đặt đối tượng boxlot.

LƯU MẪU NHÃN

Để lưu mẫu nhãn, chọn biểu tượng *Lưu*:



LƯU MẪU NHÃN BẰNG TÊN KHÁC


Để lưu mẫu nhãn với một tên khác:

1. Chọn biểu tượng *Lưu thành*:
2. Nhập tên khác cho mẫu nhãn.
3. Chọn *Lưu*.



CHỈNH SỬA THUỘC TÍNH ĐỐI TƯỢNG


Để chỉnh sửa thuộc tính của đối tượng nhãn:

1. Mở mẫu nhãn trong trình thiết kế mẫu nhãn.
2. Chọn đối tượng.
3. Chọn biểu tượng thuộc tính: 
4. Có sẵn các tab khác nhau cho các cài đặt thuộc tính khác nhau, tùy thuộc vào loại đối tượng.


XÓA MẪU NHÃN

Lưu ý Không thể xóa mẫu nhãn nếu nó được nạp để in.

Để xóa mẫu nhãn:





1. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Thư mục*: 
2. Chọn mẫu.

Lưu ý Bản xem trước của mẫu sẽ được hiển thị.

3. Chọn biểu tượng *Xóa*: 





NHẬP MẪU NHÃN

Để nhập mẫu nhãn từ thiết bị bộ nhớ USB:

1. Đặt tập tin mẫu nhãn vào thiết bị bộ nhớ USB.
2. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.
3. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Thiết kế*: 
4. Chọn biểu tượng *Khác*: 
5. Chọn *Nhập mẫu*.
6. Chọn biểu tượng *Chọn tập tin*: 
7. Mở ổ đĩa D:/: 
8. Chọn mẫu nhãn.
9. Chọn *Tiếp theo*.
10. Chọn *OK*.

XUẤT MẪU NHÃN

Để xuất mẫu nhãn vào thiết bị bộ nhớ USB:

1. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB vào máy in.
2. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Thiết kế*: 
3. Chọn biểu tượng *Khác*: 
4. Chọn *Xuất mẫu*.
5. Chọn mẫu nhãn để xuất.
6. Chọn *Tiếp theo*.
7. Chọn biểu tượng *Chọn tập tin*: 
8. Chọn ổ đĩa D:/ hoặc mở một thư mục trên ổ đĩa D:/: 
9. Chọn *OK*.


NHẬT KÝ

G50i ghi lại nhật ký tất cả các thao tác của người dùng. Nhật ký cũ hơn 6 tháng sẽ tự động bị xóa.






Thông tin nhật ký bao gồm:

- Ngày/giờ hành động được ghi lại
- Người dùng đã đăng nhập
- Loại/danh mục thao tác
- Mô tả thao tác.

Để xem nhật ký:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Nhật ký*: 
2. Điều chỉnh ngày ở góc trên cùng bên phải để đặt phạm vi ngày xem.
3. Sử dụng các biểu tượng được liệt kê bên dưới, để lọc nhật ký theo loại thao tác.


Lưu ý Có thể áp dụng nhiều hơn 1 bộ lọc cùng một lúc.

	Lọc các thao tác "lỗi".
	Lọc các sự kiện "cảnh báo".
	Lọc các sự kiện "thông tin".
	Lọc các sự kiện "dừng in".
	Lọc các sự kiện "bắt đầu in".

Xuất nhật ký

Nhật ký có thể được xuất từ máy in sang thiết bị bộ nhớ USB. Bản xuất là tập tin .zip có chứa tập tin .txt.

Để xuất nhật ký:


1. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.
 2. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Nhật ký*: 
 3. Điều chỉnh ngày ở góc trên cùng bên phải để chọn phạm vi ngày cần xuất.
 4. Chọn *Xuất*.
 5. Nếu cần, hãy thay đổi tên tập tin của tập tin xuất. Tên tập tin mặc định là:
log_00000000_99999999.zip
 - 00000000 là ngày đầu tiên được chọn trong phạm vi xuất
 - 99999999 là ngày cuối cùng được chọn trong phạm vi xuất.
1. Chọn một thư mục trên thiết bị bộ nhớ USB để lưu bản xuất sang.
 2. Chọn *OK*.

BỘ ĐẾM THỐNG KÊ

Máy in có 2 bộ đếm thống kê ghi lại số lượng bản in đã thực hiện.


Người dùng có thể đặt lại 1 bộ đếm bất kỳ lúc nào. Bộ đếm kia không thể được đặt lại.

Để xem bộ đếm thống kê:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Nhật ký*: 
2. Chọn tab *Thống kê*.
3. Trong phần *Thông số* của màn hình, xem 2 bộ đếm.
4. Để thay đổi tên của các bộ đếm, hãy chọn tên bộ đếm và nhập tên mới.
5. Để đặt lại 1 bộ đếm, chọn *Đặt lại*.

Lịch sử của các giá trị bộ đếm cũng có thể được xem.

Để xem lịch sử của các giá trị bộ đếm:

1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Nhật ký*: 
2. Chọn tab *Thống kê*.
3. Sử dụng các tùy chọn *Bộ lọc* để chọn phạm vi ngày.
4. Trong phần *Tổng số lượng in* của màn hình, xem lịch sử của các giá trị bộ đếm.

PHẦN 5 BẢO TRÌ & KHẮC PHỤC SỰ CỐ

MÔ TẢ LỖI

Lỗi	Mô tả
Dừng in (Sự kiện bình thường)	Đã chọn "Dừng" trên giao diện người dùng. Quá trình in sẽ dừng. Không có đèn sáng.
Bình thêm mực không hợp lệ	Bình thêm mực không phải là bình thêm mực hợp lệ/chính hãng.
Không có bình thêm mực	Không có bình thêm mực được lắp.
Mực cạn	Mức mực trong bình thêm mực thấp hơn 5 ml.
Hết mực	Mức mực trong bình thêm mực thấp hơn 0,4 ml.
Giới hạn tốc độ	Tốc độ do bộ đồng tốc đo được quá nhanh. Máy in không thể in ở tốc độ này. Xem Bảng tốc độ in.
VDC/Tốc độ in thời gian thực quá tải	<p>Nếu tính năng in theo thời gian thực được bật, sau khi cảm biến phát hiện sản phẩm được kích hoạt, mẫu nhãn sẽ ngay lập tức được mã hóa và gửi từ bộ điều khiển đến đầu in.</p> <p>Nếu tổng thời gian để mã hóa và gửi dữ liệu nhãn đến đầu in lâu hơn thời gian để sản phẩm/bề mặt in di chuyển từ cảm biến phát hiện sản phẩm sang đầu in thì có thể không in được nhãn. Nếu điều này xảy ra, quá trình in sẽ dừng lại và lỗi này sẽ hiển thị.</p> <p>Giải pháp cho lỗi này là làm chậm dây chuyền sản xuất hoặc thực sự di chuyển cảm biến phát hiện sản phẩm ra xa đầu in.</p>


LỖI CHẤT LƯỢNG IN

Vấn đề	Ví dụ	Hành động
Mặt in quá xa so với bề mặt		Hạ thấp đầu in cho đến khi đạt chất lượng in chấp nhận được
Mặt in chạm vào bề mặt		Nâng đầu in cho đến khi đạt chất lượng in chấp nhận được
Mặt in ở một góc		Đảm bảo các hàng của vòi phun in song song với cạnh trên của bề mặt
Vòi phun in song song với chuyển động của bề mặt		Đảm bảo các béc phun in vuông góc với chuyển động của sản phẩm
Vòi phun mặt in đã bị chặn		Lau mặt in hoặc thực hiện xả làm sạch nhanh. Nếu vòi phun không bỏ chặn, hãy thay thế bình thêm mực
Bản in bị mờ ở đầu hoặc cuối văn bản		Vòi phun in vuông góc với chuyển động của sản phẩm. Tuy nhiên, mặt in không song song với bề mặt
Bộ đồng tốc bị trượt hoặc tốc độ bên trong được đặt trên máy in không khớp với tốc độ dây chuyền thực tế		Kiểm tra cài đặt bộ đồng tốc hoặc cài đặt tốc độ trên máy in
Bản in quá mờ		Tăng DPI ngang hoặc dọc
Bản in quá tối/quá nhiều mực trên bề mặt hoặc mức tiêu thụ mực quá cao		Giảm DPI ngang hoặc dọc


CẬP NHẬT PHẦN MỀM/PHẦN MỀM ĐIỀU KHIỂN

Để cập nhật phần mềm/phần mềm điều khiển của máy in:

1. Đặt tập tin cập nhật vào cấp cao nhất (thư mục gốc) của thiết bị bộ nhớ USB.
2. Dừng in.
3. Kết nối thiết bị bộ nhớ USB với máy in.

4. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Cập nhật*: 

5. Chọn biểu tượng *Chọn tập tin*: 

6. Mở ổ đĩa D:/: 

7. Chọn tập tin cập nhật để hoàn tất "Bước 1".

-
- Ghi chú
1. Cập nhật tập tin có phần mở rộng .io.
 2. Nếu không thấy tập tin cập nhật, chọn biểu tượng *Làm mới*:



8. Chọn *Tiếp theo* để tải tập tin lên máy in và hoàn tất "Bước 2".

Lưu ý Không tháo thiết bị bộ nhớ USB cho đến khi tập tin được tải lên máy in.

9. Chọn *Tiếp theo* để xác minh tập tin cập nhật và hoàn tất "Bước 3".

10. Sau khi tập tin được xác minh, hãy chọn *Tiếp theo* để cài đặt tập tin cập nhật và hoàn tất "Bước 4".

-
- Ghi chú
1. Không tắt máy in, ngắt kết nối máy in khỏi nguồn điện hoặc thay đổi màn hình cho đến khi tập tin cập nhật được cài đặt.
 2. Sau khi tập tin cập nhật được cài đặt thành công, máy in sẽ tự động khởi động lại.

11. Sau khi máy in khởi động lại, máy in sẵn sàng để sử dụng.

THAY BÌNH THÊM MỰC

CẢNH BÁO

Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.



Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.

Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt.
Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.

THẬN TRỌNG

Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.




Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in.

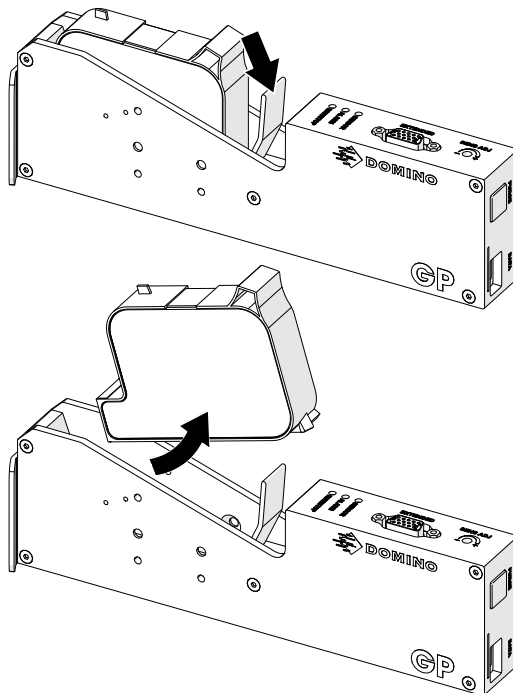
Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.

- Ghi chú
1. Thay bình thêm mực kịp thời để tránh làm giảm chất lượng in.
 2. Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

Các công cụ và thiết bị cần thiết: Khăn lau bằng cồn ethanol và khăn/khăn giấy không xơ.

Để thay bình thêm mực:

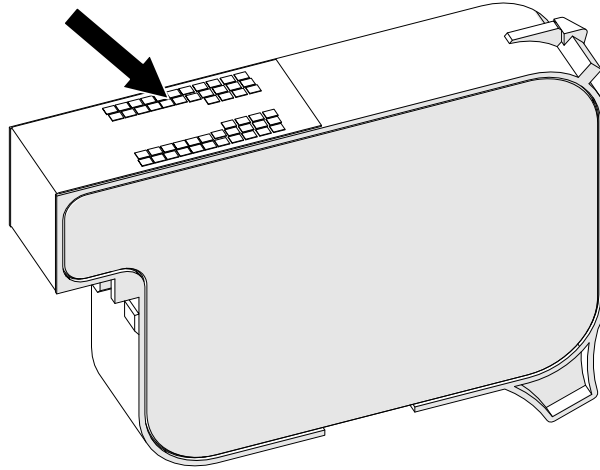
1. Dừng in, chọn biểu tượng *Dừng*: 
2. Mở nắp và tháo bình thêm mực.



BẢO TRÌ & KHẮC PHỤC SỰ CỐ


3. Tháo nắp bảo vệ khỏi bình thêm mực mới.
4. Nếu bình thêm mực còn mới, hãy làm sạch các điểm tiếp xúc điện bằng khăn lau tẩm cồn ethanol, để loại bỏ lớp bảo vệ chống ăn mòn.

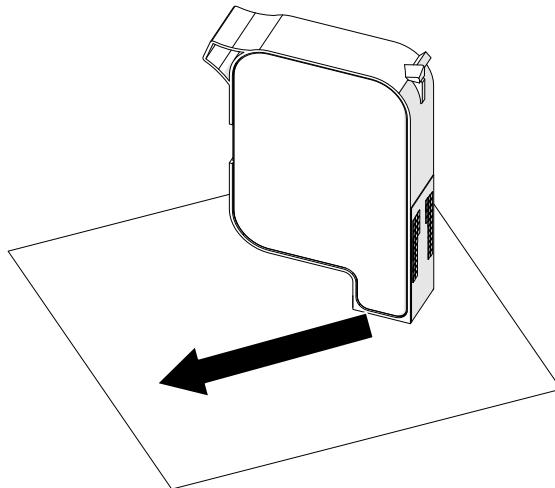
Lưu ý Số hiệu bộ phận lau vệ sinh: EPT039697




5. Sử dụng một miếng vải không có xơ mới/sạch để lau các béc phun mực ở góc 45°.

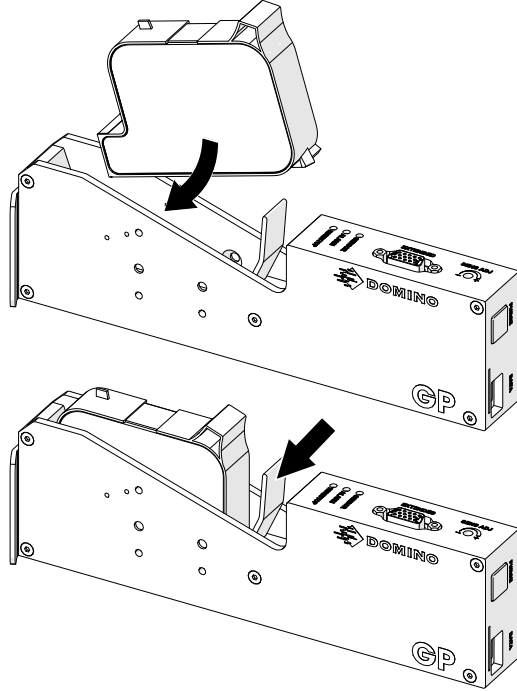
Lưu ý Góc 45° ngăn các mảnh vụn từ một béc phun làm nhiễm bẩn béc phun kế tiếp.

THẬN TRỌNG Thiết bị nhạy cảm. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	<p>Không dùng khăn lau tẩm cồn hoặc bất kỳ hóa chất nào khác để vệ sinh béc phun của bình thêm mực.</p> <p>Sử dụng một miếng vải mới/sạch, không xơ. Nếu bạn dùng hóa chất để vệ sinh bình thêm mực, béc phun có thể bị hỏng.</p>



6. Lắp bình thêm mực vào đầu in rồi đóng lấy đầu in.

THẬN TRỌNG Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in. Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.



7. Tuân thủ các quy định xử lý chất thải địa phương để thải bỏ các bình thêm mực đã qua sử dụng.

XẢ MỰC BÉC PHUN Ở BÌNH THÊM MỰC BỊ TẮC

CẢNH BÁO

Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.



Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.

Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt.
Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.

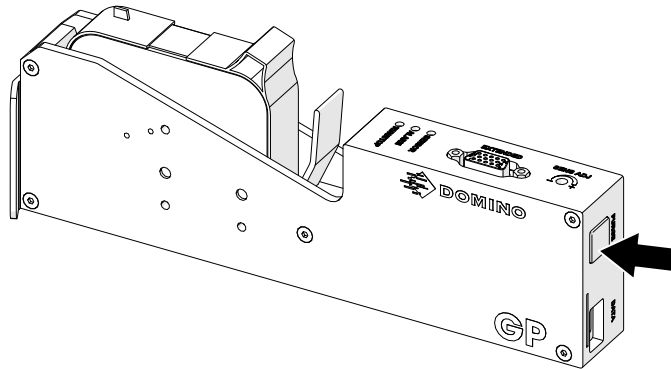
Nếu béc phun của bình thêm mực bị tắc, có thể thực hiện quy trình xả mực để đẩy một lượng rất nhỏ mực ra khỏi béc phun của bình thêm mực. Mực có thể đánh dấu các mực gần đầu in.

Có 2 cách khác nhau để thực hiện xả mực:







1. Từ màn hình *Trang chủ*, chọn biểu tượng *Xả mực*:



2. Hoặc nhấn nút *Xả mực* trên đầu in:



VỆ SINH BÉC PHUN Ở BÌNH THÊM MỰC

CẢNH BÁO		Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.
  	<p>Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.</p> <p>Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt. Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.</p>	
CẢNH BÁO		Vật liệu dễ cháy. Nguy cơ hỏa hoạn.
 	<p>Không sử dụng các chất dễ cháy để vệ sinh sản phẩm.</p> <p>Sử dụng các chất dễ cháy có thể gây ra hỏa hoạn. Chỉ sử dụng một miếng vải khô, không có xơ vải.</p>	
THẬN TRỌNG		Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	<p>Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in.</p> <p>Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.</p>	

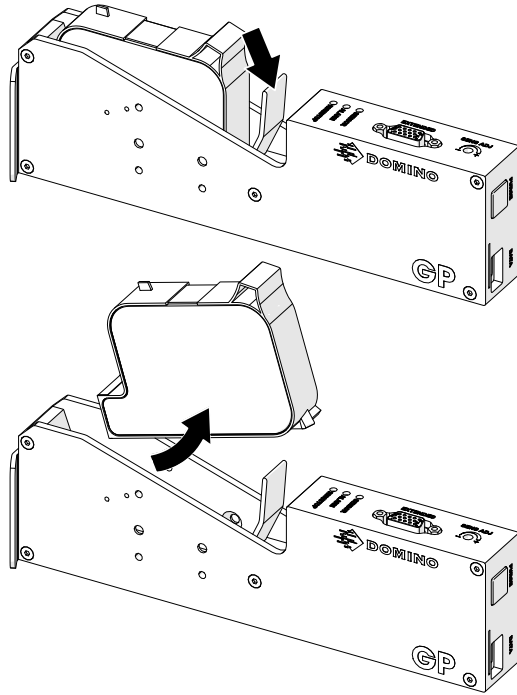
Lưu ý Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

Để vệ sinh béc phun ở bình thêm mực:

1. Dừng in, chọn biểu tượng *Dừng*:




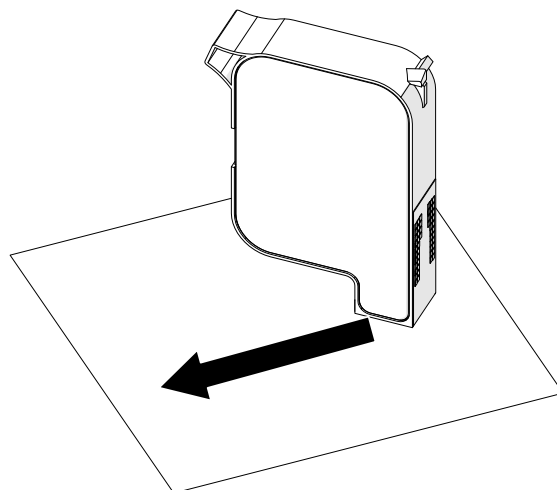
2. Mở lấy và tháo bình thêm mực.




3. Sử dụng một miếng vải không có xơ mới và sạch để lau các béc phun mực ở góc 45°.

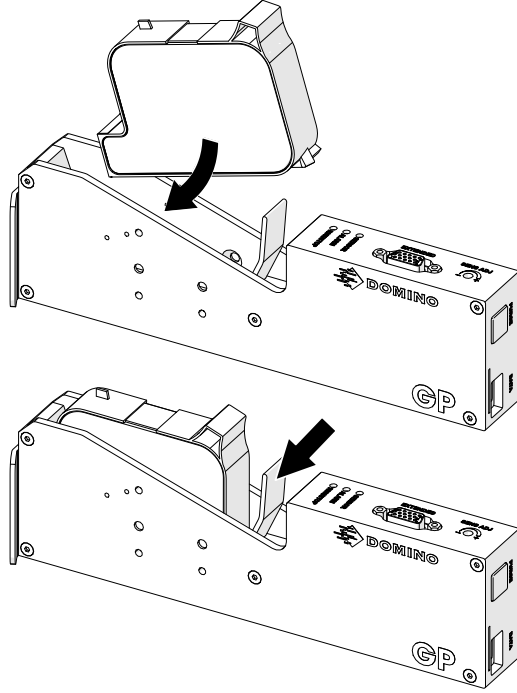
Lưu ý Góc 45° ngăn các mảnh vụn từ một béc phun làm nhiễm bẩn béc phun kế tiếp.

THẬN TRỌNG	
Thiết bị nhạy cảm. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	<p>Không dùng khăn lau ẩm cùn hoặc bất kỳ hóa chất nào khác để vệ sinh béc phun của bình thêm mực.</p> <p>Sử dụng một miếng vải mới/sạch, không xơ. Nếu bạn dùng hóa chất để vệ sinh bình thêm mực, béc phun có thể bị hỏng.</p>



4. Lắp bình thêm mực vào đầu in rồi đóng lấy đầu in.

THẬN TRỌNG Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in. Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.




VỆ SINH ĐẦU IN

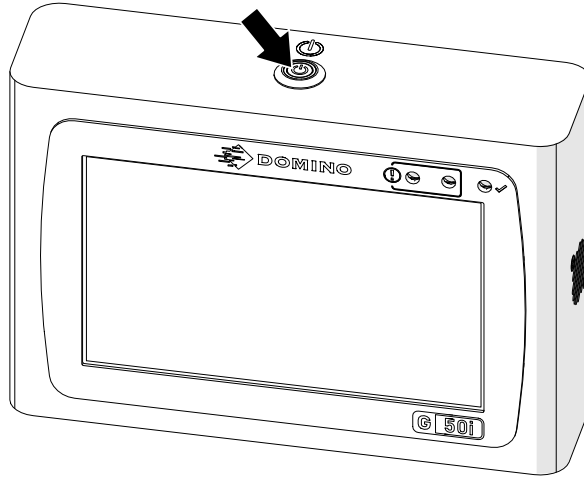
CẢNH BÁO		Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.
  	<p>Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.</p> <p>Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt. Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.</p>	
CẢNH BÁO		Vật liệu dễ cháy. Nguy cơ hỏa hoạn.
 	<p>Không sử dụng các chất dễ cháy để vệ sinh sản phẩm.</p> <p>Sử dụng các chất dễ cháy có thể gây ra hỏa hoạn. Chỉ sử dụng một miếng vải khô không có xơ, hoặc một miếng vải không có xơ vải được làm ẩm bằng nước.</p>	
THẬN TRỌNG		Điện. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	<p>Chất lỏng có thể làm ngắn mạch các kết nối điện và gây ra hư hỏng. Không để chất lỏng tiếp xúc với bất kỳ kết nối điện nào.</p>	
THẬN TRỌNG		Khả năng chống nước kém. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	<p>Đầu in không có khả năng chống nước. Việc phun tia nước lên thiết bị có thể gây hư hỏng. Không phun tia nước lên thiết bị.</p>	

Lưu ý Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

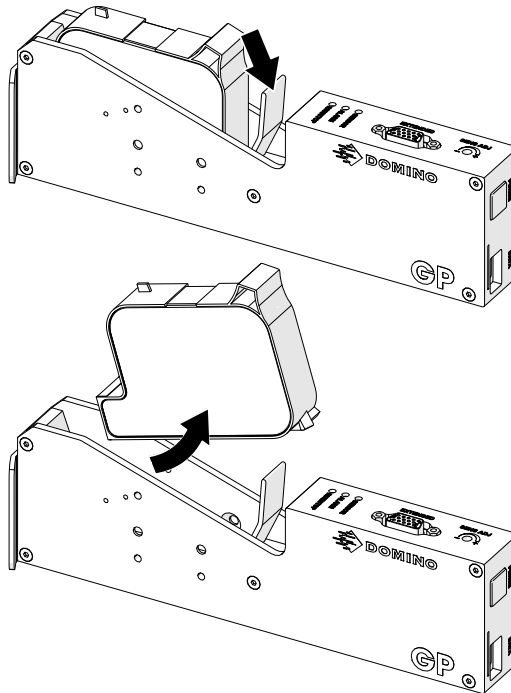
Cách vệ sinh đầu in:

1. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Chờ*  và chọn *Tắt máy*. Hoặc nhấn và giữ nút *Chờ* hiển thị bên dưới trong 2 giây.

Lưu ý Việc chọn biểu tượng *Chờ* hoặc nhấn nút *Chờ* sẽ không ngắt kết nối điện của máy in.




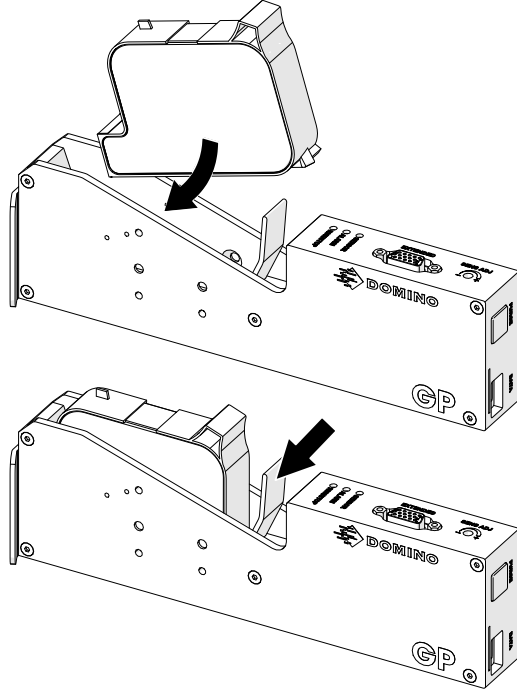
2. Ngắt kết nối bộ điều khiển khỏi nguồn điện.
3. Mở nắp và tháo bình thêm mực.










4. Sử dụng một miếng vải sạch, không có xơ, làm ẩm bằng nước để lau sạch đầu in.
5. Đảm bảo rằng đầu in và các đầu nối điện đã khô trước khi lắp lại bình thêm mực, kết nối lại nguồn điện và bật lại máy in.

6. Lắp bình thêm mực vào đầu in rồi đóng lấy đầu in.

THẬN TRỌNG	Tiếp điểm Điện dễ hỏng. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.
	<p>Không dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào đầu in. Hãy cẩn thận khi lắp đặt bình thêm mực. Việc dùng lực để ép mạnh bình thêm mực vào tiếp điểm điện có thể làm gãy các tiếp điểm trên bảng mạch đầu in.</p>




VỆ SINH BỘ ĐIỀU KHIỂN

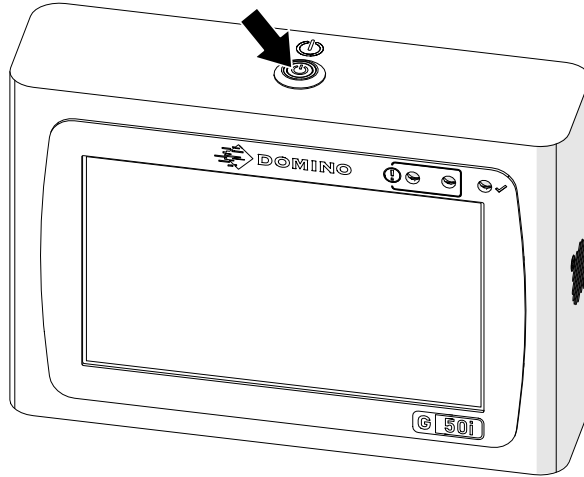
CẢNH BÁO Hóa chất độc hại. Nguy cơ tổn thương mắt và da.	
  	<p>Phải đeo các thiết bị bảo hộ như găng tay và kính khi làm việc gần máy in.</p> <p>Tiếp xúc với hóa chất có thể gây tổn thương da hoặc mắt. Hãy tham khảo Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất.</p>
CẢNH BÁO Vật liệu dễ cháy. Nguy cơ hỏa hoạn.	
 	<p>Không sử dụng các chất dễ cháy để vệ sinh sản phẩm.</p> <p>Sử dụng các chất dễ cháy có thể gây ra hỏa hoạn. Chỉ sử dụng một miếng vải khô không có xơ, hoặc một miếng vải không có xơ vải được làm ẩm bằng nước.</p>
THẬN TRỌNG Điện. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	<p>Chất lỏng có thể làm ngắn mạch các kết nối điện và gây ra hư hỏng. Không để chất lỏng tiếp xúc với bất kỳ kết nối điện nào.</p>
THẬN TRỌNG Bảo vệ chống xâm nhập thấp. Nguy cơ hư hỏng thiết bị.	
	<p>Bộ điều khiển không có bảo vệ chống chất lỏng xâm nhập. Phun nước vào bộ điều khiển có thể gây ra thiệt hại. Không phun tia nước vào bộ điều khiển.</p>

Lưu ý Nếu quá trình in dừng lại khi đang sử dụng VDC, hàng đợi bộ đệm dữ liệu của máy in sẽ được làm trống. Dữ liệu sẽ cần được truyền lại đến máy in.

Cách vệ sinh bộ điều khiển:

1. Từ màn hình trang chủ, chọn biểu tượng *Chờ*  và chọn *Tắt máy*. Hoặc nhấn và giữ nút *Chờ* hiển thị bên dưới trong 2 giây.

Lưu ý Việc chọn biểu tượng *Chờ* hoặc nhấn nút *Chờ* sẽ không ngắt kết nối điện của máy in.



2. Ngắt kết nối bộ điều khiển khỏi nguồn điện.
3. Sử dụng một miếng vải sạch, không có xơ, ẩm để lau sạch bộ điều khiển.
4. Đảm bảo rằng đầu in và các đầu nối điện trên bộ điều khiển đã khô trước khi kết nối bộ điều khiển với nguồn điện và bật lại máy in.

BẢO TRÌ & KHẮC PHỤC SỰ CỐ



Domino G-Series Hướng dẫn vận hành sản phẩm

Domino Printing Sciences plc có chính sách cải tiến sản phẩm liên tục, do đó Công ty có quyền sửa đổi thông số kỹ thuật có trong bản tài liệu này mà không cần thông báo trước.

© Domino Printing Sciences plc 2023. Bảo lưu mọi quyền.



Để có tài liệu bổ sung, bao gồm các ngôn ngữ có sẵn khác, hãy quét mã QR hoặc truy cập <https://mydomino.domino-printing.com>

Domino UK Limited

Trafalgar Way

Bar Hill

Cambridge CB23 8TU

United Kingdom

Tel: +44 (0)1954 782551

Fax: +44 (0)1954 782874

Email: enquiries@domino-uk.com

Công Ty TNHH TM Đạt Mỹ

12-14 Khu dân cư An Lạc

Đường số 16

P.Bình Trị Đông B

Q.Bình Tân

HCMC Việt Nam

Tel: + 84-8-37511715

Fax: + 84-8-37511714

info@datmy.com.vn